Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

mai

BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

NAM 1, SỐ 32

SAMEDI 10 OCTOBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON
Directeur : DAO-TRINH NHAT
Administrateur : TRAN-VAN-GIAO

GIA BAO

một nam	5$00
sau thang....	2.60
ba thang.....	1.30

MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

CÓ NHỮNG BÀI

NHỚN CÁI ÁN DIỆP-BÁ-HÙNG

●

BẠC VÀNG ĐÌNH-CHIẾN của A. A.

●

BA NGÀY VỚI MẤY CÔ HẰNG-NGA TRÊN RỪNG Phóng sự của Khanh hội

●

TÒA ÁN KHOA HỌC VỚI VỤ DUY-TÂM và DUY-VẬT

●

CÁI HAI TIỂU-THUYẾT KIẾM-HIỆP

●

TỜ BÁN MÌNH CỦA HÀM-HỒ BÌNH-THUẬN

●

CỐ TÁM LẬP MƯU BẮT LÍNH TẬP
(TRUYỆN PHAN-ĐÌNH-PHÙNG)

●

NGƯỜI TA LẦM TỘI NÚI NON
(VĂN-CHƯƠNG GIAI THOẠI)

●

MỘT NGƯỜI KHÁCH BÍ MẬT
DU-KÝ TRÊN LÈO CỦA NGŨ-YẾN

●

CÁI LƯỚI ĐỂ BẮT MÁY BAY
(THIÊN-HẠ KỲ-VĂN)

V... V...

20 TRƯƠNG GIÁ 0$10

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° A7843

HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT NĂM NAY

ÔNG ARDIN DƯỢC CỬ LÀM NGHỊ-TRƯỞNG VỚI 19 LÁ THĂM TRONG 24 LÁ

Ông Lê-quang-Liêm được cử Phó nghị-trưởng 23 thăm

Ông TRẦN-VĂN-KHÁ được cử làm thơ-ký thiệt thọ, nhưng lại nhường cho M. ARBORATI

ĐỐC TỜ HÁT BỘ

Mai-Lan-Phương

và vai NGU-CỔ do MAI cải-trang làm dàn bà rất khéo

JOSEPHINE TRAN-THI-LOI

91, Boulevard Charner - SAIGON

Téléphone N° 20532

Chuyên bán các đồ sắt dùng vào việc cất nhà và đu các khí cụ cho nhà trồng tĩa.

Có bán các thứ vật dụng

Sắt dủ bạng, Tuông miếng dủ cở, các thứ vật dụng bằng sắt, xi măng.

Muốn đáp thạnh tình của các bạn gần xa chiếu cố :

Tiệm may **PHAN-BÁ**

169-171, đường Espagne

đã mở rộng ra để tiếp khách tử tế hơn nửa

MAY ĐÚNG MỐT

GIÁ PHẢI CHĂNG

Dây thép nói : 21.613

Muốn có... { bức hình thiệt khéo / hình rọi thiệt có giá trị

XIN MỜI LẠI :

NATUREL PHOTO

393-395, Rue Paul Blanchy — SAIGON

(Kế rạp hát Tân-định)

Thơ từ và mandat xin đề M. LÊ-QUÝ-THỚI

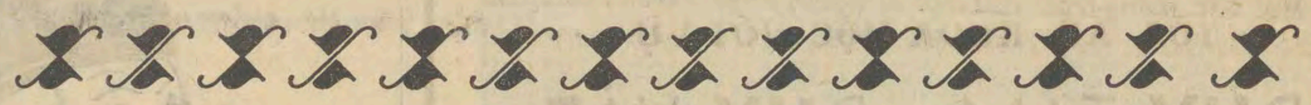

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MAI

NAM THU' I, SO 32

RÉDACTION - ADMINISTRATION
N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT
ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 10-10-36

NHO'N CÁI ÁN DIÊP-BA-HÙNG

KỲ trước, dước mục « NGƯỜI và VIỆC » của báo nầy, chúng tôi đã nói Diệp bá-Hùng, má-chín nhà băng Đông-Pháp tưởng đâu mình là vua-con gì ở xứ nầy, nên chi luật-lịnh Laval buộc chủ-phố sụt 10 % về tiền mướn phố mà va không sụt. Hay là nói cho đúng, va sụt một cách lươn-lẹo gian ngoan, thành ra không tới 10 %.

Có lẽ va ỷ mình va là dân của Tưởng-giới-Thạch, là nhà giàu ức triệu ở đây, là tôi tớ của ông Gannay và nhà băng Đông-Pháp, hay là cậy quyền ỷ thế gì khác nữa không biết, va mới dám đối đải những người mướn phố một cách vô nhơn-đạo và dám trái luật quan phép nước một cách quá rỏ ràng như thế ? Tuần rồi, trong khi tòa án xữ vụ Diệp Bá-Hùng mà chưa tuyên án, chúng tôi đã chắc trước rằng dầu ai mọc sừng trên đầu mà trái luật phép thì cũng bị tội như kẻ tối-hạ lưu, chớ không phải anh già họ là họ Diệp tên là Bá-Hùng (!) kia muốn làm gì ở xứ nầy cũng được.

Quả nhiên, sáng thứ hai rồi, quan tòa minh chánh gắt gao là ông Lavau đã tuyên án phạt va Diệp Bá-Hùng 5000 quan tiền, chúng tôi cho là một việc rất thống-khoái.

Một việc có thể làm mở mắt giựt mình nhiều chủ phố khác, vì chúng tôi biết chắc ở Saigon Cholon và Lục-tỉnh còn có những hạng chủ phố lớn nhỏ chưa tuân-hành luật-lịnh Laval, hay là họ cũng tuân-hành một cách gian ngoan lươn-lẹo, không sụt tới 10 %.

Một việc thắng-trận của một số người ở phố mướn nhà thu của Diệp Bá Hùng, làm gương cho những người ở phố mướn nhà thuê của các chủ các hãng khác. Thuở giờ, bị chủ phố xữ lắm cách ức hiếp ngang tàng, chúng ta vẫn cho là chuyện tầm thường mà ẩn-nhẫn hoài, vì chúng ta yên trí tin tưởng sai lầm rằng chủ phố phần nhiều là hạng giàu tiền mạnh thế, dầu có kêu nài thưa kiện tới đâu, chủ phố cũng vẫn chắc được thắng lý hơn ta.

Vụ án Diệp Bá Hùng ngày nay chứng tỏ trái hẳn lại đó.

Ai gặp chủ phố như Diệp Bá-Hùng, cứ việc đưa họ ra tòa đi.

Đừng nghỉ quyền lợi thiệt thòi nhỏ nhặt mà bỏ qua ; ai nấy đều nên tập quen phản-động, tập quen binh-vực mấy cái quyền-lợi thiệt thòi nhỏ nhặt của mình trước, tự nhiên mới biết hăng hái bảo thủ những quyền-lợi thiệt thòi lớn lao, quyền-lợi thiệt thòi công cọng.

HẠNG người không có tư-sản như chúng ta, còn có quyền lợi cần dùng thiết thân cho mình hơn là ba việc : Y, thực, trú. Nhứt là hạng ở tỉnh thành mà không đất cắm dùi, việc « trú » càng cần dùng thiết thân hơn.

Chúng tôi không hiểu anh em bà con ta ở nhà thuê phố mướn, còn chờ đợi tới chừng nào mới xúm nhau lập ra một liên-đoàn cho có sức mạnh để binh vực lợi quyền mình, đối đầu với chủ phố. Thứ nhứt, chủ phố là công-ty tư-bổn, là phú hộ quyền-môn, rất có thế-lực. Họ thường ỷ vào thế lực đó mà xữ với ta lắm cách ngang ngược, tàn nhẫn.

Họ có liên-đoàn của họ, lẽ nào ta không nên có liên-đoàn của ta ?

Thiệt vậy, có nhiều chủ phố xữ với người mướn phố lắm cách ngang ngược, tàn nhẫn, duy có liên-đoàn mới có sức để phản-kháng, đối phó.

Mấy lúc kinh-tế nguy nan, dân tình đồ khổ nầy, từ tiệm buôn cho đến phố thường cũng vậy, mới thiếu một vài tháng mà chủ phố đã làm khó dễ và đưa trưởng-tòa lại, cho chúng ta tốn kém tiền bạc thêm. ấy là một cách tàn nhẫn phải nên phản kháng.

Nhiều phố không mở nước cho người ta dũ dùng, hay là để phố cã năm không chu sơn phết sửa sang, mặc dầu người ta kêu nài, mặc dầu có hại cho sự vệ sanh, ấy là một cách tàn nhẫn phải nên phản kháng.

Thiếu tiền phố mà chủ phố khóa đèn cắt nước, chính là một hành-vi dã-man nhứt hạng trên đời, phải nên phản kháng. Ai từng ở qua phố xá của một hãng phố lớn nhứt ở đây, hẳn đã biết cái thủ đoạn dã-man khóa đèn cắt nước của hãng ấy ra thế nào ? Thà thưa kiện tịch biên đồ đạc, thà đuổi cổ người ta đi, thà khóa công-tơ đèn khí để bắt người ta ở thầm với nhau cũng cho là được đi, chớ đến khóa máy nước cã tháng không cho người ta dùng, nếu không gọi là cữ chỉ dã-man, chúng tôi không biết tiếng nào khác.

Phải biết ở châu-thành đông đão, chật chội, và giữa nơi khí-hậu viêm nhiệt như vầy, một gia đình lắm con đông người mà không có nước ăn uống tắm rửa lấy một ngày, có thể vì đó sanh ra tật bịnh hay phát ra dịch lệ dễ dàng như chơi. Thế mà chủ phố nhẫn tâm khóa nước cã tuần nọ tháng kia, tưởng cách dã-man ấy người Ethiopie cũng không làm trong lúc binh Y xâm lược bờ cõi họ, huống chi là người văn-minh !

Tại những người ở phố mướn rời rạc nhau, ai lo phận nấy, không có liên-đoàn, tức là không có thực-lực, cho nên mới có chủ phố xữ với chúng ta những thủ-đoạn tàn nhẫn nói sơ trên đây và nhiều thủ-đoạn khác nữa.

Đố khỏi lúc nầy sẻ có chủ phố nhơn cớ đồng franc và đồng bạc hạ giá mà tăng cao tiền phố cho coi.

Trong khi lương bổng và huê lợi của mọi người đều thấp thỏi đồ ăn thức dùng mấy bữa nay đều lên giá tấp nập, mà phố xá cũng bắt chước lên giá nữa thì chúng ta chỉ có nước là chết đói.

Vậy thì chẳng những là đối phó với chủ phố mà thôi, có một liên-đoàn — muốn nói là Mặt-trận Bình-dân — để đối phó với hết thảy sanh-phí mắc mỏ cũng nên.

Q. C.

LỜI RAO KHÔNG TÍNH TIỀN

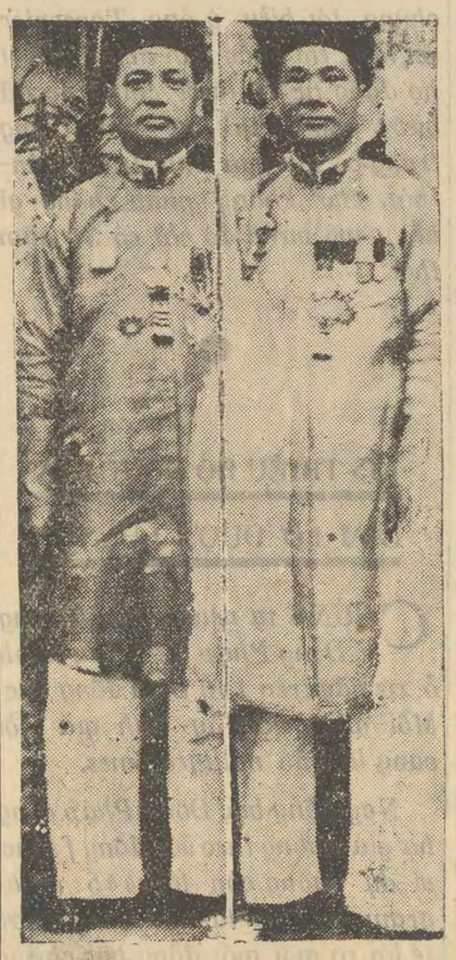

HÌNH TRÊN ĐÂY

Tay trái ; M. Mai-hữu-Lang
Tay mặt : M. Trương-Kỳ, án sát, hai vai kép chánh trong vụ hối lộ ở Bình thuận

CÁC báo hằng ngày đều đăng tin rằng vụ án hối lộ ở Phan-thiết, làm rùm dư-luận mấy tháng trước, nay đã kết liễu.

Ông Mai-hữu-Lang, tuần-phủ, là thủ-phạm trong vụ nầy, Hoàng-đế đã hạ chỉ giáng nhứt cấp, thãi hồi.

Chúng tôi chia buồn với ông Lang và nếu ông gỡi đăng một lời rao như vầy, chúng tôi vui lòng đăng lập tức mà không tính tiền bạc chi hết.

DƯ-DÙNG

« Bởi nay không cần dùng
« nữa, nên chi muốn bán :
« một mão cánh chuồn
« một bộ trào phục nhị phẩm
« một đôi hia
« một bài ngà,
« một áo rộng xanh,
« bốn cây lọng,
« Nhiều áo gấm.
« Xin do nơi M. Mai-hữu-Lang,
« cựu tuần-phủ Bình-thuận.

CHUYỆN MỖI TUẦN

QUAN tổng-đốc Thái-bình Vi-văn-Định hôm rồi nhơn dịp vô Nam thương thuyết về vấn-đề di dân vào Hà-tiên Rạch-giá, có đến thăm chúng tôi. Chúng tôi thấy rỏ ràng là một người tao-nhã, đại-phương, kiến-thức, hiền hậu, khác hẳn với những tiếng đồn xưa nay là một người dữ tợn vô lý.

Cho biết rằng sự gì mục-kích mới đúng, chớ nếu cứ bằng vô tiếng đồn của người ta, nhứt là những người có tư-hiềm tư-ý, thường khi làm cho mình sai lầm là vậy đó.

Có người muốn chứng tỏ trái lại, thuật cho nghe một chuyện dưới đây, tôi cho là chuyện lý thú.

Hồi đó ông Vi làm tuần-phủ tỉnh Hưng-yên. Một chú dân làng bữa nọ lên hầu quan lớn có việc ; lúc đi ra, thấy con chó xinh đẹp yêu dấu của quan, chú ẩm đại về nhà, trong ý thấy chó đẹp thì bắt trộm về nuôi hay là để nữa đem thui nhậu rượu không biết.

Chỉ biết là quan Tuần Vi thương tiếc con chó khôn ngoan dưởng dục bấy lâu, bèn sai người đi tứ phía dò la tìm kiếm. Tới lúc con chó sắp bị tìm ra tông tích đến nơi, chú dân làng nọ sợ tội, đập nó một búa chết tươi rồi đem chôn giấu trong vườn.

Ông Vi sai đào lấy xác con chó đem lên tỉnh, mua quan tài riêng để tẩn-liệm xác nó tử tế. Rồi ngài đòi chú dân kia lên, không quở phạt gì hết, chỉ bắt chú phải bịt khăn trắng, bận đồ tang, đi đưa đám táng con chó tới huyệt rồi về tự nhiên.

Người ta cho ông Vi xử việc đó lạ lùng, nhẫn-tâm, tôi cho là thống khoái, phải lẻ.

Vì sao ?

Vì chú làng ta có tới hai tội : một tội ăn trộm, và một tội sát hại con vật vô cô, trái với chủ-nghĩa bảo-hộ súc-vật ở khắp các nước văn-minh ngày nay. Quan lớn không trách phạt gì chú về tội trên, là may mắn cho chú rồi, nhưng ngài buộc chú phải để tang đưa đám như thế để tỏ ra lòng mình thương vật và muốn cho người ta cũng có tấm lòng ấy. Một người có lòng thương vật thế ấy, không lý nào không biết thương người đồng-loại và thuộc hạ của mình.

Huống chi là chó đâu có phải là vật ngu-si vô dụng mà chú kia khi không sát hại một mạng nó cho đành. Kỳ thiệt chó là loài có thông minh, có nghĩa khí, sanh bình chỉ giúp việc cho người ta ; Tây-phương có tục quý mến loài chó, không phải là chuyện vô nghĩa.

Ngay ở xã-hội mình xưa nay từng thấy có thiếu gì con chó cứu cấp chủ nhà, dìu dắt người đui, rất đỗi củng biết báo thù hay tuẫn-tiết với người là khác.

Huê-kỳ mấy năm nay mở ra trường học cho chó ; có con đậu tới bác-sĩ, kể danh nào có kém ai !

Nhựt-bổn mới đây người ta dựng tượng đồng ở Đông-kinh để kỷ-niệm một con chó trung-nghĩa với chũ tới chết, ai thấy củng phải cảm động.

Có người lấy chử « *Khuyển* » làm họ, hiền-hách một thời, như Khuyển-dưởng-Nghị ở nước Nhựt đó, ai không nghe tiếng.

Vậy thì loài chó đáng thương đáng quý, sao chú kia lại bắt trộm nó rồi giết chết một con vật đáng thương đáng quý đi.

Tín-lăng-Quân ngày xưa trả thù cho một con chim, được người đời khen là hiền-đức, vậy sao người ta có thể lấy chuyện trên đây mà trách ông Vi cho phải.

MINH-THIÊN.

NGƯỜI VÀ VIỆC

THÌNH LÌNH VẬT THỰC LÊN GIÁ LÀ TẠI SAO VẬY ?

MẤY bữa nay đi đâu cũng nghe người ta than van các thứ vật-thực lên giá.

Gạo lên hai xu một lít.

Sữa lên 6 xu một hộp.

Savon Marseille lên 4 xu một kilo.

Vải lên giá sáu bảy xu 1 thước.

Bơ lên một hai cắt một cân.

Tóm lại các cô các bà đi chợ, rớ tới món gì bây giờ cũng thấy lên giá, chẳng nhiều thì ít.

Không hiểu tại sao vậy ?

Khách-trú nói thuế nhập khẩu bây giờ mắc. Còn gạo lên giá thì người ta bảo tại bây giờ Hướng-cảng đang mua nhiều.

Chúng tôi thiết tưởng những nhà có hàng hóa trữ sẵn, nay thấy đồng bạc sắp sửa hạ giá cho ngay hàng với franc, cho nên họ lên giá như vậy.

Mà họ lên giá những hàng hóa đã trữ sẵn trong kho, chính là phạm luật, vì chánh-phủ Blum, khi ra lịnh hạ giá franc, cũng ra lịnh cấm lên giá đồ vật tích-trữ từ trước.

Chưa biết vì lẻ gì, nhưng có sự hiển nhiên là ở Saigon ta mấy bữa nay hầu hết thức ăn đồ sống đều lên giá nhiều ít, ai cũng than van. Nhà chuyên-trách thử mở cuộc điều-tra xem.

●

70 TUỔI VẪN CÒN LÀ TRẺ CON !

BÁO « Voix Française » của ông cựu trạng-sư Tavernier xuất bản ở Hanoi, số bữa 3 Oct. có để mấy câu trên đầu tờ báo như vầy :

« Các ông chế-tạo ra các điều « dân nguyện kia nên biết rằng sự « tấn hóa của một người và của « các dân tộc đều phải quy-phục « vô những luật-lệ sanh-vật không « thể nào xâm phạm tới nó mà « vô hại.

« Cho đứa trẻ nhỏ ăn đồ ăn « người lớn, bảo rằng để cho nó « mau lớn, chính là xử tử nó đó.

« Xã hội cũng thế.

« Nay muốn bước từ cái tình-« trạng trung-cổ mà qua ngay « tình-trạng tân-thời chớ không « có phân chặng kế tiếp gì hết, ấy « là phạm luật sanh-vật và xã-« hội, tức là muốn tự-tử vậy »

Nếu không phải chúng tôi hiểu ý của ông Tavernier sai lầm, thì mặc dầu chúng tôi đả chịu ơn giáo-hóa của nước Pháp đại văn-minh trên 70 năm nay, bây giờ chúng tôi cũng vẫn còn là trẻ con, không nên ăn đồ ăn người lớn, như là tự-do ngôn luận, tự-do tụ-hội v v...

Cũng như nếu không phải chúng tôi hiểu ý ông Tavernier sai lầm, thì chắc hẳn người Nhựt họ đang tự tử, là vì chính họ đã bước một mình từ tình trạng trung-cổ mà qua tình trạng tân-thời, chớ không phân chặng gì hết ; mà bước đó chỉ có 30 năm thôi.

●

135 TRIỆU ĐÓ NGƯỜI TA LÀM LƠ ĐƯỢC CHĂNG ?

CHÚNG ta nên biết nhà băng Đông-Pháp cho lưu-hành ở xứ nầy trên 100 triệu đồng bạc Mỗi đồng bạc ấy tính giá đồi vàng là 655 milligrammes.

Nay đồng bạc Đông-Pháp cũng hạ giá xuống theo với đồng franc, ví dụ xuống còn lối 445 milligrammes, thế là nhà băng được té lời ra mỗi một đồng bạc chừng 210 milligrammes vàng.

Số được té lời ấy có lẻ tới 135 triệu quan.

Theo lẻ phải, Băng phải nạp trả nhà nước số 135 triệu đó. Cũng như mới đây đồng lire nước Y hạ giá xuống, số vàng tích trữ trong kho (réserves d'or) nhà băng được té lời ra ít nhiều, nhà băng nạp cho chánh-phủ để dùng vô việc công.

Ở đây, nhà băng Đông-Pháp chắc cũng phải làm như vậy.

Nhà nước có thể dùng 135 triệu quan nói đây để dùng vô các việc quan hệ về quốc-kế dân-sanh túc nầy.

Nhà băng không thể làm lơ số tiền ấy được. Họ vận động cho định giá đồng bạc 10 quan, làm cả xứ nầy nguy nan đồ khổ từ 1931 đến nay, thì bây giờ họ phải nhã 135 triệu quan té lời đó ra để đền bù lại cho người ta chớ sao !

CÓ MẤY AI NGỜ MUỐI MẮC HƠN VÀNG

TRONG khi người ta tỏ dân-nguyện những là tự do nầy tự-do kia, mà bỏ quên cái tự-do ăn muối là món vật-thực vừa thông dụng vừa thiết thân cho 20 triệu dân xứ nầy, nghĩ cũng lạ đời.

Ai cũng biết ở đây, muối là muối nhà nước.

Giá vốn của nó chỉ có 2 $ một tấn mà nhơn-dân tiêu-thụ phải trả tới trên hai chục lần nhiều hơn, là vì Thương-chánh tính toán như vầy :

Sở hụi. . . .	18 $ 00
Lời	22 50

Một tấn muối vốn liếng hai ba đồng bạc mà sở hụi tới 18 đồng nghĩa là 6 lần nhiều hơn, đến nhà kinh tế học Charles Gide cũng không làm sao hiểu nổi. Ví dụ một hãng buôn nào lập ra mà sở hụi như thế, chắc không sống được ngoài một tuần

Vì giá muối mắc nên nghề làm nước mắm ở Bình-thuận suy vi.

Vì ảnh-hưởng suy vi đó mà dân chài lưới không bán cá được giá, phải trút xuống biển.

Có mấy ai ngờ hột muối mình ăn hàng ngày, giá nó mắc ghê mắc gớm, mắc còn hơn vàng.

Người ta còn đợi đến bao giờ mới bỏ cái gánh quá nặng ấy ở trên vai của dân xuống dùm với ?

DÂN LAO-ĐỘNG Ở XỨ TA SẮP ĐƯỢC NHỜ

THEO tin ở Paris mới qua bữa kia, thì bộ Thuộc-địa sắp thi-hành qua Đông-dương ta những việc cải-cách xã-hội quan-hệ như vầy :

1 Từ 1er Janvier 1937 trở đi, sẽ ban hành đạo luật 9 Sept. 1934 về các tai nạn rủi ro trong lúc làm việc.

2 Sẽ có nghị-định nhứt định giờ làm mỗi ngày 10 giờ kể từ 1er Novembre tới đây trở đi ; đến 1er Janvier 1937 trở đi thì mỗi ngày 9 giờ ; rồi từ 1er Janvier 1938 thì mỗi ngày 8 giờ như bên Pháp vậy.

3 Cấm buộc đàn bà làm việc ban đêm, bất cứ là trẻ con người lớn.

4 Cấm trong các công-cuộc kỹ nghệ và thương mãi dùng trẻ con dưới 12 tuổi làm việc nặng nhọc Khoản nầy sẽ thi-hành rất nghiêm, chiếu theo đạo luật 13 tháng giêng 1933.

5 Tất cả những người làm công, bất cứ hạng nào, từ 1er Janvier 1937 trở đi, mỗi năm chủ phải cho họ nghỉ 5 ngày lảnh trọn lương. Rồi qua 1er Janvier 1938 trở đi, thì hạn nghỉ ấy tăng lên tới 10 ngày.

6 Nhà nước sẽ mở cuộc điều-tra tình hình sanh-hoạt trong mỗi tỉnh ở cỏi Đông-dương, để nhứt định ra số lương cho người làm công bao nhiêu mới đủ sống, thì chủ mướn phải theo đó mà trả, chớ không được trả rẻ như bây giờ.

Độc-giả chú ý

Nơi trương 9 số nầy, bài « BẠC VÀNG ĐÌNH CHIẾN » của ông A. A, dưới đoạn « Còn đồng bạc Đông-dương » có những con số sắp lầm, xin độc-giả sửa dùm 3 điều nầy

1° Năm 1930, tháng 6, đồng bạc Đông-dương thành ra có gốc vàng kim bãn-vị) 655 milligrammes hay là 10 francs.

2° Nay đồng franc đã phá giá chỉ còn gốc vàng 45 milligrammes và không phá giá đồng bạc thì nó sẻ bằng :

$$\frac{1\,f. \times 655}{45} = 14\,f.$$

3° Phá giá đồng bạc thì nó sẽ bằng :

$$\frac{10\,f. \times 450}{655} = 6\,f.87 \text{ hay } 7\,f.$$

L'HOMME CHIC

L'HOMME HABITUÉ
de chez
L'HOMME CHIC
Coupeur expérimenté et du jour
67, RUE PELLERIN - SAIGON

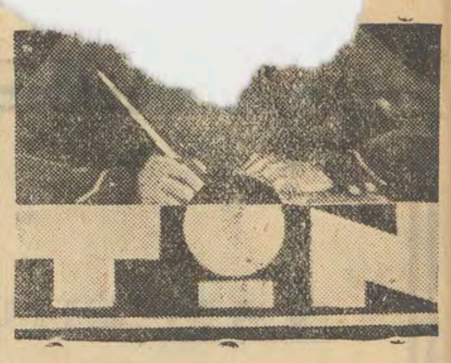

Một vài hàng

ANH em làng báo Nam-trung ta, ai biết ông Lê-thanh-Cảnh chủ bút báo *Trảng-an* ở Huế, đều lấy làm tiếc rằng bữa tiệc Báo-giới Ba-kỳ hôm 5 Oct. chúng tôi không được hân-hạnh chiêu-đãi ông bạn ở Thần-kinh.

Té ra ông vô Saigon cã tuần-lễ, nhưng mắc bận về mấy đoàn thể-thảo do ông dẫn đi, thành ra không có ngày giờ nào rãnh để viếng các bạn đồng-nghiệp ở Saigon. Chính ông cũng âu hận về chỗ đó.

BÁO *Trảng-an* từ ngày về tay ông Lê-thanh-Cảnh chủ-trương biên-tập thấy có vẻ cãi-quan khởi sắc hơn trước kia nhiều.

Mới rồi ai được đọc những bài ông kỷ-thuật về cuộc du-lịch Trung-hoa và Nhựt-bổn, đều phải khen ông có con mắt quan-sát lanh lợi tài-tình, đến như văn-chương lưu loát thì khỏi phải nói. Một người dân-biểu có dịp đi chơi nước ngoài, tất nhiên đi phải biết quan-sát, về phải biết kỷ-thuật như vậy cho bà con ở nhà nghe, có đâu tệ lậu như một ông dân-biểu công tử kia chỉ biết rằng ở Nhựt-bổn gái đẹp và ăn ngon !

Thiệt vậy, ông Lê-thanh-Cảnh là Nhơn-dân Đại-biểu ở Thừa-thiên, có chưn trong Đại-hội-đồng Kinh-tế Lý-tài Đông-dương nữa.

CÁC đoàn đại-biểu Trung Bắc-kỳ vô Saigon, tối hôm thứ ba rồi đã từ giã châu-thành ta để ai về cố-hương nấy, do một chuyến xe lửa riêng, đầy nhóc.

Các cô Thái, Mèo, Thổ, Mường v.v... cũng đi về chuyến xe nầy. Người ta đi tiền chưn các cô, đông như Hằng-hà sa số, chỉ vì các cô... đẹp.

Vậy cho biết đàn bà con gái mà đẹp, có thiếu gì người theo đuôi !

ANH Đội Phước là nhà chuyên-môn chặt đầu ở Nam-kỳ ta, độc-giả báo « MAI » dư biết với mấy bài phỏng-sự rất lý thú của chúng tôi, sáng sớm bữa thứ hai 5 Oct. đã biên thêm 1 đầu nữa vô cuốn sổ « máu » của anh ta, đến thứ 37 hay 38 gì rồi không biết.

Vì tên bồi Nguyễn-Tri là kẻ giết cô đầm chủ Aubin ở đường d'Arfeuille, hôm đó đã lên đoạn đầu-đài, gọi là trả nợ xã-hội.

Nếu gặp cô Aubin dưới chín suối, chắc cô cười và nói :

— Tao biết sao mầy cũng phải theo tao !

NỘI-loạn Y-pha-nho chắc 1 tháng nữa có thể kết-liễu. Đại-tướng Franco được cử lên làm Quốc-dân Cách-mạng quân đại nguyên-soái, đã ra lịnh cho 15 muôn binh các đạo, sắp đặt bắt đầu tổng công kinh-thành Madrid.

Madrid đã hảm vào vòng thất-vọng lắm rồi. Các nhà cầm quyền Chánh-phủ Bình-dân đã sửa soạn đào tẩu và cho chở vàng tới mấy ngàn triệu qua gởi bên Nga.

PHƯƠNG Đông ta, trút tuần nay tình hình Hoa nhựt lại biến ra nguy ngập.

Không khí chiến-tranh bay lên ngùn ngụt. Nhựt đã đem tàu đem lính tới Thượng-hải mỗi ngày, và xâm vào phần đất của Tàu để khám xét tự-do.

Tưởng-giới-Thạch vội vàng từ giã miệt Lưởng-Quãng trở về Nam-kinh rất gấp để lo đối phó điều đình cuộc biến hiện nay.

Các chú Huê-kiều ở đây có ý vui mừng :

— Phen nầy nước Tàu đã thống nhứt, Tưởng-giới-Thạch quyết đánh với Nhựt, chớ không nhịn nhục thối lui như trước nữa đâu.

TỪ bữa chánh-phủ Blum hạ giá đồng franc xuống 30 °/., làm cho đồ vật bởi đó mà tăng cao lên, dân tâm nước Pháp hình như xôn xao lắm, nhứt là ở ngay Paris. Thợ lại đình công tứ tung.

Sợ nhơn dân lộn xộn, nên chánh-phủ triệu lính các tỉnh về để phòng bị đàn áp.

Hôm chúa nhựt, phe đãng Bình-dân và phe đãng chữ Thập lửa (*Croix de Feu*) của quan năm De la Rocque, xung đột nhau dữ dội, đến đổi có máu.

Các đãng phái bên Pháp lúc nầy kình địch nhau dữ lắm.

TUY là chúng tôi nghèo, và làm tờ báo nầy bằng độc-lực nhỏ nhoi của mình, nhưng chúng tôi chẳng hề khi nào thèm dùng cách « lấy người giúp việc ở tòa báo hay đi cổ-động có đóng tiền thế chưn » như người ta.

Có kẻ chơi lối đó rồi xài lúng tiền bạc thế chưn của người ta, đến đổi thôi người ta ra rồi, số bạc thế chưn cũng còn để dây dưa không trả.

Mặt luật gọi cách đó là bội tín, là lừa đảo.

Bởi vậy, ai sẵn lòng đi cổ-động dùm báo chúng tôi thì cứ tới nhà báo hay viết thơ thương lượng, hai bên đồng ý thì giúp đở lẫn nhau, chớ đừng nói chuyện thế chưn thế cẳng gì với chúng tôi.

M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN
Physiologiste et Chiromacien
251, Lagrandière - SAIGON
Có biệt tài về khoa coi tay, coi bịnh theo lối tây

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BA NGÀY VỚI CÁC GIỐNG THỔ-DÂN

MẤY CÔ THÁI-ĐEN THÁI-TRẮNG DƯỢC NGƯỜI TA BU THEO

PHONG-SỰ CỦA KHANH-HOI

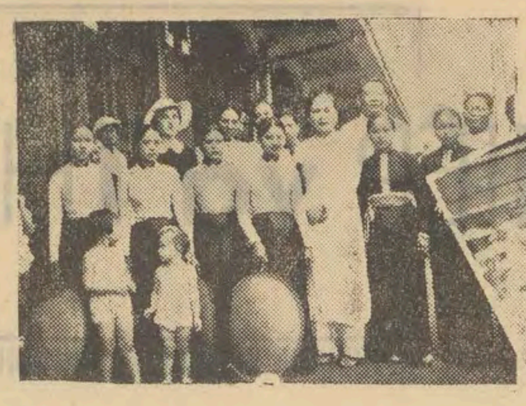

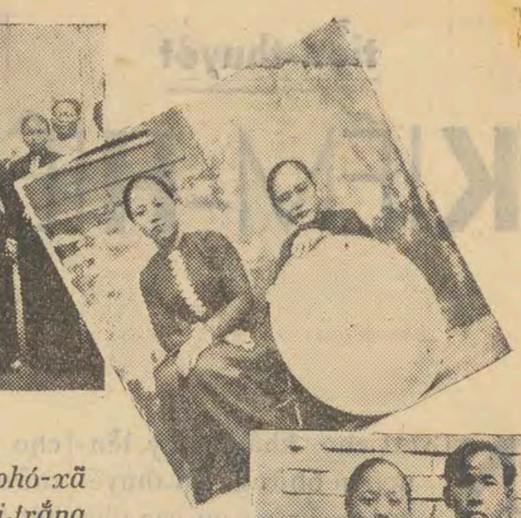

Hình trên đây : Bà phó-xã Biaille với các cô Thái-trắng Thái-đen, ta thấy ông Khá và ông Trị lấp ló phía sau. Góc trên hai cô Thái-đen ngồi. Bên tay mặt, cô hoa-khôi Thái-đen với tác-giả bài này.

LỄ khánh-thành đường xe lửa Đông-Dương thông-suốt là dịp may độc-nhứt cho các giống dân ở bán-đảo chữ S. được gặp nhau.

Các thổ-đoàn ở các nơi về Saigon gồm 4 2 người, được dạo chơi những chỗ vui trong thành-phố như vườn bách thú, bến tàu, bồ tắm Rivoal ở Chợquán, bằng xe ô-tô-buýt của công-ty điền xe tất cả 14 chiếc đưa. Họ lại được dịp múa nhảy và đờn hát theo phong-tục họ để trổ tài trước mắt công chúng trong rạp hát tây Saigon.

— Đi chơi tôi vui, ma mệt quá. Có lẽ đến bây giờ chúng tôi mới được khoẻ vì ... mai chúng tôi về.

Đó là câu nói trọ trẹ tiếng bắc của một ông chủ-đoàn Thái đen ở Sơn-la vui vẻ nói với chúng tôi.

Chúng tôi phải đến tận nơi trú ngụ của họ mới phỏng vấn và chụp ảnh thong thả hơn.

Nhà-nước mướn cho họ 16 căn phố lầu hai từng và 2 căn phố lầu ba từng ở xung quanh chợ Chợquán mới ở gần ga Hòa-bình.

Chúng tôi bắt đầu thăm căn phố lầu ba từng của người Bà-lai ở Cao-miên, trên núi Bỏ và người Miến-Điện (*Birmans*) ở Pai Lin.

Ông chủ đoàn Bà-lai là một ông già vui vẻ. Ông nói tiếng ta không rỏ mà ông cũng không biết dùng tiếng Pháp. Có điều ông ta biết... mang mề-đay của chánh phủ Pháp ban thưởng. Sau mấy câu hỏi của chúng tôi mà ông nghe rất khó khăn, ông ta trả lời cũng nghe không rỏ :

— Tôi làm chức «men Passaoux d» (chũ quận thì chắc). Ở xứ tôi xuống đây 6 người đàn ông và 5 người đàn ba. Họ làm nghề bắt cá, đẩn cây hay làm lúa. Ở Saigon vui quá. Chúng tôi muốn ở lại lắm, mà không có tiền đặng ăn. Hôm rày đến đây, mỗi ngày nhà nước trả cho mỗi người một đồng bạc, cơm bánh thì của chúng tôi chịu lấy.

Người Miến-Điện ít xuống dưới hay đi chơi, nên chúng tôi phỏng-vấn và thấy mặt không đặng.

Bên cạnh họ là mấy người Lèo ở Vientiane.

Nhờ có ông Phùng ở Saigon giới-thiệu chúng tôi với họ nên chúng tôi được dịp biết ý-kiến của anh em Lèo Hạ. Trong đám ấy có nhiều anh biết tiếng Pháp. Ông Lang là học trò trường Mỹ-thuật ở Vientiane, chậm chạp trả lời chúng tôi bằng tiếng Pháp :

— Người chũ-đoàn của chúng tôi là một nhà tài tử âm nhạc. Ông ta biết tiếng Pháp. Còn mấy người đàn bà con gái đều là đào múa hát của nhà vua.

— Ở đây vui quá. Chúng tôi yêu Saigon lắm, nhưng chúng tôi không thể ở đây được, vì không có phép của chánh-phũ cho.

Họ tử tế hết sức. Nghe chúng tôi ngỏ ý muốn chụp mấy tấm ảnh đặng làm kỷ-niệm, họ sửa soạn mặc y-phục và sắp hàng trước cái máy ảnh của chúng tôi, tuy giờ đó họ không cần trang-điểm để đi đâu cả.

Sau khi từ giả họ, chúng tôi có xin chỗ ở của họ đặng làm quen chơi. Họ vui vẻ cho liền và sẵn dịp cho chúng tôi nghe âm-nhạc của họ.

Họ ăn mặc sang trọng lắm. Có nhiều người trong ấy là học trò trường Lycée Chasseloup-Laubat.

Tối thứ hai 8 tây vừa qua họ phải về. Ông Lang còn dặn chúng tôi hãy gởi thơ lên chơi và nài nỉ xin chỗ ở của chúng tôi, tuy xe gần chạy.

Người Cao-miên ở Nam-vang phần nhiều là lính-tập. Họ cả thảy là 9 người, ở bết một căn phố.

Mọi người đều nói rằng yêu mến Saigon, nhứt là ông Ma-Hàm, chỉ có một người trong đám họ nói không muốn ở Saigon.

Căn thứ tư của Lũ ở Louang Prabang ở.

Căn thứ năm thì người Thái-Nứa ở Sam-nua và người Mèo ở Xiền-khouang ở. Họ nói và nghe chút ít tiếng Bắc, chỉ có mấy cô gái xứ họ là không nói gì cả.

●

Thais noirs et Thais blans !

Căn nhà của người Thái đen ở Sơn-la và người Thái trắng ở Lai-châu là căn phố náo nhiệt nhứt. Mấy hôm đầu người ta không dè trong ấy có gái đẹp, đến chừng biết đặng chỗ ở của Hằng-Nga, người ta kéo nhau đến đông quá, như đi xem một cái kỳ-quan.

Chúng tôi được làm quen một người Thái đen tên là Lò-văn-Yên. Anh nầy tử tế lắm.

Thái đen cả thảy là 4 người đàn ông và 4 người con gái. Họ đều khoái Saigon.

— Tôi muốn ở lại Saigon chớ không muốn về, vì ở đây vui vẻ, náo nhiệt, đèn điện sáng trưng, ban đêm cũng như ban ngày ; ăn uống sung sướng và ngon lành vân vân.

Đây là lời của cô Lô-thị-Ấn nói với chúng tôi mà chúng tôi nhờ một người Thái biết tiếng Pháp và tiếng ta, thông ngôn lại. Nếu không nhờ dịp nầy, ai cũng nghĩ là ngoài dân Hànội Sàigòn Huế, Vientiane và Nam-vang ra, các giống dân, nhứt là dân ở miền thượng-du Bắc-kỳ đều dã-man cả.

Không ! Thái họ học tiếng Pháp cũng nhiều. Nhứt là ông tri-châu của Thái trắng là Đèo văn Cán ở Pháp vừa về và ông Bố-chánh của Thái đen là Cam-ngọc-Phượng nghe và nói được tiếng Pháp, nhưng không chạy, có lẽ tại ít dùng đến.

Y-phục của con gái Thái rất có mỹ thuật. Thân áo may ngắn đến phần trên rún, ôm sát hai quã tuyết-lê, quần cũng đến rún với giây thắt lưng to tướng, xem đẹp tệ. Họ mặc như vậy nên chừa hở cái da bụng giữa khoảng trống của áo và lưng quần. Nút lạ kỳ lắm. Họ biết nghe tiếng Bắc, nhưng không biết nói. Chỉ có cô nữ-khán-hộ là Lô-thị-Thăng ở Sơn-la (Thái đen) là vừa biết viết, đọc nhiều và nói được tiếng Bắc. Cô nầy thông minh hơn mấy cô kia và cũng có tiền nhiều hơn mấy cô kia nửa. Phần nhiều mấy người Thái xuống đây là bực chũ điền, quan chức. Họ có tiền hơn Mọi ở Ban-mé-thuột.

Chúng tôi có gặp ông Nguyên-văn-Chấp đến đây thăm mấy cô Thái trắng (4 cô). Có lẽ ông ta đang lựa một cô đào Myota thì phải ! Bà phó Đốc-lý và cô Biaille cũng đến xem Hằng-nga và nài cho được chiếc nón lạ kỳ của người Thái trắng.

Họ ở ngang nhau. Thái đen và Thái trắng phân biệt được nhau là nhờ y-phục. Thái đen thì mặc đồ đen, Thái trắng thì mặc đồ trắng, chớ sắc đẹp thì Thái đen ăn đứt Thái trắng. Tiếng nói của họ tựa nhau như tiếng Nam với tiếng Bắc. Tám cô Thái ấy đều chưa có chồng. Họ ở Sơn-la, là đất nhiều núi, cây ruộng cũng ở trên sườn núi.

Trai gái họ không e lệ với nhau, mặc dầu những người Thái được chọn cho đi Saigon không bà con hay ở gần với nhau. Họ vẫn tự-do ngồi gần nhau, ôm nhau như người Pháp.

Ông Yên, người Thái đen, vui vẻ cho chúng nghe âm ngạc Thái.

« Pí » là cái ống sáo bằng tre mình tròn bằng chiếc đậu, đũa và dài độ 3 tấc tây, giọng Pí và kèn (làm bằng nhiều cây mây hợp lại khoét lỗ dính nhau nhờ khúc cây tròn ở giữa) nghe não ruột, buồn rầu, nỉ non, tha thiết, hình như người vong-quốc khóc than giữa một nơi đầy núi rừng hiểm trở.

Cái đẹp của gái Thái cũng vậy. Trang nghiêm, huyền bí, mơ màng như giấu biết bao nỗi ức uất, buồn rầu, sầu thãm.

Họ biểu muốn cưới người Thái rất dễ. Nếu đàn ông Thái cưới họ thì phải làm rể 3 năm còn người annam thì khỏi phải làm rể mà lại có quyền dẫn đi nơi khác làm ăn nữa.

Một ông Thái trắng phàn nàn :

— Ăn không ngon, đáng lẽ bữa nay là bữa chót, chánh-phũ phải đãi tử tế hơn một chút. Ông nói nhà nước cho ngày có hai hào. Còn người Huế thì đến 5p.00 mỗi ngày mà lại được nằm giường (5p.00 một ngày cho một người cơm họ chịu, còn những người kia ngày 0p.20 thì cơm nhà nước)

Có lẽ ông nầy là công tử, nên mới chê như vậy. Nghe đâu ông ta là...con của một vị «Quan Châu».

Đã mấy lần chúng tôi định «nài» mấy cô Thái đen cho chụp ảnh, nhưng mấy cô không bằng lòng, vì lắm kẽ chụp hình rồi không có mang hình của các cô vô biếu. Sau cùng mới được.

Căn phố Thái ở náo nhiệt nhứt là trưa thứ ba vừa qua, nghĩa là bữa chót của họ ở Saigon, vì đến tối hôm ấy họ về bằng chuyến xe riêng cho họ, chạy hồi 9 giờ rưỡi, toa xe họ ngồi và dưới đất gần toa đó cũng chật nức người ta.

Họ tiền đưa các cô, là vì các cô đẹp. Biết đâu, sau khi xe từ từ lìa ga, cũng có một hai cậu trai nhỏ ra vài giọt lệ !

Căn thứ 7 của người Mán Tiên ở Bắc-Kan và Mán Tapan ở Hàgiang Chỗ họ ngũ, có mấy cái ghế bố, hai cái giường, không đũ cho họ nằm ; nên nhiều người phãi trãi chiếu dưới đất mà nằm.

Đàn bà Mán Tapan ở Hà-giang đeo kiền bằng bạc giã rất nhiều. Họ ở dơ lắm. Mỗi ngày được hai cắt tiền bánh hàng của chánh phủ cho.

Trong đám ấy có ông Chu-ứng-Hiền biết chút ít tiếng Pháp và biết rất nhiều tiếng Bắc. Đàn bà thì biết tiếng họ thôi.

Căn thứ 8 là người Nhằng ở Laokay và Mán cóc ở Cao-bằng.

Người Nhằng giống Tàu 100 phần 100. Nhưng tiếng nói họ khác. chủ-đoàn là ông xã-trưởng làng Mương-Hum ở Laokay. Ông biết tiếng tây, Tàu và tiếng thổ ông, chớ tiếng ta thì ông biết chút ít. Mấy cô Nhằng đẹp lắm. Cái đẹp của họ cũng tựa tựa cái đẹp của cô mỹ-nhơn Tàu, mỏng mảnh, e lệ, tha thướt. Họ biết nghe tiếng Bắc.

Căn nầy ít ai vô, vì các cô cứ «khép cửa phòng thu» nên không ai biết có « giai-nhơn mỹ-nử » mà đến. Nhằng đàn ông là quan chức ở Laokay, còn 4 cô gái là 4 cô tiểu thơ khuê các, chớ không phãi «tầm thường».

Họ sung sướng lắm nên họ nói không « khoái » ở Saigon cũng phãi.

Còn Mán-Cóc ở Cao-bằng thì nằm riêng; mấy người nầy cũng dễ chịu hơn Mán-Tiên dơ như chuột.

Căn thứ 9 của Thổ ở Lạng-sơn. Họ giống hệch người Bắc-hà. Cã đến tiếng nói của họ cũng vậy. Chúng tôi quen với ông Hoàng-đức-Anh, nghiệp chủ ở châu Cao-lộc (Lạng-sơn). Ông nầy tử tế. và biết các tiếng Tây, Bắc, Mán và Thổ.

Người Thổ không khác người Bắc tí nào. Họ được nằm giường và được 0 $ 20 mỗi ngày như mấy người lân cận của họ.

Căn thứ 10 chứa đủ giống : Mường ở Hòa-bình, Mường ở Thanh-hóa và ở Bình-định.

8 người Mường ở Hòa-bình chê sự sanh hoạt ở Saigon khó khăn, nên không muốn ở, chớ mấy anh không chê sự vui vẻ.

Căn thứ 11 của Chàm ở Phan-rang.

Đến căn nầy gặp một anh Chàm mặt quạo quọ đang ngóng tìm ai. Chúng tôi hỏi vài câu, anh trả lời lát gừng lại:

— Phần nhiều chúng tôi làm lính và Cai-tổng. Cai-tổng tháng lãnh 20 tới 30 đồng.

Hỏi muốn ở luôn Saigon hay muốn về, anh ta đáp rằng : muốn ở mà không ai cho.

Căn thứ 12 của dân thổ Namkỳ ở. Còn căn thứ 13 thì của nhạc công và đào hát của triều-đình Huế ở. Họ được mỗi người 1 cái giường nằm dễ chịu hơn mấy người Rhadis ở Banmêthuột (mọi không mặc quần). Mấy người nầy

(Coi qua trư'o'ng 16)

Quí vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đặng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo. PILES và BÓNG cũng phải nài cho đặng hiệu DAIMON vì rất bền lắm, dùng đặng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đặng sự sáng tỏ rỏ, mà nhứt là sáng cho thật xa ; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đặng vừa lòng và không uổng tiền vậy.

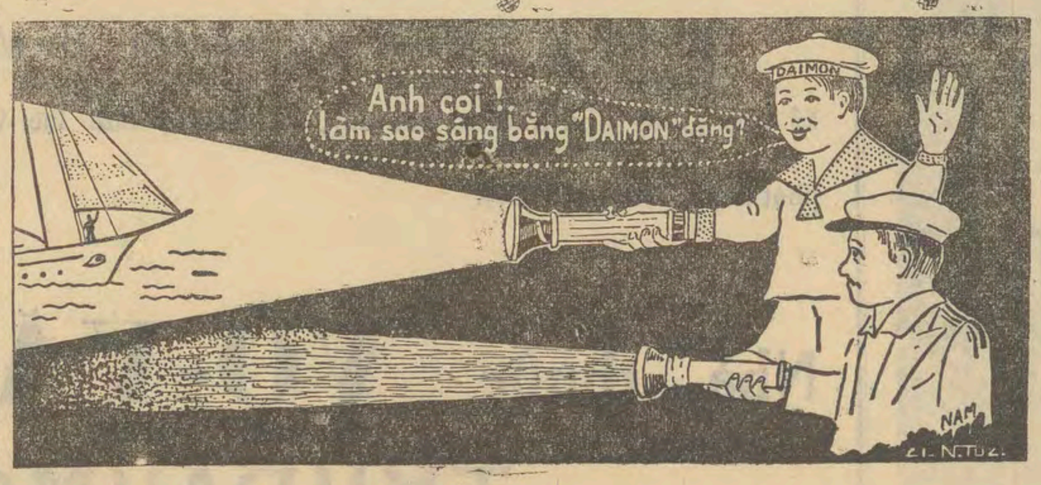

Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý : NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schrœder — *Saigon* VINH THAI TRUNG HUNG DAI TAN Rue Gia Long à *Cholon*

tiểu-thuyết

KIẾM-HIỆP và THẦN-TIÊN

NGU-YÊN

NGOÀI chợ, khắp ba kỳ, lềnh-nghễn những tiểu-thuyết hoang-đường mà các nhà tác-giả và xuất-bản đua nhau đẻ ra như cá-cuống đẻ trứng.

Ái-tình, kiếm-hiệp tiểu-thuyết, võ-hiệp, kỳ-tình tiểu-thuyết, có khi luôn cả ái-tình, phiêu-lưu, nghĩa-hiệp, kiếm-hiệp tiểu-thuyết.

Nói những chuyện ly-kỳ, phi-thường, tiểu-thuyết ấy phần đông là dịch lại của Tàu.

Về nội-dung, nó mường-tượng như nhau cả thảy. Cô gái thinh sắc tuyệt trần, học đạo trên núi, về, dùng lưỡi gươm oanh-liệt mà giải nguy cho kẻ bị nạn. Anh công-tử, ráng sức học đạo, tìm-tòi, nhờ ngọn kiếm phi-phàm mà đi đến đâu đều được thiên-hạ thiếp-phục.

Những cô cậu ấy biết bay, biết nhảy như chim, biết « vận dụng nội công » để bị chém khỏi đứt, biết phép tàng-hình, biết niệm chú « định-thân ». biết tất cả những điều mà loài người không biết.

Họ hoạt-động trong một xã-hội mà vấn-đề sống chỉ là vấn-đề phụ thuộc. Muốn cho xã-hội ấy khỏi có những muôn nàn sự rắc rối của một xã-hội văn-minh, tác-giả để câu chuyện ở trong khuôn khổ nước Tàu, bí-hiểm và núi non, được tô-điểm thêm cho ra vẻ xa-xuôi, tha-hồ trí tưởng-tượng của độc-giả thêu-dệt làm sao thì thêu dệt.

●

Đời càng ngày càng khó sống. Thiên hạ điêu-đứng vì bát gạo thiếu-thốn, vì chế-độ xã-hội bóp nghẹt, không cho họ được thong thả mà kêu ca những nỗi bất bình họ hằng thấy trước mắt.

Gặp một chuyện tức tối, mà thấy mình bất-lực trước cái sức mạnh của kẻ có quyền-thế, người ta giữ mãi cái ghét ậm-ực bọn « nịnh ». Ghét sự bất-công, ghét đều là vậy, nhưng không thể làm chi nó được, người ta thích chí mà tưởng-tượng những con người « hơn người » có nghề võ giỏi, có gồng hay, để tiêu-trừ bọn ấy.

Về công cuộc làm ăn, cái xã-hội nầy lại chặn đường, đón ngỏ một số đông người ta.

Làm việc đã là một đặc-ân để kiếm cơm, biết bao nhiêu kẻ khác phải bức tóc, bóp trán để tìm cách làm cho ra tiền, được sống nhờ mai của mình cho vững chãi.

Muốn tránh cái khổ của cuộc đời hiện tại, người ta thoát khỏi cuộc đời ấy bằng sự tưởng-tượng, dập vùi trong những cuộc chiến đấu hùng-vĩ, phi-phàm của các tay kiếm-hiệp.

Cố nhiên đó không phải là cái phản-chiếu của cuộc đời thật-tế. Bỏ ra những tàng hình, những thuật bay lên trên không, là các tối mê hoặc người ta để gợi sự mê-ín, trong các chuyện ấy có nhiều cuộc trừng-phạt tham-quan ô-lại, giết chết gian-phụ dâm-phu, để cho cái tiểu-thuyết có vài điểm « khuyến thiện, trừng gian », độc-giả sẽ được một vài bài luân-lý.

Nhưng luân-lý ấy cũng là một cái luân-lý cũ-kỷ nó hết hợp-thời

●

Thiên hạ đua nhau đọc tiểu-thuyết kiếm-hiệp. Hiện tượng ấy rất nguy hiểm cho dân chúng.

Được khoái chí mà theo các đoạn khúc mắc trong truyện, độc-giả chẳng dè mình bị nhồi sọ.

Đầu tiên, chuyện ấy xa sự thật. Dầu cho, tập rèn có công phu, hay là giỏi *Thôi miên thuật* mà bắt người khác đứng trân trối bởi cái ngó không mà thôi, thì nó cũng là một chuyện mà chẳng phải ai nấy làm được.

Huống chi « chĩ chống kiếm dưới đất rồi bay tuốt lên từng lầu » như thọc tay vô túi, nó lại càng chưởi sự thật là dường nào.

Thế ma, quen thấy cái xã hội loài người bằng sự thiêng-liêng huyền-bí trong đó người ta không rõ ràng tầng người khác cũng như mình, nên người ta mới công nhận cách dễ dãi các chuyện phi-phàm và phi-lý.

●

Bãy năm khủng-hoảng kinh-tế, cộng với mấy năm khủng-bố dữ dội đã làm cho thiên hạ ngờ vực cái sức lực của mình.

Không hiểu luật tiến-hóa của xã-hội, không hiểu hết các khoa-học thuộc về cơ-thể con người, anh độc-giả bực trung chẳng biết đâu là quá giới hạn của sự thật.

Nên các tiểu-thuyết kiếm-hiệp mới ùn ùn xuất bản. Nên có nhà xuất bản chuyên-môn đẻ ra các món ấy.

Đọc nó để quên cái đói, đọc nó để quên cái khổ cuộc đời hiện-tại, đọc no để quên giá sanh-hoạt mắc mỏ, đọc nó để quên kinh-tế khủng-hoảng.

Người ta đọc nó nhiều là vì vậy. Nhưng tìm mà quên những vấn-đề không thể quên được, người ta phải mơ mộng dật-dờ trước cái sự thật ở đời.

Xã-hội loài người là do người hợp lại. Những « người » ấy đồng chung một cảnh chịu nơi nội-tại và bên ngoài. Nơi trong người ta phải thở, phải tiêu hóa, phải già, phải chết, nghĩa là phải sống cũng như phải nói chuyện tình. Vẻ ra những con người khác người, tức là gieo cái tín-mờ của người đối với mình.

Mà đó là cái mục-đích của các tiểu-thuyết kiếm-hiệp vậy.

SÔNG - HƯƠNG số

7, 8, 9, ĐỀU CÓ BÀI :

Địa vị Thái-Phiên và Trần Cao-Vân trong cuộc biến Duy-Tân ở Huế năm 1916, bạn đọc hảy đón xem

Sông-Hương mới đặt giá riêng cho các thầy giáo lương 30 $ 00 trở xuống và hết thảy học sanh bất luận trường công trường tư, ai muốn theo khoa Hán văn độc tu :

1 nam..	2$00
6 thang..	1 00
3 thang..	0 50

Có thể bắt đầu mua từ số 1

MÉLODIA

Đờn khéo nhứt Nam-kỳ của

H. K. LE-YEN

-:- SAIGON -:-

THAY CŨ ĐỔI MỚI

Từ ngày thuốc TAM TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN là thuốc trị bịnh MỘNG TINH, DI TINH và HUỢT TINH ra đời tới nay đặng đồng bào hoan nghinh đặc biệt, thuốc bán chạy một cách mạnh mẻ vô cùng nên đã mấy lần thay đổi màu giấy làm hộp làm cho thân chủ rất nghi ngại, là đều bất tiện trong sự dùng thuốc, và phân biệt nhà thuốc,

Bổn dược phòng chẳng nệ tốn hao, muốn cho từ nay không còn phải thay đổi màu giấy nữa, nên hộp TAM TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN sửa đổi lại cho hoàn toàn in bản đá (litographie) 2 màu (màu xanh và màu đen) rất công phu và đẹp đẻ.

Mỗi khi quí vị có mua TAM TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN xin nhìn cho kỹ hộp giống như hình in bên đây, thì khỏi sợ lầm lạc. (Trong tháng Septembre sẻ có phát hành thứ hộp nầy).

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN

THUDAUMOT

VU ÁN KHỔNG-LỒ

DUY-VẬT và DUY-TÂM

RA TRƯỚC TÒA ÁN KHOA-HỌC

của

TRẦN-HỮU-ĐỘ

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

XỬ XONG VỤ ÁN DÂY DƯA TRÚT 1000 NĂM

Toà Khoa-Học kêu án :

1· — «TINH THẦN ĐI TRƯỚC» 1 NĂM TÙ VÀ 500 QUAN TIỀN VẠ TREO.
2· — «NGHỆ THUẬT VỊ NGHỆ THUẬT» SÁU THÁNG TÙ VÀ 200 QUAN VẠ TREO.
3· — «TOÀN CHƠN» 5 NĂM TÙ VÀ 5000 QUAN VẠ TREO.
4· — NGUYỄN-NAM-CƯỜNG 3 NĂM TÙ VÀ 3000 QUAN VẠ TREO.

Quan-Tòa.— Duy-Tâm, giờ anh còn có lý gì để chống lại ?

Duy-Tâm. — Bẩm quan lớn xét Phái duy-tâm chúng tôi nhận cho cho *tinh-thần và tư tưởng làm chủ xác thịt của con người.* Bởi vậy cái vạn-năng của tinh thần, của tư tưởng, gầy dựng ra cái vạn năng cho con người. Xã hội bởi loài người tổ chức ra, cho nên lịch sử do loài người sáng tạo, loài người muốn đổi sửa lịch sử cách nào cũng được. Chúng tôi xem trong công việc làm của các bực anh hùng vĩ nhơn trong lịch sử, thì chúng tôi công nhận, nếu không có anh hùng vĩ nhơn thì lịch sử không được vẻ vang. Lịch sử được vẻ vang hay là hư hoại gì, thì cũng nhờ số ít người anh hùng, vĩ nhơn được vẻ vang hay là hư hoại.

Quan-Tòa. — Giờ anh Duy-Vật biện bác cái thuyết của anh Duy-Tâm vừa nói đó ra sao ?

Duy-Vật. — Thưa quan tòa, tôi có đủ lý để bác cái thuyết của anh Duy-Tâm. Chúng tôi nhận định cho công việc làm của con người đều phải có hạn định, phải nhứt định theo điều kiện lịch sử, phải do theo điều kiện vật chất, mới có thể rõ ra sự tác-dụng trong lịch sử được. Bởi vậy loài người trước khi cải tạo xã hội, thì phải nhận thức những vật chất khách quan của hoàn cảnh của xã hội mới được. Chớ LOÀI NGƯỜI KHÔNG THỂ TỰ DO ĐỔI SỬA XÃ HỘI như là mình muốn làm bánh, tự ý mình muốn nắn tròn nắn méo gì cũng được đâu. Vả lại những nhơn vật đó đều là sản vật trong thời đại đó — tức là sản vật của lịch sử, sản vật của xã hội ; chớ tuyệt không phải như phái duy-tâm nói : « năm trăm năm ắt có một vị vương-giả ra đời để cứu nhơn loại» đâu ! Nói như thế là muốn đem những sự thiệt này dồn hết vào công-lệ nhứt định cả hay sao ? Chúng tôi nhận rỏ rằng : một thời đại nào đã đến rồi, thì tất nhiên có vĩ nhơn ra đời để làm công việc cho thời đại đó, duy có chầy hay là kíp mà thôi. Chúng tôi bao giờ cũng căn cứ vào khoa-học mà phát ra lý-luận, chớ không phải như anh Duy-Tâm cho sự tác-dụng của con người to tát đến bực nào cũng được. Và họ cho bực vĩ nhơn là không phải một sản vật trong xã-hội, mà là người riêng của trời sanh. Họ cho rằng trời sanh ra bực vĩ nhơn, cho nên lịch sử của vĩ nhơn sáng tạo ra là chỉ do theo mạng lịnh của trời, tùy ý của trời mà thôi. Bởi vậy lối sử-quan của bực vĩ nhơn, bực anh hùng tức là lối sử quan của Thượng-Đế. Xét lại không khác gì lời luận duy-thần của tôn giáo. Xem như thế thì còn có ý nghĩa khoa-học gì nữa. Chẳng qua là một sự thấy biết của bọn dung tục, còn kể đến làm gì ?

Quan tòa— Duy-Tâm, anh Duy-vật cầm chắc khoa học làm gốc để phản đối anh như vậy đó, anh chịu phục chưa ?

Duy-tâm. — Bẩm tôi chưa chịu, tôi quyết đem hết sự học thức của phái duy-tâm ra để ăn thua với anh Duy-Vật trận nầy mới nghe. Nếu không thắng nổi thì là chết, chớ sống không « vô » với cái đời duy-vật nầy. Tôi còn một vấn-đề xã hội nữa. Quyết bận nầy anh Duy - Vật phải bị nhào hớt với tôi. Phái duy-tâm chúng tôi nhận cho *sự hư hỏng của xã-hội là do sự hư hỏng của cá-nhơn gây ra* — tức là đạo đức bị trụy lạc. Bây giờ muốn cải tạo xã hội, trước phải cãi tạo loài người ; mà muốn cãi tạo loài người, còn chi hay cho bằng để xướng trau tria đạo đức. Nếu mọi người được lương thiện thì do từ cá nhơn tổ chức nên một xã hội tốt đẹp. Cho nên chúng tôi chủ trương cấm dục, trị tâm, tu thân, khắc kỷ. Bao nhiêu cái xềng xích để bó buộc loài người thành ra cái phương-pháp hay tốt để cãi tạo xã hội. Chúng tôi lại để xướng sự giáo dục, thì chú trọng bên trí thức hơn hết. Chúng tôi tin chắc sự giáo dục là cái lực lượng tuyệt đối về sự cãi tạo xã hội. Còn sự trí thức là oai quyền tuyệt cao cho cuộc hành động.

Quan-tòa. — Duy-Vật, anh có cho anh Duy-Tâm nói vậy là phải lẻ không.

Duy-Vật. — Thưa quan-tòa, cái thuyết đó trẻ con quá. Phái duy-vật chúng tôi cho sự hư hỏng của xã hội là do kinh-tế chế độ. VÌ CHẾ ĐỘ KINH TẾ HƯ HỎNG LÀM CHO NỀN XÃ HỘI PHẢI HƯ HỎNG. Xã hội hư hỏng làm cho cá nhơn phải hư hỏng, đạo đức phải trụy lạc. Tóm lại, sự hư hỏng của xã hội là nguyên nhơn, còn sự hư hỏng của cá nhơn là kết quả. Còn đạo đức bị trụy lạc, bất quá là sự hư hỏng của cá nhơn biển hiện ra. Bởi vậy muốn *cãi tạo cá nhơn, thì trước phải cãi tạo xã hội đã.* Loài người là sản vật trong xả hội, cái tư tưởng của loài người bị điều kiện trong xã bội quyết định và các việc hành động của loài người đều bị hoàn cảnh xã hội ước chế nó. Bởi vậy xã hội được lương thiện thì cá nhơn mới được lương thiện, còn xã hội xấu xa thì cá nhơn cũng xấu xa. Bây giờ giả sử : có một cá nhơn nào được qui luật của đạo đức ràng buộc trở nên một người tốt rồi, bỗng chốc va đâm ra tiếp xúc cùng xã hội xấu xa, thì va liền bị đồng hóa Chúng tôi nhận chắc rằng : cái sức bao trùm sai khiến của đạo đức và trí thức không bằng cái sức lôi kéo của hoàn cảnh. Vì sự giáo dục thì có hạn định, không thể làm phương pháp căn bản để cãi tạo xã hội được.

Một nguyên nhơn lớn là : đạo đức, tri thức, giáo dục cùng là các hình sắc về tư tưởng đều bởi hoàn cảnh nó vẻ thành ra và phải tùy hoàn cảnh mà biến động. Bây giờ chỉ cãi tạo cái nền tảng hoàn cảnh — tức là việc cấu tạo kinh-tế mới có thể làm cho hết thảy mọi việc gì cũng dễ dàng có hiệu lực.

Một đoạn tôi vừa nói trên đây, thì thấy rỏ phái duy-tâm là huyền học ; còn duy-vật là khoa-học rõ ràng. Bây giờ tôi hỏi thử anh Duy-Tâm : do làm sao mà đạo đức bị trụy lạc ? — Chắc anh thả cái giọng ưu thời mẫn thế của anh ra rằng : Than ôi ! đạo đức suy đồi, là vì nhơn tâm bất cỗ, thế phong nhựt hạ. (1) — Chúng tôi lại hỏi anh Duy-Tâm do làm sao mà nhơn tâm bất cỗ, thế phong nhựt hạ ! — Thì anh lại than rằng : bởi đạo đức suy đồi. Thế thì anh cứ nói đi nói lại, nói quanh nói quẩn, chớ anh không có một lý lẻ gì có căn cứ xác thật mà giãi thích ra được vững vàng. Lại thoãng như chúng tôi hỏi anh Duy tâm làm sao lòng người hư hỏng ? — Thì chắc anh lại đổ thừa cho tại trời sanh tâm tánh nó hư hoại như thế. — Nếu anh xách Thượng-Đế ra để giải thích việc hư hoại của xã hội của cá nhơn thì rỏ ràng anh là huyền-học rồi ! Đó là sự hiểu biết của bọn dung tục quá !

Quan-tòa.—Duy-Tâm, coi người ta nói đâu có lý lẽ chơn thật như thế, anh còn có lý thuyết gì chống trả thử bày tỏ coi ?

Duy-Tâm.— Bẩm quan lớn, tức tôi quá chừng ! Thôi tôi còn một « cú » chót nữa, anh Duy-Vật có giỏi thì đánh tôi cho ngã đi ! Về vấn-đề sanh hoạt của loài người, chúng tôi đã công nhận cho *tinh thần là nguồn gốc cho hết thảy muôn việc, tinh thần có cái giá trị rất thanh cao.* Cho nên ý chúng tôi cho người nào chuyên lo sống về mặt vật-chất cho sung sướng thì là thấp hèn quá. Còn kẻ nào sống về mặt tinh thần thì là cao quí lắm. Bởi vậy chúng tôi khinh rẽ về mặt vật chất sanh hoạt, mà quí trọng về mặt tinh thần sanh hoạt. Nếu ai sống về mặt tinh thần chẳng nhửng được trọn lành mà đối với mọi người, mình cũng đặng vui vẻ sung sướng luôn luôn. Bởi vậy chúng tôi cố gắng làm sao sống cho đặng về mặt tinh thần, không thì tránh chẳng khỏi mình bắt cái « lòng » nầy làm tôi mọi cho xác thịt nầy, thì nguy lắm. Đến chừng đó mình đã mất sự tự do, rồi chung qui phải rụy lạc. Bởi vậy cái phương châm sống còn của chúng tôi ngày nay là làm cách nào cho được sáng tâm ít dục và sửa mình giữ lễ là hơn. Nếu nhơn loại suy nghĩ mà theo đuổi chủ nghĩa duy-tâm nầy thì lo gì xã hội không được trọn lành ?

Quan-Tòa.— Duy-Vật, anh Duy-Tâm quyết đánh anh « cú » chót nầy coi mòi dữ tợn lắm. vậy anh có chống trã nổi không ?

Duy-Vật. — Thưa quan tòa, tôi biết anh Duy-Tâm đánh trối dài một « cú » chót nầy rồi chạy đa, tôi đố anh chạy đâu cho thoát khỏi tay tôi ! Tôi đầy nhóc một bụng lý luận để chơi với anh đây. Phái duy-vật chúng tôi nhìn nhận cho TINH THẦN CHỈ LÀ MÓN PHỤ THUỘC THEO VẬT-CHẤT, CHỚ KHÔNG THỂ LÌA VẬT-CHẤT ĐƯỢC, cho nên sự sống về tinh thần thì cũng ở trong vật-chất mới sống được. *Vật chất là nền tảng của sự sống, nếu nền tảng sụp lở thì tinh thần không thể vững được.* Sống về mặt vật chất cho được đầy đủ sung sướng không phải là thấp hèn ; còn sống về mặt tinh-thần cho đầy đủ cũng không có gì là quí báu, là cao thượng. Ví như về mặt vật-chất mà không giải quyết được, thì về mặt tinh-thần đau đớn không thể chịu nổi. Cái mà anh Duy-Tâm nói sống về tinh-thần được tự do là một điều tin tưởng vu-vơ, không đúng với sự thật. Cái đó anh Duy-Tâm tự dối mình để an ủi lấy mình. Anh Duy-Tâm tính bỏ mặt vật-chất sanh-hoạt, mà đeo đũi theo mặt tinh-thần sanh-hoạt, lời nói ấy hoang đàng chẳng khác chi anh nói không cần có đá nam - châm mà cũng có thể làm hút sắt được. Con người tuy mất hình hài nầy mà tinh-thần vẫn còn. Nói thế là trái ngược với khoa-học quá chừng ! Còn đến như việc anh nhận cho sống về mặt tinh-thần có cao quí hơn sống về mặt vật-chất, câu nói nầy là câu nói nhồi sọ người ta Có lẻ anh vì một giai-cấp tư-bản của anh mà anh đem lời phỉnh gạt bình-dân. Anh nói gạt : kia kìa, ở đàng nọ có vàng, các anh hãy đi lại đẳng mà lượm. Anh em vô sản thiệt thà ngở anh người đạo đức, tin bằng lời, rùng rùng nhau chạy đi đàng nọ đặng lượm vàng. Rồi các anh Duy-tâm tư-bản ở đàng nầy choán hết vật-chất sanh-hoạt. Đó là một mánh lới giai-cấp bày đặt nó ra để nhồi sọ quần-chúng, biểu quần - chúng sống một cách vất vã về mặt vật-chất, cứ chăm lo mặt tinh-thần, bỏ vật-chất cho bọn họ ăn sung mặc sướng, đi xe ô-tô, ở nhà lầu.

Tôi dám hô lớn ở giữa tòa Khoa-học nầy, phái duy-tâm là phái hoạt-dầu, họ bị giai-cấp bày đặt lợi dụng để đi truyền bá những thuyết huyền-ảo mà dắt quần-chúng ra ngoài vòng thiệt tế của thế-giới để vào đường mây mờ khói mịt !

Thời đại nầy là buổi khoa-học xương minh — là thời đại duy-vật xương minh. Ai là người thuận ứng theo lằng sóng tư-tưởng của thời đại, nên mau mau chạy qua bóng cờ duy-vật đi và mua hòm mà chôn quách thuyết Huyền, thuyết Duy-tâm đi.

Quan-tòa—Duy-Tâm, tôi coi mòi « cú » chót của anh vô công-hiệu rồi. Vậy anh còn miếng nghề nào hơn nửa đem ra cho công chúng xem thử.

Duy-Tâm—Bẩm quan lớn xét lại cho tôi nhờ, oan-ức tôi quá ! anh Duy-Vật ỷ mình biết khoa học, mà cường tự đoạt lý nói xuôi rót, chớ tôi chưa chịu thua. Bây giờ, quan lớn thương tôi nhờ, không thương tôi củng cam chịu, chớ nay tôi biết kêu nài làm sao được nữa. Tôi cũng vái trời phật cho anh Duy-vật sống đời mà coi tôi !

Toà kêu án năng

Quan-tòa — Chiếu theo luật tòa án khoa học mà xét : Phái duy-tâm đứng về một chủ-quan, dùng ý-thức riêng của mình mà tạo ra điều hư ảo không bằng cớ, không thiệt nghiệm.

Còn phái duy-vật đứng về mặt khách quan, căn cứ theo khoa-học đời nay nói việc có bằng cớ, có thiệt nghiệm, đúng theo khoa học lý luận,

Tòa xét và tuyên án. Phái Duy-Tâm đã quấy nhiều mà không nhận lỗi, còn cải cọ om-sòm làm rối loạn cuộc trị an trong xả hội. Nên tòa phạt :

1· — « Tinh Thần Đi Trước » một năm tù và 500 quan tiền vạ treo.

2· — « Nghệ Thuật vị Nghệ Thuật » 6 tháng tù và 200 quan tiền vạ treo.

3· — « Toàn Chơn » 5 năm tù và 5.000 quan tiền vạ treo.

4· — Nguyễn Nam Cường 3 năm tù và 3000 quan tiền vạ treo.

Tòa xét vụ Tinh thần Đi trước và tên Nghệ Thuật vị Nghệ Thuật đã qua rồi, nay bởi Toàn Chơn gây ra làm cho hai tên ấy phải liên can. Nên tòa phạt dẫn mặt để răn-he mà thôi. Còn tên Toàn-Chơn lợi hại lắm, nó cố ý phản động cuộc tấn bộ của bình dân, nên tòa phạt rất nặng. Còn tên Nguyễn Nam Cường về tội có tiền mà không biết dùng cho phải việc. Thay vì giúp cho các nhà văn sĩ viết sách xả hội xuất bản lại giúp cho phái huyền học in ra đồ nhồi sọ quần chúng, dắt quần chúng ra ngoài vòng thực tế của xả hội nhơn sinh, dắt quần chúng đi vào con đường mờ mịt để cho giai cấp sai khiến dễ bốc lột, đó là đồng lỏa, nên tòa phạt nặng. Nhưng tòa chỉ phạt án treo, để cho các chú tự hối, cãi tà qui chánh, mà lo việc xã hội. Từ rày sấp tới các anh nên mua sách xã hội và khoa học mà đọc hầu trở nên một tên dân lương thiện. Nếu còn xuất bản thứ sách huyền ấy nữa thì tòa không dung.

Tòa buộc : còn lại bao nhiêu thứ sách Huyền thì sai cò bót tịch thâu hết đem lại máy cắt, cắt hết và đốt, cấm cã nhơn-dân đọc. Ai còn oa-trữ sách ấy sẻ bị tội liên can.

Tòa tuyên án rồi tên Toàn-Chơn Quan-Niệm đưa tay lên hô lớn rằng : tòa xử ức tôi lắm, tôi xin chống án về tây.

Quan-tòa. — Chú chống án về tây à ! Chú biết chánh-phủ bên Pháp ngày nay là chánh-phủ gì không ? Chú biết Léon Blum là người gì không ?

Ren... Ren... đúng 12 giờ tan hầu.

Một người đi xem xử, về viết thuật lại là : TRẦN-HỮU-ĐỘ

(1) Lòng người ta không chất phác thẳng ngay như xưa, và thói đời càng ngày càng kém sút đi.

nhà làm nước mam như ca mac lưới câu

TRUYỀN nối hai đời với nghề làm nước mắm của ông cha để lại cho tôi, đến giờ tôi chưa thấy năm nào mà nghề nầy điêu đứng khốn đốn như hai năm nay. Hầu hết hàm-hộ phải chìm đắm dưới hang sâu vực thẳm không kế gì tự cứu giải nguy.

Từ ngày hàm-hộ phân lìa, kẻ theo Diethelm người vào Office, làm cho trận giặc nước mắm nổi lên lắm phen làm cho cha xa con, vợ lìa chồng, anh em thân thích họ hàng cũng đem lòng oán trách hờn giận nhau.

Chúng ta thử nghĩ: kể từ khi chúng ta giao thiệp buôn bán với hãng Office, giá nước mắm cũng có khi dồi dào, có khi chìm đắm ; đây là kể theo sự sản xuất hay vận tải ít nhiều, lưu động tại chốn thị trường, sự tăng hạ giá cả ít nhiều cũng chưa đủ cớ gì làm cho hàm-hộ chúng ta chán ngán, ngã lòng rũng chí, bằng lúc chúng ta lầm đàng lạc nẻo sa chân trái bước vào hãng Diethelm! Cái hại nầy cũng bởi sự ham tài ham lợi, chẳng chịu suy cùng nghĩ cạn đến cái hại theo sau và quên hẳn con đàng quyền lợi quốc-gia từ xưa đến giờ. Cứ một đàng trực chỉ ngó ngay vào cái tũ sắt hiệu Bauche dễ dàng mở khóa của hãng Diethelm ; rốt cuộc rồi một số hàm hộ khá đông trong bọn chúng ta phải khổ tâm nhọc trí một lúc. Chương trình và mục đích của hãng Diethelm chẳng còn một ai mà chẳng rỏ ; vậy xin miễn giải tỏ trên mặt báo.

Dường như hàm-hộ chúng ta còn có kẻ chưa lao-tâm khổ trí cho mấy ; nên hôm nay lại còn một ít người trong bọn chúng ta đã viết thơ ưng thuận bán đứt số sản xuất nước mắm của chúng ta chế tạo cho hãng nước mắm ve chai của ông Granval, quản-lý đại-diện cho bảo lảnh thật hiệu nước mắm công-ty Chợ-lớn, ấy là theo lời ông quảng-cáo.

Tự tôi cũng chưa hiểu rằng cái bức thơ hay tờ contrat mà tôi sẽ chép nguyên văn như bên đây là của các nhà hàm-hộ đã chịu bán đứt tất cả số sản xuất nước mắm gởi cho ông Granval, hay là cái bản thảo của ông Granval bảo các nhà hàm hộ viết y theo.

Ai là chủ bản thảo của bức thơ hay là tờ contrat, nhờ độc-giả xem kỹ rồi sẽ phán đoán.

Bức thơ ấy in riêng dưới đây.

Theo như lời lẽ và những điều khoản hiệp ước trong bức thơ hay tờ contrat đăng theo đây, tôi xin chỉ trích mấy điều hại nhứt cho nghề làm nước mắm của bổn-tỉnh, không khỏi về tay người ta độc-quyền chiếm đoạt và sự hại lớn lao cho đám dân lao-động ra thế nào, nếu hãng nước mắm ve chai sẽ được độc-quyền.

●

Cái hại theo điều hiệp-ước thứ hai

Theo lệ thường trong số hàm-hộ chúng ta hết 9 người, nước mắm đã vào tỉn chỡ bán tại Saigon, thừa lại thùng chứa ít nhiều hoặc vì cớ hụt thiếu tỉn trắng hay ghe bầu đã chỡ khẩm ; thì số nước mắm thừa lại ấy để bán lẻ cho các bạn hàng gánh bán dạo ở các miệt thôn quê. Đây là kể theo nước mắm hạng nhì, còn số nước mắm nơi thùng « vá mãn » nghĩa là thùng cá kéo lấy nước mắm chỡ độ 2000 hay 1700 tỉn tùy theo hạng thùng lớn nhỏ. Nước cuối ấy kêu là nước « vá mãn » hơi hám và chất cá cũng còn tốt, chúng ta để dành đổi cũi chụm, hoặc là trộn với nước mắm nơi thùng chứa để bán nước mắm lẻ cho các bạn hàng.

Còn số nước mắm nhứt trong mỗi thùng « cá mới» chúng ta lấy độ 150 hay 120 tỉn. Nước mắm nầy để dùng hoặc cho bà con thân quyến, hoặc trộn với nước chở để lấy thêm chất cá cho được tốt.

Nay nếu lấy theo điều hiệ -ước nầy, theo ý thiển nghĩ của tôi : số sản xuất của chúng ta đã chế-tạo ra mà còn phải mang tiền đi mua nước mắm ve chai của hảng Granval để dùng hằng ngày chẳng hoá ra chúng ta điên khùng lắm ru !

Nước-mắm là mọn hàng tự tay chúng ta chế tạo ra, nay đem ra bán đứt, giao tất cã cho hảng Granval. không trừ một mảy nào thì còn đâu mà dùng, hoặc cho, hoặc đổi củi chụm ? Đến như than cũi chúng ta cũng lấy nó mà đổi, để tiền mua than cũi ấy chi phí vào những khoản cần ích khác.

Nay đem giao tất số sản-xuất nước mắm mà chúng ta chế tạo thì số tiền chi phí than cũi chẳng phải là nhỏ vậy.

●

Cái hại theo điều hiệp ước thứ ba

Nghề làm nước mắm của chúng ta xưa nay chẳng để khi nào lọt vào tay của những ai là khách ngoại-bang. Nay giao thiệp buôn bán với hảng nước-mắm ve chai chúng ta lại cho phép ông chủ hảng hay là người giúp việc của hảng được tự-tiện vào lều kiểm cách chế-tạo và tánh chất nước-mắm.

Đã chẳng những vậy mà thôi, mỗi tháng còn phải làm một bản kể rỏ tình hình về sự chế-tạo ngày làm và ngày bán.

Chẳng hóa ra chúng ta cầm đuốc soi đàng cho khách ngoại-bang bước vào con đàng thiện-nghệ của ta cho họ dễ độc-quyền nay mai.

Sau ngày nhứt định bỏ tỉn đi, nếu ai làm sái điều giao ước sẽ phạt 0p.20 mỗi cái tỉn còn để trong lều.

Vậy thì tới mùa cá cơm và cá nục nhỏ, lúc bây giờ chúng ta se phải dùng những gì để múi cá lạt ???

Trong mỗi câu văn hay lời nói khi ra giao thiệp với một ai là khách ngoại-bang trên đường thương mãi, sao chúng ta không ngó lại cái tương-lai và sanh mạng của nước nhà ?? Sao cứ làm liều, làm liều rồi ra không khỏi một ngày kia sẽ phải ăn năn nhưng cũng đã muộn !

Thế ra làm người có dại hai lần mới nên khôn ư ?? Chẳng lẻ thế ! Vì chúng ta đã trót lơ chân trái bước một lần sụp phải vũng lầy, hôm nay lại tự dấn thân vào nơi ao tù nước đọng mà gọt rửa cái hôi thúi khi xưa. Chúng ta chưa chắc rằng nơi ao tù nước đọng ấy cã thể gọt rửa được cái hôi thúi, mà còn phải đạp chông gai nửa là khác.

Đến như cái nguy độc-quyền nước mắm ve chai sẽ có ngày thực-hiện, thì ngày ấy số dân thất nghiệp của tỉnh Bình-thuận chẳng phải là ít ! !

Nay lấy lẻ đại khái cho hợp theo vấn-đề bài nầy mà luận ra, như chúng ta xuất tiền mua sắm thùng lều mà không nhờ bọn dân lao-động làm ra hột nước mắm để vận tãi các nơi, thì ta bán gì lấy tiền để sắm xe hơi cất nhà lầu ! ! ! Vậy thì sự vững chãi trên đường thiệt nghiệp là con đường êm ái mà chúng ta lần lừa bước tới từ bấy lâu nay là nhờ công lao của dân lao-động đó.

Phàm vật sãn hay kim tiền dùng để sanh sãn thì đều gọi là tư bổn ; tư bổn là để sanh sãn mà bọn dân lao-động là những kẻ đẻ ra tư bổn,

Bổn phận của chúng ta là chỉ lo việc ngoại giao tiêu thụ cái sự kết quả của đám dân lao-động cho chóng để hưởng lợi ích cho nhiều. Vậy thì chúng ta dụng nhân công làm thêm ngạch sanh sãn để hưởng lợi cho nhiều, rồi lại còn hạ giá thuê tiền nhân công mà chẳng rỏ nỗi đau đớn của gia đình chúng nó thì chẳng hoá ra ta vô tâm thất đức lắm ư ??

Chúng ta chỉ ngồi không, hưởng hai ba phần lợi trong toan ngạch ấy, mà nhơn công chỉ hưởng có một phần, té ra kẻ giàu thì giàu thêm, nghèo càng nghèo thêm mải, mãn tháng suốt năm rồi một đời, cái lợi của đám dân lao-động đều bị chúng ta thu hết ! !

Hôm nay chúng ta lại nhẫn tâm đem tất số sãn xuất giao hết cho hãng nước mắm ve chai, thì những cái thất lợi của bổn-tỉnh chúng ta thử kể sơ lược: nào lò tỉn, lò vôi, lò đường vân vân, chưa nói nạn thất nghiệp của đám thợ thuyền nhơn công, kể ra một ngày có trên ba ngàn bạc ! Một hột gạo nay đồng tiền cứu tế nạn dân thất nghiệp giữa lúc kinh-tế khũng-khoảng nầy cũng đã quí lắm rồi, lựa là một số bạc thiệt hại lớn lao đến ba ngàn !

Tánh mạng của dân nghèo trong bổn tỉnh lâu nay chỉ nương dựa nơi món hàng chế-tạo của chúng ta là nước mắm vào tỉn và chở ghe bầu, nay chúng ta đem món hàng ấy ra bán đứt cho hãng nước mắm ve chai chở Wagon, chẳng hóa ra chúng ta vô ơn và giết chết đám dân lao-động bấy lâu sanh tồn quan-hệ với chúng ta kia sao !

KHÁNH-VÂN.

TỜ BÁN MÌNH CỦA ÍT NHIỀU HÀM = HỘ

TRONG 9 KHOẢN CÓ MẤY SỢI GIÂY THẮT CỔ

HỌ SẼ MẮC DẠI TỚI LẦN THỨ HAI NỮA CHĂNG ?

Phanthiết, le.... Septembre 1936.

KÍNH GỞI CHO ÔNG GRANVAL
QUẢN-LÝ ĐẠI-DIỆN CHO BẢO-LÃNH
THẬT HIỆU NƯỚC MẮM CÔNG-TY CHỢLỚN

Thưa ông,

Giá nước mắm ở thị-trường Saigon hạ còn 15p.00 mỗi 125 tỉn, làm cho hàm-hộ phải điêu đứng, ngoài trừ ông ra họ chẳng biết phương gì tự cứu ngay lấy họ.

Đã nhiều lần hội của chúng tôi tỏ lòng tín nhiệm nơi ông. Từ khi chúng tôi được biết chương trình của ông như : dùng nước mắm mua sỉ đựng trong thùng chứa khác hơn cái tỉn, cho tiện và mau lẹ đem cho quần chúng dùng, dùng không hư thúi ; bởi vậy chúng tôi vừa mới xin ông khởi sự mua giùm ngay nước mắm đặng cho chúng tôi chạy khỏi cãnh khốn đốn mà chúng tôi đang chìm đắm.

Chúng tôi vẫn biết rỏ ông không thể mua hết số sản xuất ngày bữa nay qua ngày mai được. Phần chúng tôi phải dừng lại mà không chế tạo quá số nó có hại tánh chất nước mắm, chúng tôi cũng biết rằng vì sự tổ chức của ông, nên nước mắm của chúng tôi từ thùng chứa, chứa tại Phan-thiết đến thùng của ông tại Chợ-quan cho mất 24 giờ đồng hồ, thì động lại tại Saigon rất nhiều, hay vì một lớp chở ghe nó đã làm ối lại thị-trường và làm sự khó khăn cho chúng tôi đương lúc phải càng để tâm trông cậy hơn nửa,

Sau khi xet rỏ tình hình chúng tôi vì nhơn danh của những người đứng chịu với chúng tôi, nên xin trân trọng trình bày những luận-đề sau nầy ông tường !

1° Số sản xuất của mỗi chúng tôi trong năm 1935 có ghi rõ trong bãn gởi theo đây ; chúng tôi bằng lòng bán hết số sãn xuất nước mắm đến ngày nào mà có thể mua thêm lên thì chừng ấy ông tăng số nầy đồng chịu cho chúng tôi hết thãy.

Theo sự bớt số sãn xuất chúng tôi thấy hai điều lợi nầy : làm cho tánh chất nước mắm tốt hơn vì làm chậm và đở bớt sự tiêu thụ về số nước mắm lẫn tánh chất không tốt đọng ở thị-trường phải hư thúi hay không bán được.

2° Chúng tôi để dành cho ông hết số sãn xuất nước mắm ngang mà nước mắm nhứt, xin gởi chung đây, là nước mắm không trữ một mãy may nào cả. Chúng tôi không được phép bán cho ai, ngoài ông ra.

Trong chúng tôi không ai được kêu nài, ví dụ : lấy lẻ rằng nước mắm thuộc về người nào khác trong họ, hay cũa trai bạn. Hết thãy số sãn xuất đều giao cho ông, không được trữ một mãy may nao, hay là để đành lại.

Trong trường-hợp một hay nhiều người làm sai tờ giao ước nầy thì họ phãi trả cho ông một số tiền phạt là 0 $ 10 mỗi litre nước mắm bán cho kẻ nào khác hơn ông.

3° Ông hay la người giúp việc cho ông được tự-tiện vô lều của chúng tôi mà kiểm xét cách chế-tạo về tánh chất nước mắm, mỗi tháng chúng tôi nạp cho ông một bãn kể rỏ ràng sự chế-tạo về ngày làm và ngày bán.

(Coi qua trư'o'ng 12)

Ai về xin nhắn !

Nhắn ai có bịnh tử cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc **Phụ khoa cứu-khổ hườn** hiệu **Bạo Nam Đường** do tay y-sĩ Lý-văn-Trượng bào chế ra — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ : bịnh tử-cung có 6 chứng khác nhau nên bổn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bịnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiêu phong giải độc hườn : Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra nhức mõi gân cốt ; đau lưng, tức ngực, cùng ghẻ chóc, mồ đai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hoi đều chi, xin viết thơ). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG 32 Paierie Cầnthơ

40 năm danh tiếng

Ông NGUYỄN-NĂN-RĂNG, nối nghiệp đã ba đời, rất kinh-nghiệm nhiều thứ thuốc nam hết sức hằn hiệu; những bịnh nhơn nào đau đến ông xem mạch có thể đoán quyết bịnh uống lâu mau lành bịnh. Ông chuyên trị các chứng như là : Tê bại, ban, thủng, ho, con nít đau ban trái, đàn bà con gái đường kinh trồi sụct anh xao bần thần ăn uống không được, lưng đau xương nhức, huyết nóng; bạch đái bạch dâm, lần lầu ốm yếu, hoặc ứ huyết làm đau bụng. Tóm lại các chứng bịnh của đàn bà, đàn ông, ông già bà cã, bất cứ bịnh chi đến ông cũng điều trị được. Tiền thuốc không nhiêu mà ông còn giúp cho những bịnh nhơn nghèo nàn là khác. Vậy người có bịnh đến ông uống thuốc thì khỏi tiền mất tật còn.

Thầy thuốc Annam
NGUYỄN-VĂN-RẰNG
làng Phú-Hòa
gần ga Phú-văn Thủdầumột

« SẮP NGAY HÀNG »

BẠC VÀNG ĐÌNH CHIẾN

của **A. A.**

KHÔNG hề khi nào tôi dám bàn về kinh-tế-học, nếu tôi không nhớ lời dạy của Lénine : « Một chị nấu bếp cũng phải biết kinh-tế-học ».

Thế-giới đương chộn rộn về sự nước Pháp phá giá đồng franc Đông-dương đương chộn rộn vì còn giá đồng bạc có kẻ muốn phá nó nữa.

Đồng franc đã bị phá giá rồi. Đồng bạc còn chờ ngày « sấp ngay hàng » với tiền-tệ khác.

Như thế, nếu không thử dòm một chút qua phía kinh-tế-học, thì sao hiểu được thời cuộc ngày mai ? Vì thời cuộc ngày mai sẽ do sự phá giá tiền mà biến đổi.

●

PHÁ GIÁ ĐỒNG FRANC

Từ năm 1928 các nhà kinh-tế-học phú-hào đã bàn đến chuyện phá giá tiền.

Lần lượt nước Anh phá giá đồng livre sterling (năm 1931), nước Mỹ phá giá đồng dollar, rồi các nước khác nối đuôi theo cũng phá giá tiền mình.

Nước Pháp lúc ấy không chịu « sấp hàng » với người ta : không chịu phá giá đồng franc.

Đồng franc cao giá quá không ai thèm mua bán với nước Pháp. Hôm 30 Septembre mới rồi, ở Thượng-nghị-viện, ông Vincent Auriol, Tổng-trưởng bộ Tài-chánh, phải la hoảng lên : « đồng franc đã đóng một cái rào không vượt qua được, ngăn cách nước Pháp với các nước khác ».

Cho nên phải phá giá đồng franc, phải sấp nó ngay hàng với thiên hạ, chớ không thể cho nó chạy lọt ra ngoài hàng mà đi nghênh ngang thêu lều một mình.

Đồng franc muốn làm « anh chị ».

Mà ở đời tư bổn nầy, kinh-tế tương-quan, đâu có phải một mình ở một động được. Nếu 1 f. français mà bằng 1f.40 belge, thì người Bỉ đâu đám mua bán với người Pháp ? Vì đồng bạc Đông-dương bằng một đồng tư bạc Tàu, nên Tàu không dám mua lúa Đông-dương.

Bởi thế nên nước Pháp đã phá giá đồng franc.

ĐỒ LÊN GIÁ

Phá giá tiền, thì đồ vật lên giá. Như hột gà đương có giá 1f., nếu đồng franc thấp giá xuống còn 0f.60, thì, muốn cho có lời, người ta phải bán lên :

$$1f + \frac{1 \times 0{,}40}{0{,}60} = 1f.66.$$

Muốn trừ cái nạn đồ lên giá, vì bởi tiền giảm giá, chánh-phủ dự-trình một đạo-luật trừng-trị bọn gian hùng thừa cơ lên giá hàng để thủ lợi. Luật ấy không được Thượng nghị viện chuẩn-y.

Chánh-phủ là Chánh phủ Bình-dân, muốn ngăn cản sự lên giá hàng hóa một cách quá đáng, để bình vực bình-dân. Nhưng mà Thượng-nghị viện thì theo phía tư-sản, không chịu để cho chánh-phủ hạn chế như thế.

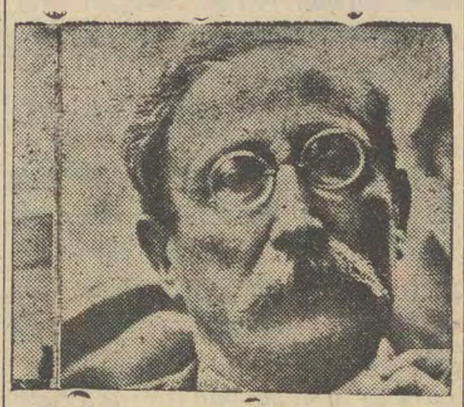

Thủ tướng LÉON BLUM

Chánh phủ, tuy là Chánh phủ Bình-dân, mà chưa dám làm gì tư-bổn cả, còn phải giúp tư-bổn. Phá giá tiền tức là giúp tư-bổn bán hàng hóa ra ngoài. Phá giá tiền mà không trừng phạt được bọn gian hùng tăng giá hàng phi-phép, cũng lại là giúp cho tư-bổn.

Bình-dân sẽ chịu thiệt thòi vô cùng.

Bình-dân sẽ tự mình bảo-hộ cho mình, bằng cách nào đó thì mặc, chớ Chánh-phủ Blum, cứ như hiện tình chánh-trị của nó, không làm sao cứu vớt được Bình-dân.

Phá giá tiền, mà không trừng phạt được bọn gian hùng tăng giá hàng hóa một cách gian hùng, đó là Chánh-phủ Blum bị thất bại to.

Thất bại đối với tư-bổn. Cũng thất bại đối với bình-dân.

Bình-dân sẽ oán trách Chánh-phủ Blum vô cùng. Vì rằng đây rồi đồ lên giá ngày càng cao, mà đồng lương thợ thuyền thì đã có giao kèo hạn cho một số nhứt định.

Chánh-phủ muốn lập luôn cái luật cho tiền công tiền lương được tùy giá sanh-hoạt mà lên xuống. Nhưng luật ấy cũng không lập được. Tội nghiệp cho bình dân quá !

●

CÒN ĐỒNG BẠC ĐÔNG-DƯƠNG

Đồng bạc Đông-dương (piastre) thì trước kia lên giá xuống giá không chừng đổi gì cả. Năm 1902 giá nó là 1f 80, mà năm 1926 giá nó lên đến 30 francs papier.

Năm 1930, hồi tháng 6, ông François Piétri, Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa lúc ấy, ra lịnh bình giá đồng bạc, cho nó cái gốc vàng (kim bản vị) là 620 milligrammes, hay là 10 francs.

Ngày nay đồng franc bị phá giá. Người ta đã định cho nó cái gốc vàng là 42 milligrammes tới 49 milligrammes.

Đây đã tới vấn-đề phá giá đồng bạc Đông-dương.

Nếu không phá giá, thì đồng bạc Đông-dương sẽ còn là 620 milligrammes vàng. Nếu đồng franc mà có giá trung bình là $\frac{42 + 49}{2} = 49$ *milligrammes, thì đồng bạc Đông-dương 620 milligrammes vàng sẽ đáng giá :*

$$\frac{1f \times 620}{42} = 13f{,}77$$

nghĩa là gần ***14 francs.***

Nếu phá giá đồng bạc Đông-dương, cho nó theo đồng franc mà lên xuống, thì đổi ra đồng franc 45 milligrammes vàng nó nó sẽ sụt xuống :

$$\frac{10f \times 450}{620} = 7f.25$$

Đồng bạc 7 f. hay 14f. Đó là câu hỏi của nhà tư-bổn ở Đông-dương.

Nếu 14 f. thì lúa không bán qua bên Tàu bên Nhựt-bổn được vì đồng bạc Tàu bây giờ lối 5 hay 6 francs chưa phá giá. Một đồng bạc Đông-dương 620 milligrammes vàng đổi ra 2$19 bạc Hương-cảng còn đổi ra tiền Nhựt-bổn thì 2 viên ngoài.

Như thế giá lúa bán 0$50 ở đây, người Tàu phải đem qua 1$ của họ mới mua được giá lúa ấy.

Như thế, họ đâu dám mua lúa Đông-dương ?

●

DÂN NGHÈO với GIÁ TIỀN

Không có tiền, thì giá tiền lên, giá tiền xuống, cũng không có tiền.

Cái chuyện đó số-học dạy chắc chắn như vậy :

14 f. × 0 f. = 0 f.
7 f. × 0 f. = 0 f.

Không tiền thì cứ chết đói.

Không có của thì giá tiền lên lấy gì mà bán lời, giá tiền xuống lấy gì mà bán lỗ ?

Duy thợ thuyền, thầy bà, làm việc có số lương tuần, số lương tháng nhứt định sẽ bị nguy.

Tỉ như làm việc 30$ một tháng.

Thường thường kẻ làm việc hay ăn chịu, đến tháng mới trả.

Mà đồ hàng hóa, thì sẽ theo giá tiền mà lên giá xuống giá không chừng. Như bạc 10 f. thì ăn nhịn ăn nhục với 30$ đủ gói ghém.

Nếu bạc còn 7 f. thì 30$ chỉ còn 7f. × 30 = 210 f. lấy gì mà bù đắp vào 90 f. kia ?

Chớ còn nhà tư-bổn, nhà đại-điền-chủ thì bao giờ họ cũng thủ lợi được. Tiền nhẹ giá, họ bán hàng lên giá, họ bớt tiền công, họ cũng giữ phần lời của họ, trừ ra khi nào bán không được họ sẽ chịu.

●

TÌNH THẾ CHÁNH-TRỊ

Sau khi phá giá đồng franc, mà không trừng-trị được bọn gian hùng, thì thế nào thợ thuyền Pháp cũng bất bình vì giá sanh-hoạt mắc mỏ lên. Chưa gì đã thấy thợ đình công.

Đây rồi Chánh-phủ Bình-dân không binh vực được thợ-thuyền, chắc ghe ngày có cuộc biến động.

Blum, lãnh-tụ đảng xã-hội, sẽ hóa ra tay mặt của tư-bổn ngoài ý liệu mình.

J. Duclos, một yếu nhơn của đảng cộng-sản, đương giữ chức phó nghị-trưởng ở Hạ-nghị-viện, cũng bảo rằng phá giá tiền thì giai-cấp vô sản chịu thiệt thòi Nhưng J. Duclos, lại cũng bảo rằng đảng cộng-sản trong nghị-trường phải bỏ thăm binh vực chánh sách phá tiền, chớ nếu không thể thì Chánh-phủ Bình-dân sẽ bị đổ mà phái hữu lên cầm quyền !

Cái tình thế ấy hết sức là mâu-thuẫn.

Mâu-thuẫn không khi nào giải quyết được, nếu còn mãi mâu thuẫn giai cấp, vì mâu thuẫn ấy là do mâu thuẫn giai cấp mà ra.

Chánh-phủ thì bảo rằng phá giá tiền « sấp ngay hàng » đồng franc với tiền các nước, là muốn cho bạc vàng đình chiến, muốn cho « cuộc hòa bình tiền tệ sẽ khai đạo (prodrome) cho cuộc hòa-bình chánh-trị ».

Nghỉ mà khó thay !

Rồi bên Đông-dương nầy nếu phá giá bạc rồi, lúa bán chạy, mà nó sẽ mắc lên dân nghèo cũng lại còn chết đói.

Xã-hội có 2 giai-cấp mâu-thuẫn nhau nghịch quyền lợi nhau, thì một sự làm lợi cho giai-cấp nầy, phải hại cho giai-cấp kia, giàu cho giai-cấp nầy là nghèo cho giai-cấp kia.

Nghỉ mà ngán thay !

A. A.

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn-văn-Mười lương-y Annam ở tại làng Long Đức (Trà-vinh ville) là người ăn học rất đúng, coi bịnh 10 người nói không sai một. Bịnh nào tiên-sanh nói sống thì sống, còn nói chết thì chết, không trật. Bất luận bịnh chi, tiên-sanh cho được hế và mau thuyên giảm.

Tánh tiên-sanh sốt-sắng, vui-vẻ và không làm cho ai phiền phức đều chi, cho nên ngày, đêm, khuya-khoắt chi, ai đến rước, thì tiên-sanh mau mắn đi liền, vì vậy trong mười mấy năm nay, danh tiếng đâu đâu cũng đều biết và thân chũ càng ngày càng đông.

Trong thân quyến của tôi cũng nhờ một tay tiên-sanh điều trị đều được mạnh cả. vì tôi nhớ cái ơn ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp cho xứng, nên mượn ông đăng ít hàng trong quí báo, trước là đền ơn trong muôn một sau tỏ cho lục châu biết, ai có bịnh chi nên đến tiên-sanh, thì khỏi lo tiền mất tật còn.

Và xin giới thiệu luôn 3 thứ thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng của tiên-sanh chế ra để hiệu «Nguyễn-văn-Mười hiệu chơn dung Cô Hai ở Long-Đức Trà-vinh ville ».

1° Tiêu-phong giải-độc huờn ;
2° Bạch-đái-lán ;
3° Vạng-ứng điều-kinh hoàn.

NGUYỄN-VĂN-SO *Instituteur.*
chez M. Lâm-quan-Vĩnh Colon,
à Huyền-Hội par Travinh.

DẦU NÀO HƠN

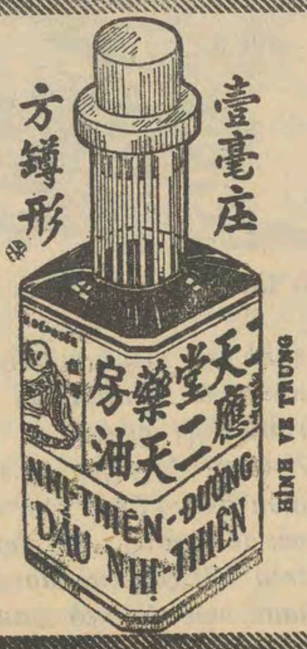

DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve : Ve lớn .. .. **0$20**
Ve trung vuông vức **0 10**
Ve nhỏ **0 06**

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

DẦU KHUYNH - DIỆP

Thoa cho con trẻ mới sanh, đàn bà ở cữ thì tốt vô song.

Cảm, ho, rong lạnh, trung thực, đau bụng, đau răng, dùng DẦU KHUYNH-DIỆP thấy bịnh hết mau.

Ve nhỏ : 0 $ 0[illegible] 0 $ 10
Ve trung : 0 2[illegible] 0 3[illegible]
Ve lớn : 0 55 1 8[illegible]

Pastillles KHUYNH - DIỆP

Hay thần hiệu trị cả: bịnh: ho, hôi cổ, hôi miệng, đàm vướng cổ.

Hút thuốc nhiều hôi miệng, ăn không ngon.

PASTILLES KHUYNH-DIỆP ngậm rất ngon, mùi thơm và ngọt.

Hộp nhỏ : 0 $ 05
Hộp lớn : 0 25

Các Bazar Annam nơi đều bán

DÉPOT : N° 52, Rue Aviateur Garros - SAIGON

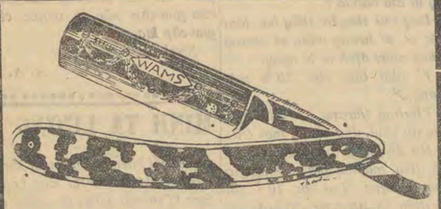

Dao cạo hiệu WAMS

Được các nhà hớt tóc công nhận bén hơn hết
Dao cạo WAMS, cán đầu mồi, N° 823

Giá. . . . 2$60

Có nhiều cở nặng nhẹ một giá tiền.

F. VAN-VO-VAN
Seul agent pour l'Indochine
164, Rue Colonel Boudonnet
Tél. aut. 21.475
SAIGON

COMMERÇANTS NÉGOCIANTS INDUSTRIELS ! ! !

Si vous trouvez des difficultés dans l'établissement, la tenue et le contrôle de vos livres ;
Si vous éprouvez des embarras dans vos relations d'affaires, tant avec les particuliers qu'avec les sociétés,
Adressez-vous en toute confiance à M. J. Tân-Hiên, ancien-directeur Service du Contentieux et des Recouvrements, Office de Commerce et de Comptabilités au Tonkin, actuellement en étude en Cochinchine.

Les Cours de Correspondance commerciale et industrielle, de Comptabilité pratique de commerce, de sociétés, d'industries, d'agriculture, de banques, de chemins de fer, d'armateurs, d'assurances, de commissionnaires, d'hôtels, etc., sont aussi tenus à la disposition de quiconque voudrait en avoir connaissance pour les besoins de son commerce personnel ou les exigences d'emploi.

M. J. TAN-HIÊN
222, Rue Lagrandière -:- SAIGON

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)
SAIGON

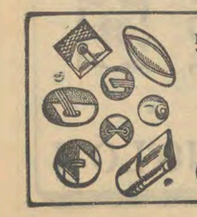

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME
Trương-văn-Huấn
200, Rue d'Espagne -:- Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.

TRUYỆN PHAN - ĐÌNH - PHÙNG

TIẾP THEO SỐ 16 — của ĐẠO-TRINH-NHẤT

XII.- MỘT NGƯỜI DÀN BÀ

(TIẾP THEO VÀ HẾT ĐOẠN NÀY)

CÔ TÁM LẬP KẾ BẮT SỐNG ĐƯỢC CẢ TOÁN LÍNH 30 NGƯỜI

NGƯỜI đàn bà nói một mạch từ lúc mới vô đến giờ, Cao-Thắng lẳng lặng ngồi nghe.

Người đàn bà ấy nào phải ai lạ đâu, chính là cô bán than ở chợ Trảng, người ta vẫn gọi là cô Tám đó.

Cô Tám nói luôn một mạch, kể lể tâm sự chí hướng của mình, mà sắc mặt đổi thay mỗi chỗ theo câu chuyện ; khi cười chuốm chiếm, khi khóc sụt sùi, lúc cãm khích quá mạnh thì cất tiếng nói lớn như tiếng nổ ở trên không, lúc động chạm tới tâm-sự thê-lương thì tiếng nói nhẹ nhàng như hơi gió bay qua trước mặt, khiến cho ông Cao-Thắng nghe lấy làm cãm động bùi ngùi, nhưng ông không khỏi sanh nghi; nghi là kẻ do-thám của Bảo-hộ sai đến. Sau khi cô Tám nói hết tâm-sự rồi, Cao-Thắng không trả lời gì hết, chỉ hét gọi đao-phủ quân :

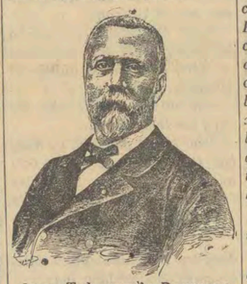

Quan Toàn-quyền Rousseau giữa hồi Phan-đình-Phùng

— Quân đao-phủ đâu? Bay lôi con mụ nầy ra trước cửa trại mà chặt đầu nó đi cho mau. Nó dám cã gan tới đây bày điều kiếm chuyện để do thám binh-tình của ta !...

●

CAO THẮNG muốn làm bộ ra oai để thử tài thử gan cô Tám vậy thôi, chớ không phải hô linh chém đầu cô thiệt đâu.

Việc tuần phòng tra xét ở sơn-trại nghiêm lắm, nếu ai có chút hình-tích hơi nghi là kẻ do thám thì đã bị bắn chết từ khi mới bước cẳng vô trại ngoài rồi. không khi nào được vô tới trại trong để yết kiến quan Đồng-nhung.

Vã lại cô Tám đâu có sợ chết.

Cô Tám tự nhiên như không, chẳng có sắc mặt gì tỏ ra sợ hãi hay là hối hận ; cô chỉ cười và nói :

— Những thứ người mưu hại đồng bào như thế ở đời cũng có thiệt nhưng người đó không phải là tôi. Tướng-quân có muốn giết thì cứ giết đi, tôi rất vui lòng, lòng dạ tôi thế nào, đã có thần minh trên cao soi xét và có người ở dưới suối vàng biết đùm tôi, tôi không cần biện bạch làm gì. Miễn là xin tướng-quân thương xót đứa con mồ côi nầy mà chăm nom dạy dỗ, tôi dầu có chết cũng được yên lòng nhắm mắt.

Nói đoạn, cô ôm chặt đứa nhỏ hun hít và khóc nức nở. Mấy tên quân đao phủ vừa toan lôi cô Tám đi hành hình, thì ông Cao-Thắng khoát tay mà nói :

— Bây không được vô lễ !

Rồi ông bước xuống thềm đở tay cô Tám đứng dậy và cung kính mời ngồi :

— Tôi muốn thử cho biết can-đảm của cô đó thôi. Cô thiệt là một bực cang cường nghĩa khí, tôi rất kính-phục. Nay cô tình nguyện ra sức với nghĩa-quân, tấm lòng quý-hóa biết mấy, nhưng còn đứa con trẻ nầy bận rộn bên mình thì cô tính sao ?

— Bẩm tôi đã có chỗ xử-trí, tướng-quân khỏi lo.

Tức thời, Cao-Thắng thân dẫn cô Tám vô đại-đồn yết kiến cụ Phan, trình bày sự-thế. Cụ Phan còn đang ngần ngại, chưa biết dùng tài một người đàn bà vô chỗ nào, bỗng có tiểu-đội nghĩa-binh đi tuần về, báo tin rằng cách xa sơn trại 30 dặm, có một toán linh-tập lối 30 người do một viên quản-cơ làm đầu, hiện đóng ở trong một cái miễu từ hai bữa nay, không biết là họ có ý cử-động gì.

Cụ Phan chưa kịp suy tính ra sao, cô Tám chụp nói :

— Sẵn có cơ-hội nầy, xin cụ cho tôi đi bắt toán linh ấy để lập công sơ kiến với nghĩa-binh, được chăng ?

Cả cụ Phan và Cao-Thắng cùng lấy làm lạ :

— Một thân đàn bà có định dùng kế gì mà bắt nổi cả đám linh tráng con trai như thế ?

— Bẩm cụ, tôi có cách bắt được, mà quân ta không phải hao một viên đạn nào mới hay, chỉ xin giao hẹn đến ngày thứ ba, thì cụ cho mấy chục tên kiện-tốt, mặc đồ giả làm người đi buôn bán và giả làm một tốp nông dân đi lẳng-vẳng qua trước miễu, hễ thấy tôi liếc mắt ra dấu bảo họ ra tay thì họ cứ việc.

Cụ Phan cho đi. Cô Tám từ giã tức thời xuống núi. Cô đi vô một làng xóm gần đó, mua một cây đòn gánh thiệt chắc, một đôi thúng, chất đầy rượu thịt quả bánh nhiều thứ, lại sửa sang mặt mày và trang điểm cho ra vẻ con người xinh đẹp mà hơi lẳng lơ, rồi quẩy gánh thũng thẳng đi tới chỗ linh tập đang đóng để bán hàng. Ai lạ gì mấy thầy quyền phần nhiều là hạng ham ăn ham sắc. Nay thấy cô cả « sắc » cả « ăn » đến bên mình, thì mấy thầy khoái « chí tử ». Thịt mỡ đem tới miệng mèo, bao giờ nó chê !

Cô Tám lại khéo làm bộ chai-lơ tình tứ hết hồn, mà nụ cười tiếng nói rất là có duyên ; cả toán linh xúm lại bu quanh cái gánh của cô mà mua rượu mua bánh tíu tít. Cậu nào thả dọng chàng-màng, ve vẩn, cô cũng niềm nở chiều đãi như cách đã trao xương gỡ thịt cho nhau từ bao giờ rồi vậy.

Đến đổi các cậu mua chác, ai có sẵn tiền thì trả, ai khó xu cạn túi cô cũng bán chịu thả cửa nói rằng : — « Thầy cứ dùng món gì tùy ý, mai mốt lãnh lương rồi trả cho em một lần cũng được. Em có phải xem của trọng hơn người đâu ». Mấy tiếng nói đó làm cho thầy quyền nào cũng gần chết mệt.

Qua ngày bữa sau, cô Tám lại gánh rượu thịt tới, bọn linh hết sức vui mừng, xúm lại mua nem rượu vừa đánh chén, vừa nói chơi, men sắc và men rượu nhập lại, làm cho các cậu say mèm. Cô hàng lại càng chiu khó hầu hạ chiều chuộng, thêm vẻ thân mật hơn ngày hôm trước.

Họ đinh ninh bảo cô ta làm sao ngày mai mua được thịt dê và rượu lậu cho ngon, đem tới đây để anh em ăn uống một bữa cho thiệt khoái chí.

Quả nhiên hôm sau cô Tám gánh tới một gánh thịt dê nấu nướng đủ kiểu đủ mùi và một vò rượu thiệt ngon.

Các thầy quyền ta mừng quá, luôn miệng khen cô ả nầy ngoan nết dễ thương. Rồi họ ngồi lết trên bãi cỏ, cứ năm bảy người làm một tốp, cô Tám dọn một mâm thịt dê, một chai rượu bố. Muốn ngồi đánh chén cho khoan khoái thong thả, từ ông quân đến các thầy quyền, đều thảo hết giày nịt, túi đạn, bay don-nết, và gác súng dựa lại một nơi ở trên thềm miễu thổ-thần. Vậy rồi họ ngồi rung đùi uống rượu nhắm với thịt dê, chén chú chén anh, vui vẻ đắc chí. Lúc ấy, ông trời họ cũng coi như thằng trẻ con.

Cô Tám day trở hầu hạ khuyên mời, hết sức châu chỉ, xem chừng cậu nào thiệt là bợm rượu thì cô nói khêu khích cho cậu càng uống già, còn cậu nào nghe chừng không uống được mấy, thì cô lại làm cách khuyên lơn âu yếm cho cậu phải vui lòng nhắm mắt mà uống vì cô. Lạ gì trong rượu có pha thuốc mê, dầu uống nhiều ít gì cũng mau say tầm.

Chốc lát cả đám linh đều say nhừ-tử, cặp mắt cậu nào cũng lờ đờ như là sắp chết. Cô Tám biết thời cơ đã đến nơi rồi, càng ra sức hầu hạ nào quạt, nào rót nước, nào nâng đở, có không ngần ngại một chút nào.

Giữa lúc đó ở trước cửa miễu, xôn xao đông người tụ lại. Ấy là dân làng sở tại, thấy linh ăn uống vui vẻ chọc ghẹo cô hàng, thì họ cho là sự lạ, kéo nhau lại đứng ngó trân và cười thầm. Ai không biết thói tục xứ mình, hơi có động rạng khác thường chút xíu, tức thời có người bu lại đông dầy. Hai chục người tráng sĩ ở Ngàn Trươi sai xuống, giả làm lái buôn và dân cày, lúc ấy cũng trà trộn vào trong bọn dân làng, trong mình mỗi người đều có giắt đoản-đao sắc tềm. Họ chỉ đợi chờ có ám-hiệu là xông vào ra tay mà thôi.

Toán linh đang say mèm, không chú ý gì đến sự người ta xôn xao đông đảo ; lần hồi các cậu nằm lăn ra trên cỏ mà ngủ, trông như một đống tử-thi.

Bấy giờ, cô Tám liền tới vỗ về và quạt mát cho viên quản ngủ say thiệt say, một lát có lén móc được khẩu súng lục của va, rồi chạy ra đứng ngay chỗ chất súng đạn kia, đưa mắt ra hiệu cho bọn phục-binh bảo họ ra tay. Tức thời, 20 tráng sĩ xen lộn trong đám dân làng và trẻ con, rút đoản đao nhãy a vào hô hoán vang dậy : « Trói cả chúng nó lại, anh em ! » Bọn linh đang mơ màng, bỗng nghe la giựt mình, hốt hoảng vùng dậy, nhưng mà nhiều anh dậy không nổi; anh nào đứng dậy được thì ngó thấy con mẹ bán quả cho mình ăn, đưa súng sáu ra bảo im không thì bắn chết, thành ra không cậu nào dám hó hé, vã lại hồi nầy cũng không cậu nào còn sức chống cự gì được.

Tráng-sĩ Ngàn Trươi trói cã mấy chục cậu lính vào một đống ngồi chồm hổm với nhau, trơ mắt vừa ngó vừa run. Cô Tám truyền lịnh cho anh em tráng sĩ chia nhau khiêng vác hết thảy súng đạn và khí cụ của toán linh đem lên sơn-trại. Ngó mặt bọn tính, cô Tám vừa cười vừa nói cay chua :

— Luôn ba bữa nay, em đem thân chiều chuộng các ông, chỉ cốt mượn đở mấy chục khẩu súng của các ông cho nghĩa-binh dùng đó thôi. Còn thân các ông bây giờ, thôi em rộng lượng tha cho sống sót mà về ở với vợ con.

Vua Châu-La-Long Korn nước Xiêm, giữa lúc Phan-đình-Phùng ở nước ta. Nghe nói Hoàng-hậu là người Annam, nay vẫn còn.

Cô Tám nói đoạn rồi đi như bay. Bọn linh ngó theo hình như bẽ gan ói mật, nhưng không biết làm thế nào, khỏi chết là may lắm rồi.

Cô Tám về đại đồn nạp súng đạn, và bẩm rõ đầu đuôi công việc, bởi toán linh tập là đồng-bào nên cô suy nghĩ không nên sát-hại hay là bắt họ về làm chi.

Nghe chuyện, cụ Phan cũng phải tức cười và khen ngợi cô Tám :

— Ai ngờ nhi-nữ mà mưu mô đảm lược đến như thế sao ?

Bữa sau, cụ Phan truyền mời cô Tám lên nghị sự-đường để bàn tính một việc binh-cơ quan-hệ.

Cụ nói :

— Nghĩa quân hiện nay có một việc thật là khó khăn, nếu có sẵn lòng giúp đở cho được thì hay lắm : việc qua Xiêm mua thuốc đạn. Việc nầy bấy lâu nghĩa-binh vẫn đặt riêng mấy người tâm-phúc ở luôn bên Xiêm, để chuyên về việc mua vật liệu thuốc đạn, rồi đã có người khác đem về. Song chỉ ngặt vì một nỗi là đường xá hiểm trở quá, đàn ông đi lại, thường không thuận tiện bằng đàn bà, nếu đàn bà giả làm người buôn bán mà đi, thì giữa đường không có ai ngờ vực xét hỏi. Có điều là công việc khó nhọc vất vã lắm, chẳng biết cô có đương nổi được hay không ?

— Cụ muốn bảo tôi chết, tôi cũng dám chết ngay được liền bây giờ, sự khó nhọc vất vả có xá kể chi, thưa cụ.

— Vậy thì nghĩa-quân ủy-thác việc ấy cho cô, cô nên vì việc nước hết sức nghe.

— Dạ, đến chết thì thôi !

●

Từ đó nghĩa-quân không thiếu thuốc đạn, trước kia chế đạn bằng bốn phần thuốc ta, một phần thuốc tây, bây giờ có thể dùng quá phần nửa là thuốc ngoài đem về. Ấy là nhờ có người bên Xiêm trù-biện giúp cho. Và nhờ có người đàn bà là cô Tám giả làm khách buôn bán, mạo-hiểm chuyên chở về được đến nơi đến chốn.

Khi cô Tám sang Xiêm lần đầu, có dắt cả đứa con của Lê-Doản đi theo, nhưng cô để nó ở lại bên Xiêm, gởi người ta nuôi dùm, cho khỏi bận rộn trở ngăn công việc. Cô đi đi về về, chuyên chở thuốc đạn được bốn năm chuyến ; mỗi chuyến được năm bảy ngàn cân, chớ không phải ít. Vì cô khéo sắp đặt thuê mướn mấy chục thổ-nhơn, gánh vác lần hồi từng chặng, giả như là chuyên chở hàng hóa theo cách đi đường rừng vậy.

Đến đây, chúng tôi tưởng nên nói ngay để kết thúc cái lịch-sử của người đàn bà vô danh anh-hùng nầy, kẻo sau không có dịp nói đến nữa. Cô đi lại chuyên chở thuốc đạn giúp nghĩa-binh được mấy chuyến như thế rồi thôi. sau đó chẳng ai thấy tông tích cô Tám đâu hết. Có người đoán rằng vì nỗi đi đường khó nhọc quá mà cảm nhiễm phong sương cô Tám sanh bịnh rồi chết ở giữa rừng, giữa núi nào đó không chừng. Có người khác nói tới sau có thấy nghĩa-binh thất bại, cho nên ở luôn bên Xiêm, không về.

Sự thật, chung-cuộc của cô Tám ra sao, hình như không có một ai biết rõ. Con Thần-long (rồng thiêng) hiện ra, chỉ thấy đầu chớ không thấy đuôi, tiếc thay !

(Còn nữa)

ĐÀO-TRINH-NHẤT

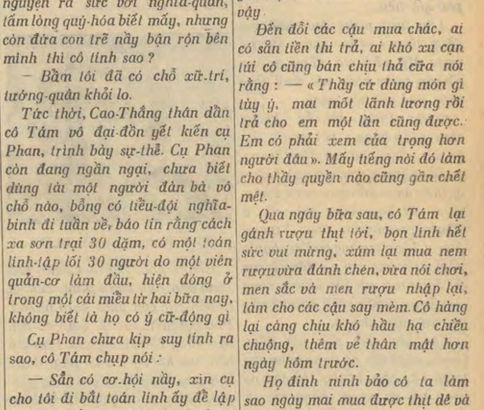

Một điểm canh gác của dân làng ở miệt Hương-sơn

Tin mừng

Bửa 6 Octobre rồi, cô Madeleine Nguyễn-thị-Hạnh là lịnh-ái của bà Marie Nguyễn-thị-Bái, nghiệp-chủ ở Saigon, đã làm lễ tại nhà thờ Thị-nghè, thành hôn với M. Lương-đình-Thông, thơ-ký tại hãng *Compagnie Foncière d'Indochine.*

Cô Madeleine Hạnh chính là ngoại nữ-tôn của cụ bà J. Viết chủ nhà in ở đường d'Ormay, một nhà theo đạo Thiên-chúa rất kiên-thành ở đây và cũng là một nhà hữu tâm với nhiều việc từ-thiện, ai cũng biết tiếng.

Nhơn dịp nầy, chúng tôi xin trân trọng chúc mừng hai họ Nguyễn Lương hải duyên cáng lệ, bền chữ sắt cầm.

MAI

Tin buồn

Chúng tôi vừa hay tin buồn ông thân của bạn Lê-phong-Lưu (Service Vétérinaire à Soctrăng) của chúng tôi mới từ trần tại Hốcmôn ; vì đường xá xa xuôi thêm phận sự ràng buộc nên chúng tôi chẳng được đưa ông thân của bạn đến nơi an giấc ngàn thu, vậy chúng tôi xin nhờ quí báo « Mai » đăng mấy hàng nầy gọi chia buồn cùng bạn và vọng cầu hương hồn ông thân bạn được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

NGUYỄN-VĂN-HIỆP
Antoine NGHĨA
TRẦN-VĂN-NGHIỆP
Soctrăng

TIẾN DƯƠNG TỀ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC

Công hiệu như thần. Trăm người không trật một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bịnh mới tính tiền

CHUYÊN TRỊ

ĐÀN ÔNG : Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tình, người khi suy nhược, thân kém ốc lòng, cử động yếu ớt, tứ chi bải hoãi, thân thể ốm gầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

ĐÀN BÀ : Thận suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trồi hay sụt, hay đau bụng máu có tháng hoặc năm mười ngày không dứt, hoặc hết rồi lước đi lước lại, xích bạch đái hạ, băng huyết, tử cung lạnh lâu ngày không chữa nghén, cùng cứu cấp những bịnh ngất nghèo về máu mê đàn bà sanh sãn.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ : Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chưn rung rẩy ăn ngủ không được, hay mỏi mệt bần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc nầy, thì công hiệu lẹ làng chẳng còn thuốc nào sánh kiệp.

Giá nhứt định.. 1 $ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-dược nầy nên giảm còn 0 $ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở :

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG
133, Rue Paris - CHOLON

NHÀ THUỐC ĐINH-THÀNH-SONG
ĐÃ DỜI VỀ
258, rue d'Espagne

Huê liệu linh đơn số 01 trừ tuyệt bịnh phong-tình, giá 1 $ 00 bớt 20%.

Bồ phế độ trị ho lao, đau phổi, mua một *Bồ phế độ* biếu một cuốn sách nói về bịnh phổi, đủ cách cứu kiến, tự mình trị lấy, giá 0 $ 90.

Lục sức hồi sanh hoàn cấp cứu các chứng bịnh trâu, bò, heo, ngựa, gà 0 $ 60.

Bồ huyết Khu-phong, trị các bịnh nhứt mỏi, đau xương, đau mình, tê bại, bán thân bất toại chỉ uống một ve là linh nghiệm, giá 1 $ 50.

ĐINH-THÀNH-SONG.
258, rue d'Espagne - SAIGON

DOCTEUR TRẦN-VĂN-ĐỐC
Chuyên trị bịnh con nít
143, Boulevard de la Somme, 143
GIẤY THÉP NỐI : 10.72 — SAIGON

Đi đâu giáp vòng rồi, quí vị cũng phải trở lại :
"LE MEILLEUR SALON"
40, Rue Mayer -:- SAIGON
Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quí vị vừa lòng trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạt chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng văn học giỏi và đồ đạt nhiều hơn chỗ nào khác,
—ấy là trường—
CHAN - THANH
Đường Marchaise -:- SAIGON
Đốc-học : *PHAN-BA-LAN*
Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

COI TIẾP Ở ĐÂY

TỜ BÁN MÌNH CỦA HÀM-HỘ

Muốn cho ông được an lòng và không làm khó khăn hơn nữa là sự bán nước mắm cho kẻ nào khác hơn ông.

Chúng tôi không được phép chứa tỉn trong nhà kể từ ngày nào sự giao ước thật hành cho mỗi chúng tôi, chúng tôi gởi theo đây cho ông biết những điều giao ước khởi sự thi hành cho chúng tôi, sẽ bỏ những tỉn phải dùng và đã chở trước khi.

Sau ngày nhứt định đã bỏ những tỉn mà có một người hay nhiều người trong bọn chúng tôi còn dùng hay còn để tỉn trong lều thì người nào hay những người ấy làm sái những điều hiệp ước này họ phải phạt 0p.20 mỗi cái tỉn cho ông.

4° Nước mắm phải cho sạch sẽ, thứ thiệt tốt, trong cẩn không thể hư trở. Phải có ít lắm là 8 grammes organiques trở lên trong mỗi lít nước mắm.

5° Kiểu nước mắm phải hóa nghiệm tại một trong những phòng hóa-nghiệm của hội chúng tôi. Mỗi 7200 lít nước mắm bán cho ông thì ông chịu tiền hóa-nghiệm.

6° Giá nước mắm tính theo chất azote organique cứ mỗi lít có 8 grammes organiques thì 0p.025, nếu nhiều organique chừng nào thì theo đó mà trã tiền lên (có parel vàng tại hội).

Mua nước mắm phải trã tiền mặt. Nếu hàm-hộ đồng lòng theo ông như cách thức nầy thì giá nước mắm sẽ lên.

Nếu có sự thay đổi quan-hệ quá 20 % những giá nầy hay là giá đồng bạc bằng tiền vàng buộc phải xét lại giá nước mắm trên nầy, hội chúng tôi sẽ điều-đình với ông về điều nầy! Lời thỉnh cầu của chúng tôi được xét lại là khi nào 4/5 hàm-hộ, số người và số sãn-xuất làm giấy tình nguyện không chịu dưới giá bán xin đó về sự hiệp định giá mới nầy phải tính trong 30 ngày sau khi để tờ thỉnh cầu.

7° Thùng không để đựng nước mắm phải đem đến trước nhà lầu và khi múc đầy rồi thì người của ông phải chở đi. Cã thãy sở phí và những sự rũi ro chúng tôi chịu.

8° Tạm thời theo lời yêu cầu của ông trong ban đầu kể từ khi giao ước nầy đem ra thi-hành được bớt theo số hạn dưới đây, theo số trung-bình trong mỗi tháng trong năm 1935:

Tháng dầu mua 6 phần trăm.

Tháng thứ hai mua 7 phần trăm.

Tháng thứ ba mua 8 phần trăm.

Tháng thứ tư mua 9 phần trăm.

Phần của ông được quyền biểu chúng tôi làm nhiều hơn nửa sự giới hạn này chúng tôi có ý làm bớt số nước mắm đọng lại và tránh sao cho nước mắm tỉn cùng ve chai khỏi tranh nhau, vã lại hai số hàn đọng lại tại Saigon làm cho nguy to hơn nửa.

9° trong trường hợp bất đồng ý kiến một hay nhiều người hàm-hộ sẽ nhờ hội chúng tôi trình lời yêu cầu, nếu ông kêu nài thì tự ông làm lấy bàn trị-sự, hội của chúng tôi phải lo điều-đình được ôn thoả nếu trong 30 ngày không xong chúng tôi sẽ cữ trong bọn chúng tôi hai người và một người trong tay thạo việc và có quyền lợi trực-tiếp trong việc nước mắm.

Lời quyết định của ba ông trọng-tài là kết-liễu, không được kêu nài gì hết; nhưng nếu về giá cã thì phải có 4/5 hàm-hộ chịu số người và số sãn xuất đã nói trong điều thứ sáu.

Kính lời

Không ký tên.

Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ

2 .00 một cây viết máy Boy Scout Ngòi vàng thiệt 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:

NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
TAM NGUYÊN, 59, G. Guynemer.
NAM-HƯNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.

Đại lý cỏi Đông-Dương,
THAI LE HON.
275, rue d'Espagne, Saigon.

Khi di qua hàng sach

Tôi châm chú hai mắt nhìn kiếm những sách mà bạn tôi đả bảo rằng có giá-trị. Sách ấy là BIỆN-CHỨNG DUY-VẬT LUẬN, *giá 0$20;* VĂN-CHƯƠNG và THÂN-THẾ ÔNG THŨ-KHOA-NGHỈA, *giá 0 $ 20 ;* XÃ-HỘI-LUẬN, *giá 0$20. Ba thứ sách nầy do* VĂN-HÓA THƠ-XÃ, *142 đường Arras, Saigon xuất bản. Mua sỉ được trừ huê-hồng nhiều. Thơ từ mandat để cho* M. PHẠM-VĂN-ĐIỀU.

HÌNH CÂN BẰNG ỐC SÀ-CỪ

Bảo-kiết thiệt giống và thiệt bền

CỠ HÌNH	NỬA NGƯỜI Thường	NỬA NGƯỜI Hảo hạng	NGUYÊN HÌNH Thường	NGUYÊN HÌNH Hảo hạng
6 × 9	15 00	20$00		
9 × 12	20 00	26 00	30$00	40$00
13 × 18	25 00	32 00	35 00	45 00
18 × 24			60 00	70 00
24 × 30			75 00	85 00

ĐỒ-NHƯ-LIÊN

91, rue d'Espagne — SAIGON

TRÊN 40 LÁ THƠ ĐÃ BÁO TRƯNG KẾT QUẢ TỐT ĐẸP CỦA:

CACH TẬP CAO

Theo phương-pháp khoa-học và hiệu nghiệm của bác-sĩ Smit son. Vậy các bạn còn ngần ngại gì nữa? 5p.00 trọn một phương pháp để tập trong ba tháng rất dễ dàng.

THÔI-MIEN-HỌC

Để diễn những phép thuật lạ lùng, để trị bịnh, để giáo-dục trẻ em v. v... Giá tiền nhẹ. Trong ba tháng là thành công.

gởi về: Phạm-ngọc-Thọ
Ecole Thanh-Phước — 80-80 bis Colonel Grimaud.
SAIGON

CHÉN RƯỢU LÀNG BÁO BA KỲ

CÓ NGƯỜI NOÍ CHƠI ÔNG BÚT-TRÀ LÀ « MONSIEUR DE SAIGON »

NHƠN dịp tại Sàigòn có lề khánh-thành đường xe lửa chạy suốt Đông-dương, mới rồi có đại-biểu báo-giới Bắc-kỳ và đại-biểu báo-giới Trung-kỳ vô Nam.

Báo-giới Nam-kỳ mở tiệc chiêu-đãi đồng-nghiệp Trung Bắc tại hội-quán S.A.M.I.P.I.C. trưa thứ hai 5 Octobre, rất là long trọng.

Chúng tôi thấy đũ mặt đại-biểu các báo quốc-văn ở Sàigòn. Báo tây có M. Bonvicini chũ báo « *Populaire* », và ông Edouard Marquis Báo-giới ty-trưởng ở phũ Thống-đốc cũng đến dự yến để tỏ tình « tây nam đắc bằng ».

Đại-biểu báo-giới Trung-Bắc:

MM. Ng-xương-Thái: *Tiến Dân*
Dương-mầu-Ngọc: *Annam Nouveau*
Vỏ-an-Ninh: *Trung Bắc Tân Văn*
Phùng Triền: *Đông Pháp*
Joseph Trần-Lê: *Volonté Indochinoise*
M. C... : *France Indochine*

Ông Ng-văn-Sâm, chũ báo *Đuốc Nhà Nam* và là Hội-trưởng báo-giới quốc-văn Nam-kỳ tỏ lời hoan nghinh chiêu-đãi các bạn đồng nghiệp Trung Bắc bằng những lời rất là thâm thiết, cãm động. Ông Dương-mầu-Ngọc, chũ bút *Trung Bắc Tân Văn*, đáp từ bằng mấy câu vắn tắt mà hùng hồn, tõ ý trông mong rằng con đường xe lửa chạy suốt kia sẻ càng ngày nối chặt tinh thần của làng báo ba kỳ. Họ Dương được cữ tọa có cãm giác rất tốt.

Trong tiệc nầy, anh em làng báo tây nam cùng nhau đàm đạo rất là vui vẻ: văn-chương, báo giới vấn-đề, Đông-dương đại-hội v. v... mỗi chuyện thiết thời đều có bàn đến ít nhiều. Không-khí gần như một Salon littéraire nào mà chỉ thiếu có một vẻ là không có ai là . . . giống đẹp.

Một ông đồng-nghiệp tây thách đố ông bạn đáng mến là Bút-trà chủ báo « *Saigon* », uống rượu thi. Muốn tỏ ra con cháu Hồng-Lạc có tửu-lượng chẳng thua ai, thành ra chén chú chén anh, ông Bút-trà uống hoài, mặt đỏ như Quan-công.

Vui vẻ, có người nói chơi ông Bút-trà là « *Monsieur de Saigon* » vì thiệt ông là chũ báo « *Saigon* » mà « *Monsieur de Saigon* » ai cũng biết là biệt-danh của bộ máy chém!

Tóm lại, tiệc rượu thanh đạm mà vui vẻ, chắc các ông đại-biểu báo-giới Trung Bắc là khách của làng báo Nam-kỳ ta đều có hão-cãm. Mà sự tổ chức được mỹ mãn thật là nhờ ông Hội-trưởng Nguyễn-văn-Sâm và ông Lê-trung-Cang chũ báo *Điển-tín*.

DÂN NGHÈO THAN ĐÓI

DỊCH BÀI THI CỦA J. RICHEPIN ĐĂNG Ở BÁO « MAI » SỐ 27

BỘ Kinh-tế có, không, không, có,
Tờ ước-hoà không, có, có, không,
Can chi lòng phải bận lòng.
Bao điều lo ngại trong vòng nguy nan.
Ma đói rét theo chân bám gót,
Biết lấy gì sống sót mai đây,
Cho tôi ngay buổi hôm nay,
Chén cơm nắm gạo qua ngày đói no!

●

TRONG phố sá quanh co ngỏ hẻm,
Trên xe đò, xe điện xôn xao,
Cửa hàng, xưởng thợ thấp cao,
Khi qua nhà máy khi vào công môn,
Suốt Nam Bắc nỗi buồn nảo nuột,
Khắp đó đây đều một giọng nầy,
Cho tôi ngay buổi hôm nay,
Chén cơm nắm gạo qua ngày đói no!

●

NƠI thôn giã đứng ngồi ngơ ngẩn,
Vựa thóc đầy mà vẫn nghèo xơ,
Công đâu bón sới cầy bừa,
Lúa không bán được để thừa, ai mua.
Đã ngày đêm nắng mưa rầu rải,
Có lẻ nào nay phải ăn vay,
Cho tôi ngay buổi hôm nay,
Chén cơm nắm gạo qua ngày đói no!

●

KIÀ Cộng-sản rở trò quỷ quyệt,
Bọn bình-dân ta biết dư rằng:
Cũng phường nói khoác lăng nhăng,
Đói ta hoàn đói cầm bằng như không,
Trước khi hứa bế bồng nhân loại
Vào cuộc đời canh-cải, sướng thay,
Cho tôi ngay buổi hôm nay,
Chén cơm nắm gạo qua ngày đói no!

●

CÁC cụ lớn chăm lo dân nước,
Sẵn trong tay nắm được quyền hành,
Đừng nên lừa dối dân lành,
Những điều dân nguyện sao đành làm ngơ,
Trước hy vọng bây giờ thất vọng,
Biết cậy ai trông ngóng ai đây,
Cho tôi ngay buổi hôm nay,
Chén cơm nắm gạo qua ngày đói no!

●

NỖI thống khổ gay go cực điểm,
Lòng nhân dân sinh biến thấy rồi,
Rừng sâu hang thẳm sói ngồi,
Vì chưng đói bụng sói rời chân đi,
Người cũng vậy có chi là khác,
Hễ đói lòng thời ắt hết khôn,
Nước non xá kể nước non,
Nghiến răng khi phải van lơn câu nầy,
Cầu cho ngay buổi hôm nay,
Chén cơm nắm gạo qua ngày đói no!

VÂN-SƠN
(Pnom-Penh)

KÍNH MỜI

Qui BÀ cùng qui CÔ ăn mặt theo kiểu **Tôi-Tân** *đến xem sẻ được tiếp đải ân cần. . . vừa lại. . .*

NHIỀU HÀNG KIỂU LẠ RẤT ĐẸP

K. A. J. Chotirmall & Cie

34 - 36 Rue Viénot
SAIGON

Giúp bạn thanh niên

Phần nhiều vợ chồng ăn ở lâu năm chẳng có con là tại đàn ông đau bịnh phong tình uống thuốc chưa tuyệt nọc, âm nan hai hòn đái có tật, ngọc quan yếu nên làm cho hư thận sanh ra liệt dương, hoặc một vài chập giao hiệp không muốn nữa, hoặc dương khi mà bải-oải, nếu có xuất tinh khí loản không vào đến tử-cung. Hai là đàn bà kinh nguyệt không đều, tử cung có tật. Ba là vợ chồng vẫn mạnh mẻ nhưng khí huyết không tương dương nhau vậy không thể nào có thai nghén.

Thuốc « QUẢNG TỰ DƯỠNG TINH » có tài giúp sức đàn ông giao cấu bền bỉ giá 0 p. 30 một ve dùng nhiều lần thật hay, bán tại **NHƠN-HOÀNG**

Số 15, Amiral Courbet - SAIGON

Gởi từ 2 ve sấp lên theo cách lãnh hóa giao ngân.

Một vài bài thi

Ngọc-hoàng gảy dầu

Tại Bến-gỗ có chùa thờ Ngọc-hoàng khít bên mé rừng, cho nên thường bữa có chồn trong rừng lén vô chùa ăn chuối và trái cây trên bàn phật. Một bữa, động tiếng người, chồn sợ hoảng, nhảy chạy vội vàng, đụng nhằm tượng Ngọc-hoàng, tượng bị gãy đầu. Thấy chuyện dễ tức cười, ông Bùi-hữu-Tú, con ông Thủ-khoa Nghĩa, làm bài thi sau đây :

HỒ-LY mi ở rất vô nghi,
Ngọc-đế rơi đầu bởi tại mi.
Hiển hách Trung-tôn ngồi ngủ gục,
Linh thiêng Hộ-pháp đứng từ bi
Ông «tiêu» le lưỡi coi nên lạ,
Chú « ác » vinh tay ngó rất kỳ.
Bắc đầu ở kề không tiếp cứu,
Nam-tào hầu cận chẳng linh chi

Lấy chồng chà-và

Đánh răng sửa soạn vậy chi mà ?
Tưởng lấy ông chi, lấy chú chà.
Của ít chẳng thèm trai một lứa,
Bạc nhiều chi nệ đứa bằng cha.
Ấp yên cam chịu hơi tanh khét,
Hun hít bao nài miệng thúi tha.
Thế-sự gẫm đâu nên rất ngặt,
Tráu ta bỏ cỏ bỏ đồng ta.

BÙI-HỮU-TÚ

(Con của Thủ-khoa Nghĩa)

Hai bài này đều rút trong tập văn « CỤ THỦ-KHOA NGHĨA » của Văn-hóa Thơ-xã mới xuất bản, giá 0p.20.
Thơ-xã này ở số 142 đường d'Arras.

Dêm mùng tám tháng bảy

DÊM nay Chức-Nữ với Ngưu-lang:
Đôi ngã phân ly thiếp nhớ chàng,
Sùi sụt đứng bên giòng nước bạc,
Bâng khuâng còn nhớ lối cầu sang.
Giọt mưa như trút niềm thương xót,
Luồng gió không ngừng tiếng thở than.
Một cuộc tao-phùng, năm một chuyến,
Trời già sao nỡ thế cho đang.

Cô Thu-Tâm bị dày Côn-nôn

« Thu-Tâm » ai khéo gợi nên « sầu »,
Côn-Đảo trông chừng xiết nỗi đau!
Dâu biển cảm thương thân liễu yếu,
Hiệp tan đễ giận khách mày râu.
Còn ghi dạ ngọc lời tâm sự ;
Thêm nặng gan vàng nghĩa trước sau.
Thế sự cuộc cờ nay đã khác,..
Xa xăm bạn hỏi thấu lòng nhau ?

Tiễn bạn về Bắc

Vừa mới quen nhau đã biệt rồi !
Hiệp tan để giận biết bao nguôi.
Câu thơ tâm-sự còn nguyên đó,
Mà chuyện hàn-ôn đã lặng hơi.
Ô-cấp biết bao tình quyến luyến,
Hà-thành muôn dặm nét pha phôi.
Ai về, ai ở, ai thương nhớ ?
Thương nhớ thâu canh lệ đứng ngồi.

Tây-kỳ, NGUYỄN-HỮU-KẾ.

CÔ XUÂN-HƯƠNG SẮP RA ĐỜI

TRONG báo nầy, độc-giả đã thấy chúng tôi có dịp nói về bài diễn-văn rất công phu và lý-thú của ông giáo Nguyễn-văn-Hanh về văn-chương thân thế cô Hồ Xuân-Hương. Chúng tôi đã khen ông là người thứ nhứt ở xứ ta dám đem học-thuyết Freud ra giải-thích thi văn của Cô-Nguyệt nữ-sĩ.

Lúc đó, chắc có nhiều người ước muốn được bài diễn-văn ấy in ra thành sách mà xem.

Chúng tôi đem tin mừng để độc-giả biết rằng ông Hanh đang in bài ấy thành sách ở nhà in Aspar.

Sách in thật tốt đẹp lắm. Ai ham mến văn-chương học-vấn, trên án sách nên có một cuốn Hồ Xuân-hương của ông giáo Hanh.

MUỐN may mùng, đặt nệm, chiếu và khảm chùi chưn cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà :

AU MEILLEUR MATELAS • NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà nầy có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hạp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175

Nam-nữ tân-cựu Học-sanh Nam-kỳ

Cựu học-sanh hãy viết thơ kề sách mình muốn bán hoặc đổi, tôi sẽ thối tiền cước phí lại khi cho các bạn biết giá và cách tôi mua sách.

Học-sanh đang tùng học trước khi mua sách hãy viết thơ hỏi chúng tôi, vì sách củ đóng bìa lại đẹp, chắc bơn sách mới mà bán rẻ.

Tôi gởi sách đến tận nhà các bạn khi được 1/3 tiền trước, gởi sách lãnh hóa giao ngân.

NGUYỄN PHÚ-HỮU

Reliure & Cartonnage, Tél. 20.467
102-104, Boul. Galliéni
SAIGON

Van-Chướng Giai-Thoại

NGƯỜI TA HÀNH PHẠT NÚI NON

CỔ-nhơn có câu :

« Tự cổ, giang sơn nhân bất đắc,
« Bản quy danh-sĩ, bản anh hùng.

Chỉ vì có anh hùng quật-khởi, danh-sĩ phẩm-đề, nên chi non sông mới không được nhàn rãnh. Nhưng cổ-nhơn chắc không ngờ đâu mai sau có nhiều kẽ không phải anh hùng, không phải danh-sĩ, mà cũng làm rộn non sông.

Có cô nào tên là Thu Vân đề vô đá bài thi như vầy, chắc muốn để lưu truyền thiên cổ :

Nước non chung đúc đám Hòn-Chồng,
Lăn lóc chất chồng ngó lạ không ?
Say đắm nào đâu người mặc-khách,
Vần vơ em đứng đợi chờ trông ?

NG-THỊ THU-VÂN (Huế)

Than ôi ! Chẳng nhưng giang-sơn vì họ mà không được nhàn, giang-sơn vì họ thêm u ám cã cãnh sắc đi nữa.

Núi Thúy-sơn ở Ninh-bình cãnh đẹp bao nhiêu, một vị tham-quan in dấu bàn cẳng vô đá rồi bắt thợ đục chạm hình tích bàn chưn quan lớn để truyền lại n ăn thu. Một thi-gia nào đã phải nóng ruột dùm cho đá :

« Trước thấy thơ quan đục mấy vần,
« Rồi sau lại thấy đục bàn chân.
« Khen cho đá Thúy bền gan thật,
« Cứ để cho quan đục khoét lần.

Tội nghiệp non núi còn bị những người lãng-mạn bôi đen nó đi với những bài thi khó tiêu-hóa, mà họ cũng khắc vào đá, viết vào non, định bắt non núi phải khóc hay sao đo không biết.

●

Ngoài Nha-trang có cảnh núi Hòn-Chồng là một nơi danh-thắng, trước kia đá còn trong sạch trắng tinh, nhưng lâu nay bị người ta bôi đen vẽ nhọ thiếu gì.

Một người bạn chúng tôi, M Ng-văn-Phòng đổi ra Nha-trang làm việc ít tháng, có dịp cùng mấy anh em lương hữu (hình trên đây) đi ra Hòn-Chồng chơi, thấy mặt đá bôi đen lốm đốm mà thương cãm ngậm ngùi.

Một người hảo kỳ nào họa lại và nối thêm hai bài dưới đây :

I

Ai xui em viếng cãnh Hòn Chồng ?
Vơ vẩn một mình tũi dạ không ?
Ai đó tao-nhân cùng mặc-khách,
Để ai riêng mỏi đợi chờ trông ?

II

Chờ trông mơ ước cãnh sinh tình,
Riêng hận thương ai có một mình;
Rũi chẳng tao-nhân cùng mặc-khách,
Biết ai mà gởi nợ ba sinh ?

III

Ba sinh hương lửa biết về đâu ?
Để bạn Thu-Vân mỏi hận sầu !
Gan sắt lửa lòng thiu cũng chãy,
Mối tơ tằm kéo tháo bao lâu ? ?

« MỘT NGƯỜI RẢN MẮC »

Độc-giả nghĩ xem như vậy đó mà bảo non sông rãnh rang nhàn hạ sao được ? Mà không được rãnh rang nhàn hạ với mấy bài thi như vậy, nghỉ cũng tội cho non sông.

Chúng tôi muốn nhà nước cò mấy đội lính riêng để đi tuần xét núi non, không phải tuần xét vì sợ ai rình trộm mất non núi đi, nhưng mà nên tuần xét để không cho ai muốn viết bài thi nào vô đá cũng được.

THƯƠNG-SƠN

HỌC BỔNG (Tặng cho học sanh trúng tuyển)

Các em học sanh viết một bài luận bằng quốc-văn gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà thuốc BÌNH-DÂN hiệu Chử-Thập ở Biênhòa, mấy em tỏ ý muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp cho BÌNH-DÂN cách nào rồi gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC chuyển giao cho chủ nhà thuốc Bình-Dân lựa ; nếu trò nào tõa trúng ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học cho tới bằng tú tài. Phải biên rỏ tên họ tuổi, cha mẹ sống thác, quê quán. Hiện giờ học trường nào cấp bằng hạng nào biên cho rỏ. Kỳ hạng trong một tháng kể từ ngày 1er Septembre 1936. (Tặng cho dân Nam-kỳ)

MỘT BỘ TRUYỆN TÀU DƯỢC ÂU MỸ HOAN-NGHINH

LIÊU-TRAI CHÍ-DỊ

CỦA LIÊU-TRAI CƯ SĨ BỒ-TUNG-LINH (1679) -:- QUÁN-CHI DỊCH

MỘT CÔ CHẾT HƠN 20 NĂM RỒI MÀ SỐNG LẠI CÓ CHỒNG

DƯƠNG-VU-ÚY, dời nhà lại ở trên mé sông Tứ-thủy, căn nhà học liền bên cạnh một cánh đồng bỏ hoang, phía ngoài tường có nhiều mồ xưa. Đêm khuya nghe gió thổi thông reo, ào ào như sóng vỗ.

Một bữa canh lụn đêm khuya, Dương đang ngồi thắp đèn xem sách, một mình vơ vẩn rầu buồn chợt nghe bên ngoài vách tường có tiếng người ngâm thi :

Gió ngược canh khuya thổi lạnh lùng,
Lập lòe lửa đốm giữa đồng không.

(NGUYÊN VĂN : Nguyên dạ thê phong khước đảo xuy, lưu huỳnh thắc thảo phục triêm vi).

Tiếng ai ngâm đi ngâm lại hai câu thi nầy nghe có dọng thật là não nùng, đau đớn.

Dương lóng tai nghe kỹ, tiếng ngâm dịu dàng trong trẻo như tiếng con gái, trong lòng sanh nghi.

Sáng ngày Dương đi ra ngoài tường xem xét, thấy mồ hoang đồng rộng, chẳng hề có dấu tích chi là dấu tích người ta, chỉ có một sợi giây tua màu tím của ai bỏ rơi nằm giữa cỏ cây gai gốc. Dương bèn thò tay lượm về nhà treo tòn ten trên cửa sổ.

Đêm đó, vào khoảng canh hai, lại nghe có tiếng người ngâm nga hai câu thi như đêm trước. Dương bắc thang bên vách tường, đứng dòm ra phía ngoài, biết rỏ là ma, nhưng trong lòng rất hâm mộ.

Qua đêm sau, Dương leo lên vách tường núp sẵn một chỗ để rình xem, tới hết canh một, có một cô con gái từ trong đám cỏ lững thửng đi ra, đứng ôm một cây nhỏ và cúi cầu ngâm nga, tiếng nghe ai oán bi thương.

Dương tằng hắng một tiếng nho nhỏ, cô thiếu-nữ lật đật chạy biến vô trong đám cỏ hoang, mất dạng. Từ đó, Dương đứng rình núp dưới tường, chờ một lúc lâu cô thiếu-nữ kia lại hiện lên ở ngoài ngâm-nga hai câu thi trước, thì Dương ở cách tường bên trong cất tiếng đọc lên hai câu nối theo như vầy ;

Tình riêng nỗi khổ nào ai thấy ?
Phất phới kìa ai bóng nguyệt lồng

(NGUYÊN-VĂN : U-tình khổ-tự hà nhơn kiến, Thúy tụ đơn hàn nguyệt thượng thì).

Đoạn, Dương đứng chờ lâu lắm lặng lẽ không nghe gì nữa, bấy giờ mới trở về trong nhà. Vừa ngồi xuống, bỗng thấy người con gái đẹp như tiên, ở ngoài bước vô, khép nép thưa rằng :

— Tiên-sanh vốn là bực người phong-nhã, vậy mà mấy bữa trước tôi không dè, lại đi sợ hải trốn tránh chớ !

Dương mừng rỡ, kéo nàng mời ngồi, thấy nàng quá ẻo lả lạnh lùng, giống như tự mình mặc áo vô cho mình cũng không nổi vậy. Hỏi nhà cửa quê quán và lưu lạc gởi thân chốn nầy đã bao lâu rồi, thì nàng nói :

— Em là người Lũng-tây, theo cha lưu lạc đến ở ngụ đất nầy. đến năm 17 tuổi, em chỉ phát đau có một cơn là chết liền, đến nay đã ngoài 20 năm rồi. Chín suối đồng hoang, tấm thân bơ vơ hiu quạnh ; hai câu thơ em thường ngâm nga mấy đêm trước, chính em dặt ra để tỏ nỗi ai-oán thâm-u của mình. Bấy lâu em suy nghĩ hoài mà không ra được hai câu nối theo, nay nhờ có tiên-sanh nối dùm, khiến cho em ở suối vàng mừng rở hết sức.

Dương muốn ôm nàng cầu hoan, nhưng nàng cản lại, châu mày nói rằng :

— Thân em là bộ xương nát ở chốn dạ-đài, không phải như người còn sống đâu. Nếu làm chuyện thú vui cùng lén đó, tất là giảm mất tuổi thọ của người ta, bởi vậy em không nỡ lòng nào làm hại bực quân tử như tiên-sanh cho được.

Dương mới thôi, không tò vè kia nọ nữa, chỉ đùa bỡn lấy tay rờ rẫm trong mình nàng, té ra nàng vẫn còn là người con gái đồng trinh. Dương lại tò mò dòm xuống đôi giày của nàng. Nàng mắc cở cúi mặt xuống mà nói :

— Anh chàng nầy sao điên cuồng nghịch ngợm quá.

Tuy vậy, Dương cũng đở lên mà xem, thấy giày thêu bằng gấm, mà chỉ có một bên cột sợi giây tua màu tím, bèn hỏi nàng tại sao không cột cả hai bên một thứ. Nàng đáp :

— Đêm bữa qua, bởi tôi sợ anh tôi lật đật chạy trốn, chẳng biết nó sút một bên ở đâu rồi.

Dương nói :

— Để tôi đổi cho cô.

Nói đoạn, chạy ra cửa sổ lấy sợi giây lượm được đêm trước mà đưa cho nàng. Nàng lấy làm lạ, hỏi ở đâu mà có của nầy; Dương nói chuyện rình mò bắt được trên cỏ cho nàng nghe.

Rồi nàng mở giây nịt bụng ra cho được thong thả, và mở sách trên bàn ra vem. Bỗng mở thấy bài hát Liên-xương cung-từ, nàng thở dài nói rằng :

— Lúc tôi còn sống, ưa đọc bài nầy lắm. Bây giờ thình lình bắt gặp, xem dường như giấc chiêm bao.

Dương cùng nàng bàn chuyện thi-văn, nàng tỏ ra thông minh lanh lợi rất là đáng thương; thấp đèn ngồi đàm đạo với nhau thâu đêm, Dương vớ được nàng coi như gặp được một người bạn tốt vậy.

Từ đó trở đi, mỗi đêm nào hơi nghe tiếng ngâm thi giây lát là có nàng tới. Nàng đinh ninh căn dặn Dương :

— Xin anh giữ kín đừng nói cho ai hay, vì em nhát sợ lắm, e có người khách xấu tánh toan bề xâm phạm đến em chăng ?

Dương vâng lời.

Hai người thương yêu quấn quýt nhau như cá gặp nước, chỉ không làm tới sự dâm-loạn mà thôi, chớ trong chỗ cửa các phòng khuê, nàng ở với Dương có cái tình âu yếm còn hơn một người biết đạo nâng mày sửa túi.

Thường đêm, nàng ngồi dưới đèn cầm bút chép sách dùm Dương. Nét chữ nàng viết ngay ngắn mềm mại. Nàng lại tự chép riêng cho mình hơn một trăm bài hát trong cung thuở xưa, để thỉnh thoảng ngâm đọc.

Bửa sau, nàng biểu Dương sắm bàn cờ và mua một cây đờn tỳ-bà. Mỗi đêm, nàng dạy Dương học đánh cờ, không thì nàng ngồi gãy đờn làm vui. Nàng gãy khúc đờn « *Tiêu song lãnh vũ* » (giọt mưa kêu lách tách trên tàu lá chuối ở bên cửa sổ) nghe rất chua chát não nùng, đến đổi Dương không dám nghe hết bản. Nàng thấy vậy, liền bỏ khúc ấy mà gãy khúc « *Hiểu uyển oanh thanh* » (tiếng oanh ríu rít trong vườn hoa buổi sáng), tự nhiên Dương thấy lòng mình vui vẻ sung sướng vô cùng.

Mỗi đêm chong đèn bày trò đũ thứ như thế, hai người vui vẻ quá, quên cả trời sáng. Hề nàng ngó ra cửa sổ, thấy hơi có tia sáng hừng lên, thì vội vàng bỏ đi.

●

Một bữa, người bạn của Dương là Tiết-sanh đến thăm chơi, gặp lúc Dương đang ngủ ngày ngon giấc. Tiết-sanh ngó quanh trong nhà thấy có bàn cờ và cây đờn thì lấy làm lạ, bởi xưa nay biết Dương không biết mấy điệu chơi nầy. Lại lật sách ra xem, vớ được những bài cung-từ, chữ viết xinh đẹp đoan trang, thành ra trong bụng Tiết-sanh càng nghi.

Chờ Dương tỉnh dậy, Tiết hỏi mấy món đồ tiêu khiển kia ở đâu ra. Dương nói mình muốn học chơi, nên mới mua sắm về. Lại hỏi tới gốc tích quyển thi nọ chữ ai viết, Dương nói là mượn của anh em bạn.

Tiết ngồi mở ra, dòm kỹ từng tờ, đến tờ chót hết, thấy một hàng chữ nhỏ tí: « Ngày.... Tháng.... Liên-Tõa viết ». Tiết cười và nói :

— Cái tên nầy là tên của con gái rỏ ràng sao anh giấu diếm nói gạt tôi chi vậy ?

Dương lính quýnh, ấp úng không biết nói thế nào. Tiết càng hỏi vặn mãi, nhưng Dương cũng không chịu nói thiệt. Bực mình, Tiết cầm cuốn thi hâm dọa lấy đem đi. Dương sợ quýnh, đành phải nói sự thật hết.

Tiết muốn Dương cho mình thấy mặt nàng một lần. Nhơn dịp, Dương đem lời nàng căn dặn ra làm cớ để từ chối. Nhưng Tiết tỏ ý hâm mộ ân cần, cực chẳng đã Dương phải nhận lời.

Đêm lại nàng tới, Dương tỉ-tê bày tỏ lòng Tiết muốn được gặp mặt nàng cho thỏa lòng ao ước kính mến, nàng phát giận :

— Lời tôi căn dặn anh ra sao, chưa chi lỗ miệng anh đã lép-xép đi nói hết với người ta.

Dương phải đem sự thiệt đầu đuôi ra nói cho nàng nghe để tự-bạch lòng mình không phải không biết giữ kín chuyện riêng. Nàng vẫn hầm hừ tức giận :

— Thôi, vậy là duyên số tôi với mình đến đây là dứt rồi.

Tuy là Dương tìm trăm cách năn nỉ khuyên lơn, nàng không hết giận, lại đứng dậy từ giã mà đi :

— Mình để tôi tạm lánh mặt ít lâu mới được.

Qua bữa sau Tiết lại, Dương nói rằng nàng không chịu cho ai thấy mặt. Tiết ngở là Dương bày chuyện thối thác, nên chi tối hôm đó rũ thêm hai người bạn tới ngồi lì trong nhà Dương, không chịu ra về. Lại còn cố ý khuấy phá, làm rộn cả đêm. Dương bực mình quá, không thèm tiếp rước họ, nhưng họ cũng kéo tới mỗi đêm mỗi phá, Dương đành chịu phép, chớ không biết làm thế nào !

(Truyện nầy còn tiếp.
Đoạn sau rất hay)

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT — GIÁ RẺ

Đại-lý giày tân-thời hiệu Vĩnh-Phát Hanoi

Bổn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hạp thời, có trữ bán đủ các thứ giày giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ gởi lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bắc.

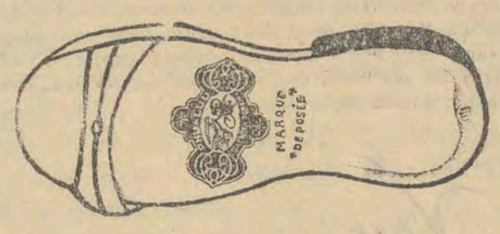

Sỉ guốc giày giép của tiệm PHÙ-LƯU có bán lời nhiều.

Guốc PHÙ-LƯU có cầu chứng nơi tòa thương mãi Saigon ngày 1er-10-1934. Bổn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dảy Bombay. Thơ từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn :

PHẠM-VĂN-VIỆN
Chủ chế-tạo guốc PHÙ-LƯU
106, rue Lagrandière, Saigon.

Gởi thơ xin có trả lời.

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bịnh và chuyên trị những bịnh huê-liễu, đau lậu, đái gắc, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ đàm và xét vi trùng bằng kiến biển vi.

GIỜ KHÁN BỊNH

Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 8 giờ tới 7 giờ

Xin giới thiệu đồng bào

ÔNG THẦY

VỎ-VĂN-LẮNG

ở tại làng *Phú-hòa* (Thủ-dầu-một) là một ông thầy chuyên trị các chứng bịnh của *đờn bà điều kinh bạch đái hạ, lúc sanh sảng máu huyết không tốt hoặc sanh đẻ rồi làm bại thủng* hoặc sanh ra ho, cùng các chứng ban trái, các thứ bịnh ho súc huyết lạc huyết v. v., hoặc phong, tê bại xuội, đau phong tình lâu mau, đàn ông đau thận suy nhược, nếu các chứng nói trên đây ông đều trị thần hiệu, ông là một vị lương y trị bịnh cho lục châu xa gần lâu nay danh tiếng, ai có bịnh kê đây thì đến ông thấy lời thành thật.

NGUYỄN-THỊ-THỜI - CHOLON.

AI MUỐN MAY ĐỒ TÂY ĐÚNG MODE PARIS nên lại

AU CHIC SAIGON

25, Amiral Courbet, Saigon

Khỏi hỏ

Với người ngoại bang

Khi dầu măn « Tân Tiến Việt nam » ra đời đặng Đồng Bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hạng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiến đặng hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bịnh đệ nhứt, mùi thơm diệu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến vủ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vài lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuở nay người mình ưa dùng thì Essence de Menthe Tân Tiến Việt nam chiếm đặng giải nhứt.

Thật xưa nay chưa từng có.

Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân mãi mãi đặng khỏi hỗ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme -:- SAIGON

Nguyễn-văn-Thinh dit Tâm

CŨNG NHƯ TO ĐÔNG PHA NGÀY XƯA ĐỔI MỸ-NHƠN LẤY NGỰA

NGÀY NAY CÓ KẺ BÁN VỢ' MUA CÒ

Có mấy ai dè một vật có thân hình nhỏ hỏ vuông vuông màu sắc xanh xanh đỏ đỏ, thường ngày ai nấy gởi thơ phải dùng đến nó, gọi là con cò, con niêm hay con tem đó, không biết bao nhiêu người trong thiên hạ tom góp nó, tưn tiu nó, coi nó như mạng, quý nó hơn vàng.

Ấy là những người chơi cò (*les collectionneurs de timbres et philatélistes*).

●

Con cò dán thơ thứ nhứt trong thiên hạ in hình Nữ-hoàng Victoria nước Anh, ra đời đến nay đã 96 năm, gần một thế-kỷ. Tức thời các nước bắt chước, không nước nào không in cò để tiện việc gởi thơ; cò trở nên mối lợi rất lớn của mỗi quốc-gia. Lần hồi người ta đua nhau góp nhặt cò cũ để chơi. Về phương diện nầy, xứ mình là xứ lạc-hậu mà nội Saigon cũng có trăm người chuyên-môn chơi cò là ít. Một người bạn chúng tôi, M. Nguyễn-văn-Biểu, chơi cò mấy năm nay, tỏ ra một người thông thạo và tom góp được lắm cò đáng giá hàng ngàn.

Một tập cò đáng giá hàng ngàn là thường. Có những tập cò dày chỉ bằng cuốn sách nhỏ mà chứa sự nghiệp triệu phú. Ví dụ có tập cò như tập cò của E. Green ở tỉnh Philadelphie nước Mỹ một nhà chơi cò vào hàng nổi tiếng thiên-hạ hiện thời, người ta mới tính giá phỏng chừng đến 20 triệu quan (2 triệu bạc ta).

Mấy năm kinh-tế khủng hoảng nầy, thứ gì cũng hạ giá hay ế ẩm lỗ lã, chớ cò thì vẫn đắt hàng được giá luôn luôn.

Người chơi cò phải tốn công-phu, có trí-xảo, có con mắt tinh đời, có can đảm như nhà chuyên môn đi săn thú dữ. Họ săn được một con cò hiếm hoi quý báu để về dán trong tập cò của mình, thường phải dùng đến mưu kế khôn ngoan, lẹng tiền không tiếc. Vì con cò càng cũ chừng nào càng quý chừng nấy; càng quý chừng nào càng mắc chừng nấy.

Một con cò in tại xứ Guyane năm 1856, bây giờ đã dơ và cũ, mà ở Luân-đôn người ta bảo-kê nó tới 750.000 quan. Còn giá mua bán của nó tới 1 triệu.

Năm 1847, tại cù-lao Maurice có người thợ khắc dấu ngồi tĩ-mỉ in ra vừa đủ ba con cò ba màu khác nhau để cho bà Thống-đốc ở cù-lao ấy gởi thơ đi mời khách ăn tiệc, thế mà bây giờ ba con cò ấy quý giá lạ lùng. Một con về tay Hoàng-đế Anh mua 240 000 quan, còn hai con kia về tay một nhà chơi cò đại-danh ở Luân-đôn là Thomas Allen mua 415.0 0 quan.

Cái giá trị của con cò nhiều khi phát-giác ra một cách không ngờ. Bởi vậy có người quét dọn vựa lúa mình, vớ được mấy con cò, trong đó xen vô một con cò giá bạc triệu. Lại có chuyện một người Huê-kỳ bữa nọ mua được mấy chục con cò cũ mèm rẻ mạt in hình máy bay, trong ý anh ta chỉ là thấy lạ và rẻ thì mua chơi, không dè về nhà mấy bữa ngồi tò-mò xem xét, thấy có một con cò trong bọn ấy in máy bay lộn đầu trở xuống. Sự lầm lộn đó thành ra con cò quý. Anh ta đem bán cho nhà chơi cò E. Green đã nói trên kia được tới 10.000 đô la.

Chuyện lạ trong cái thú chơi cò, nói ra mấy ngày chưa hết. Đây chúng tôi chỉ muốn thuật chuyện lạ một anh ham cò đến nước đem vợ đẹp của mình đổi lấy con cò, đủ biết cò có giá trị đến thế nào?

●

Richard Rost, người tỉnh New-Jersey nước Mỹ, chỉ có hai sự-nghiệp quý báu, hai ái-tình chí thiết trong đời: vợ anh ta và tập cò.

Cả ngày ăn no, hun hít chị vợ yêu dấu rồi, chỉ có việc đi lục lạo hàng quán, dò thăm tin tức, hễ đâu có con cò nào quý thì mua. Mắc mấy cũng mua. Bán hết điền sản gia cư để mua cò, rồi anh ta bán tới chị vợ.

Bữa kia, nghe tin một nhà trong bổn tỉnh có những cò quý muốn bán, Rost ta lật đật đến xem. Thấy cò, anh ta thích quá, nhưng giá rất mắc, mà sản nghiệp bạc tiền gì đều hết sạch rồi, không biết lấy đâu để mua cho được vài con cò quý giá đó. Trở về, anh ta ghé thăm người nhà giàu lối xóm là Paul Hermann, xướng-nghị bán vợ mình cho Hermann để lấy 900 đô-la đi mua cò. Bình nhựt, Paul Hermann vẫn thấy vợ Rost xinh đẹp tuyệt trần, ý muốn tò vè, nay thấy Rost ham cò đến đổi muốn bán vợ, Paul Hermann suy nghĩ rồi chịu, nhưng thừa cơ dìm giá, chỉ muốn trả 700 đô-la thôi.

Nóng lòng sốt rột mua cò, Rost cũng cắn răng chịu vậy, liền cầm bút viết văn tự bán vợ như sau nầy:

« Tôi ký tên dưới đây là Richard Rost, làm giấy nầy nhìn nhận rằng tôi thuận tình bán vợ tôi là Madame H. Rost cho M Paul Hermann với số bạc 700 đô-la. Số bạc ấy tôi lảnh đủ rồi. Tôi tuyên bố rằng từ đây tôi không còn lợi quyền gì nơi vợ tôi và vợ tôi trở nên là người sở-hữu của M. Paul Hermann »,

Tiền trao cháo múc, hay là một bên trả tiền bắt lấy chị kia về rồi, một bên nắm tiền trong tay xong xã lật đật chạy đi mua mấy con cò quý kia dán vô trong tập chơi. Chẳng dè lúc mua cò về nhà thấy hởi ôi! tập cò cũ đã mất. Nghi cho vợ mình lúc dọn đồ sang ở với Paul Hermann đã rước cả tập cò theo rồi, anh Rost liền ra cò bót mà thưa. Câu chuyện bán vợ mua cò mới đồ bể ra; hai ông một bà đều bị nhốt khám ra tòa vì vụ quá tân thời đó.

Hiện nay, có lẽ họ chưa mãn tù, vì là chuyện mới xảy ra đâu hồi năm ngoái.

Trong báo nầy đã thuật câu chuyện Tô-Đông-Pha ngày xưa đổi mỹ-nhơn của mình là Xuân-nương lấy con ngựa thiên lý. Xuân-nương buồn nỗi họ Tô quý vật hơn người, tức thời ứng khẩu một bài thi tuyệt mạng, rồi đập đầu vào cây mà chết. Người đời vẫn chê họ Tô như thế là trái nhơn đạo. Nhứt là người Âu-tây mà nghe chuyện nầy, chắc họ trề môi khó chịu lắm. Ai ngờ giữa đời gọi là văn-minh nầy, chính ở xã-hội họ có kẻ bán vợ mua cò, mà chị vợ không biết hổ thẹn về chỗ « quý vật khinh người » như cô Xuân-nương kia thì sao!

V. S.

PHÒNG TRỒNG RĂNG
52, đại lộ Bonard, Saigon
LÊ-VAN-TRƯ'O'NG
Cựu sanh viên trường răng và chữa các kinh về miệng ở Nantes, cấp-bằng trường đại học Y-khoa ở Paris.
Mỗi ngày chúa nhựt có ghé coi và chữa bịnh tại Cầnthơ, số 10 đại lộ Galliéni

Báo mới

Đến ngày 15 Octobre nầy tờ tuần báo PHỔ-THÔNG *sẽ xuất bản số 1, do M. Hoàng-Tâm và một ít anh em thanh-niên chủ trương.*

Báo in đẹp, có đủ mục văn-chương, phụ-nữ, nhi-đồng, có nhiều hình ảnh, có các cuộc điều tra mới lạ, các bài có giá trị về xã-hội, có tiểu-thuyết hay v.v...

Báo quán ở đường Verdun số 25. Giá báo mỗi năm 5p 20, sáu tháng 2p.65, ba tháng 1p.35, và mỗi số 0p.10. Mua báo nhớ gởi mandat trả tiền mặt, cho bổn-báo quản-lý là M. Đoàn-văn Bãn.

PHỔ-THÔNG

MỘT ÔNG GIÀ KHÙ-KHÒ' MÀ...

PHÁT-MINH RA CÁI LU'Ó'I CHỤP BẮT MÁY BAY

Ai cũng nhớ cụ Yên-đỗ có làm bài hát về một ông già khù khờ làm điếc, mà tình quái vô cùng; mấy câu mở đầu hình như:

Trong thiên-hạ có anh già điếc
Thấy ngơ ngơ ngác ngác ngỡ là ngây.
Ai ngờ đâu sáng tai họ, điếc tai cầy
Nghỉ lối điếc sau nầy em muốn học v v...

Tôi chợt nhớ đến mấy câu trên đây trong khi báo Nhựt bổn thuật chuyện một ông già khù khờ điếc lác mà phát-minh được một việc rất kỳ, làm kinh động dư-luận nước Nhựt.

Ông già ấy tên là Thổ ốc Ma-cat, năm nay 65 tuổi, thuở nay vừa điếc vừa lòa như ngây như dại, người ở miền Tân-tùng-thị vẫn cho là « Si-ông », chẳng ai thèm kể tới.

Không dè là hồn ông Edison mượn xác lảo mà trở lại nhơn-gian hay sao không rỏ, thình lình lảo Thổ ốc phát-minh ra một khí cụ lạ lùng, xưa nay chưa có: Cái lưới như lưới đánh cá, thả lên không-trung để bắt phi-cơ đang bay.

Ngày 7 tháng 9 mới đây, lảo đã thực-nghiệm một lần trước mặt các nhà chuyên-môn kỹ-thuật của bộ Lục-quân được nhìn nhận là tài lạ thành công. Bởi vậy, bộ Lục-quân đã giúp phương pháp và tài-liệu cho lảo Thổ-ốc chế-tạo hẳn hòi, để nội tháng 10 nầy đem ra thực-nghiệm một lần nữa rồi kể là đồ bí-mật quân-sự của quốc-gia

Lưới nầy chế tạo bằng tơ sống, theo một cách riêng, rồi nhét vô trong viên đạn của súng thần-công cao-xạ mà bắn, nghĩa là thứ súng bắn cao lên tới mây xanh, cốt bắn máy bay.

Lúc đạn bắn lên nếu như nó không trúng được máy bay của bên nghịch chăng nữa, thì cái lưới kia để trong ruột viên đạn cũng bùng ra và trương lên rộng lớn tứ vi, mỗi bề lối chừng 1 cây số, giống như lưới nhện chăng ra để bắt ruồi bọ vậy. Máy bay quân nghịch thoát khỏi viên đạn, thì cũng phải mắc kẹt vô lưới nầy mà rớt xuống đất, đố chạy đâu khỏi.

Đức phát minh ra « Tia chết » (Rayon de la mort), *Nhựt sáng tạo ra « lưới tơ » có lẽ phi-cơ sẽ bị hai kẻ nghịch ấy mà mất hết mảnh lực chiến đấu của nó đi chăng?*

Còn với ông già Thổ-ốc Khổng-tử có câu nói « Cái ngu không thể theo kịp » (Kỳ ngu bất khả cập) *là vậy đó.*

MỘT CÁCH DI TẮM

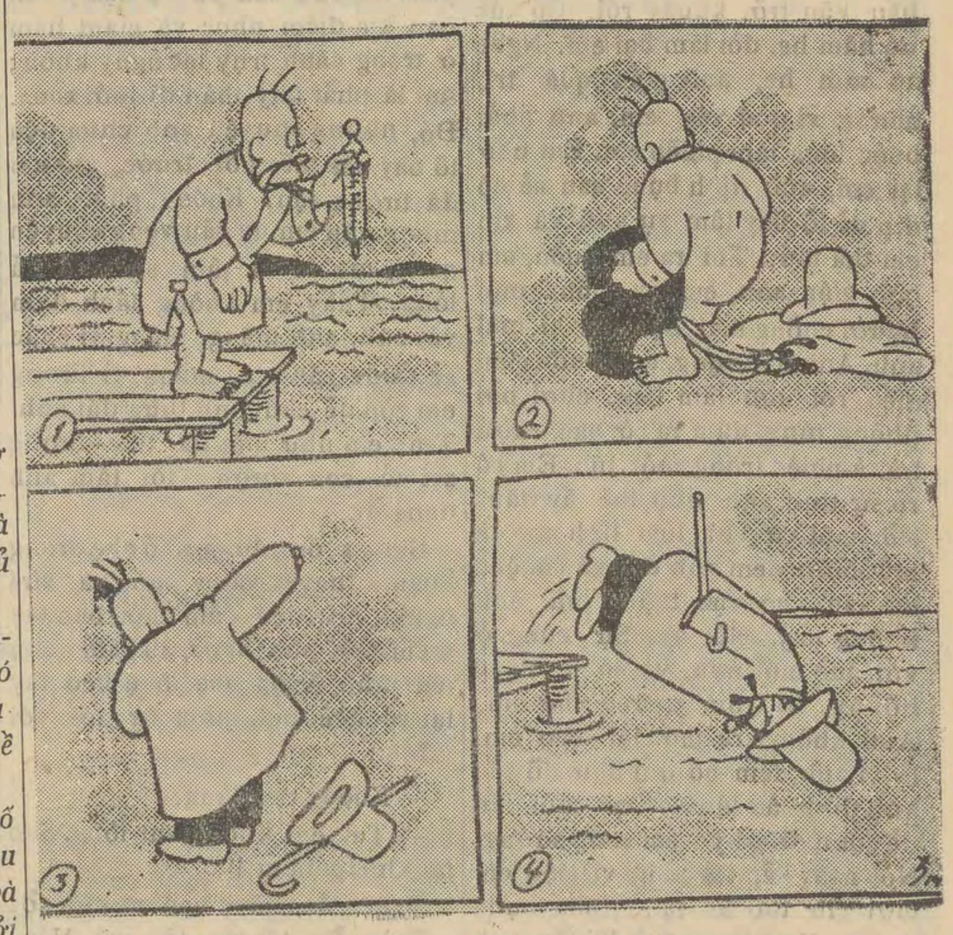

Hình vẻ không lời của nhà khôi-hài danh-họa nước Hòa-lan (không phải người Thoại-sĩ như kỳ rồi đã nói).

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn **Savon VIET-NAM** dùng đỡ tốn mà lại sạch sẽ và thơm.

TIỂU-THUYẾT của MAI

TIẾP THEO SỐ 26

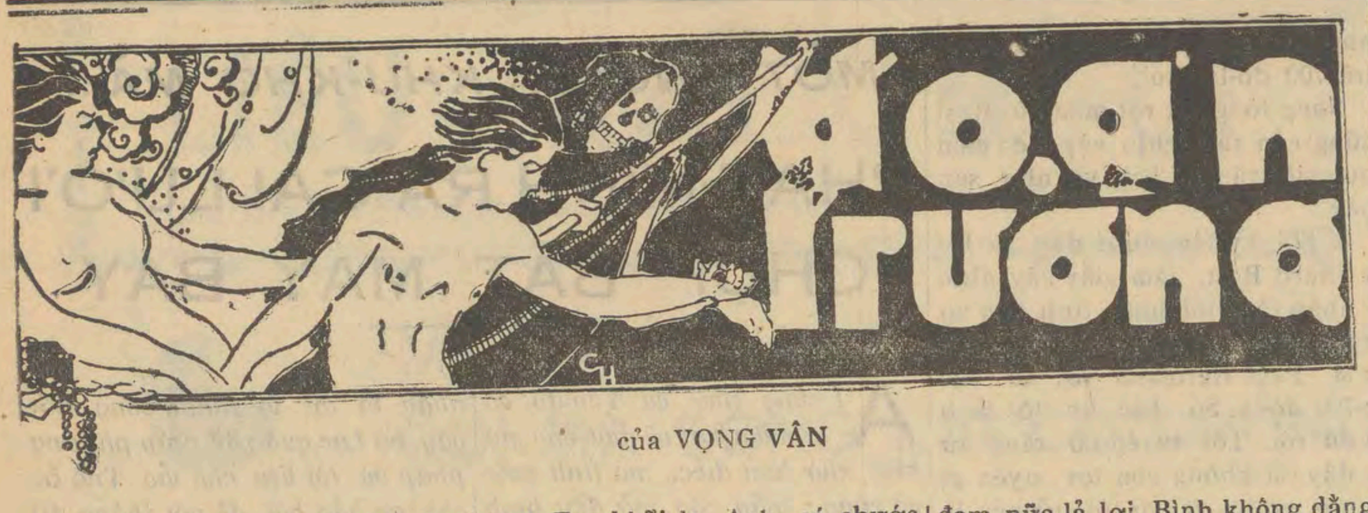

của VỌNG VÂN

Bình thề thốt hết lời, cực lực phân rằng Ngọc lầm tưởng.

Rồi Bình kể lể rằng đời Bình bị « con đàn bà đó » phá hư. Bình chỉ trời, thề không hề khi nào có tư hềm gì với Ngọc và không hề giao thơ từ nào cho Sự.

●

Sau một hồi biện bác, Bình bảo Ngọc an lòng và cứ để Bình thu xếp cho ổn thỏa. Bình lại nói sự muốn dụng mưu để dọa Bình và không phải cố tâm hại Ngọc:

— Em cứ vững lòng nằm ngủ, Trong ngày nay, có trễ là đến chiều tối, anh sẽ giáp mặt với con quỉ đó.

— Sao lại gọi cô ấy là « con quỉ »?

— Em muốn biết? Thì đây. Buổi thiếu thời anh, anh hay liều lồng trăng-hoa và anh dại dột lắm. Một hôm buồn bực, không biết tìm hoa hỏi liễu ở đâu, rũi sao anh lại gặp Sự trong rạp hát Eden. Sự có cái diện mạo đẹp như hoa và cái tâm-địa quỉ-sứ. Hồi ấy, không may cho anh làm sao, anh chưa biết người đàn bà nào đẹp hơn nó, tuy nó đã có tuổi. Lại còn rũi nữa, nó lại ưa thích anh, mê luyến anh như ông già yêu gái trẻ. Nó đeo theo anh như kẻ bị đắm thuyền đeo theo miếng ván trôi bập-bềnh. Anh được nó tưng trọng vô cùng. Duy cái tật-đố nó làm cho anh khổ-tâm quá lẻ. Thế rồi chỉ có một đôi ngày hoan lạc là đủ phá hư một đời anh. Anh nói vợ nơi nào, nó cũng bấu cãn trở, khuấy rối. Có lúc nó hâm he, đòi làm hại em. Nghe nó hâm he, anh giận quá trí, nhưng vì quá yếu em, anh phải buộc lòng làm phiền em. Em nhớ lại coi, anh định bụng sau sẽ có dịp để tỏ bày tâm sự anh và xin em tha thứ. Thì ra em buồn, em hờn giận anh, em lấy chồng, một người chồng thất học, để bỉ mặt anh. Anh thất vọng, anh buồn phát điên, rồi anh làm liều, chơi bời phóng túng, đâm ra cờ bạc, rượu trà, á-phiện trong một lúc. Em có rỏ sự tình anh như thế ấy đâu. Mỗi một cữ chỉ liều lĩnh anh là một bước đem anh đến gần miệng hố sâu, bờ vực thẳm mà anh không hay. Hồi ấy, Sự cũng ở với anh một nhà, và có lẻ ngay hồi ấy, nó trộm những thơ em. Anh không trả thơ lại cho em, là vì anh xem nó quí như đồ cổ; anh định lâu lâu đọc lại một lần để gợi những kỷ niệm sung sướng. Nói ngay lẻ, thì cũng vì giận em mới giữ thơ ấy lại, trong bụng mong ngày kia em trở lại lấy, anh sẽ trả lại và cho được thấy mặt em.

Ngọc liệu Bình đã nói nhiều, Ngọc cau mày chận lời Bình:

— Những tâm sự anh, tôi đã chán biết. Hãy để dịp khác sẻ giải bày. Giờ anh hãy làm sao đi lấy giùm hết thảy những thơ từ bút-tích tôi, trả lại cho tôi, tôi mang ơn hơn.

— Anh sẻ đi liền chiều nầy.

— Thiệt?

— Sao không!

— Chắc lấy lại được?

— Em khỏi lo. Anh có chước hay.

— Anh đi liền càng tốt.

Bình kéo ghế lại ngồi gần Ngọc:

— Sao sao cũng chiều tối mới có Sự ở nhà. Giờ nầy nó còn ở trường đua. Anh đã hứa chắc với em một lời, anh không để em thất vọng đâu. Em hãy để anh được hầu chuyện với em vài giờ cho đỡ khát-vọng. Xua đũi làm gì vội! Thế thì vì mấy bức thơ ấy, anh mới được ngồi đây?

Ngọc không đáp,

Bình buồn bực nhìn Ngọc, như trách sao Ngọc nhẫn tâm không thương xót, an ủi kẻ rên siết và băng bó giùm thương tích cho kẻ ấy.

Trầm ngâm một chập, Bình thở dài, thì thầm:

— Em hãy vui lòng nghe anh mấy lời nầy. Những lời anh sẻ nói đây, anh muốn nói đã lâu, chỉ có chờ dịp hội diện với em như hôm nay. Thẳng lẻ thì ra rũi của em là may của anh. Làm trai, ai cũng phải có một người đàn bà làm vị thần hộ mạng, dầu vị thần ấy thiện hay ác. Xưa, anh tưỡng vị thần hộ mạng anh là em. Không ngờ mạng lý xui nên ngọc quí anh đang cầm, bỗng dưng lọt về tay kẻ khác, lại khiến anh có quỉ da-xoa để làm thần hộ-mạng. Giờ anh chỉ có hai đường đi trước mặt: một đường hũn hĩu, tồi tàn dẫn anh đến nơi bùn bẩn, hôi hám, ô-nhục; một đường trơn tru, bằng phẳng, lại dẫn anh đến hố sâu, vực thẳm: một là anh phải để con đàn bà hạ tiện khốn nạn kia điểm nhục và giam hãm ở trong cảnh trụy lạc nguy khốn; hai là phải huỷ thân đi mới xong. Đó, những chuyện anh chưa tiện tỏ bày em biết hồi trước, giờ em đã tường tận. Không phải anh mong gặp em để cầu vọng chuyện quấy, mà để tỏ tâm sự cho thỏa lòng. Thấy em không lãnh đạm với anh, anh mầng, mầng vì chắc sẻ được gần em; mầng vì tưởng em còn để chút tình thừa đãi anh. Tình em như một tia thái-dương soi tỏ con đường tối tâm anh đang đi.

Bình xuống dọng nhỏ nhẹ trong đoạn « thuyết văn » cuối và vừa ngưng lời, liền nắm một bàn tay mềm mại của Ngọc, âu yếm đem lên mũi. Ngọc nhẹ nhẹ kéo tay lại và khẻ nói, như tự nói với mình:

— Không thể đặng.

— Tại em không vui lòng. Sao lại không đặng!

Ngọc lắc đầu, ngó ra cửa sổ.

Trời xẩm tối lần lần mà Ngọc không toan đứng dậy vặn đèn.

Con tớ lấp ló bên phòng ăn, không dám bước vào, để chủ tự tiện chuyện vản. Trong bóng tối, giữa cái không khí mát mẻ ban chiều có phản phất mùi nước hoa Lilas, Bình lại còn được ngồi bên cạnh Ngọc, một trang thiếu-phụ đẹp, thời trang sắc sảo, Bình cảm thấy tâm hồn nhẹ bừng và ngây ngất. Nhìn đăm đăm vóc mình tròn trịa và đều đặn của Ngọc, cần cổ ẻo lả, gương mặt nữa ảm đạm nữa lả lơi, Bình không dằng nổi nhục giục, choàn tay ôm cổ Ngọc.

Ngọc toan cự lại thì đột nhiên trong khuông cửa phòng khách ra hàng ba, hiện ra dạng hai người đàn ông: người âu phục, Ngọc nhìn ra là Xồi, người khách-phục là tài phú Trần-Lập ở nhà máy Rạch-cát.

ĐOẠN THỨ TƯ

Lẹ làng, Ngọc đứng dậy, trơ mặt ngó chồng. Xồi sấn bước lại vặn đèn, nhìn vợ, lườm Bình. Ngọc mặt tái, môi dợt, chết đứng.

Càng kinh cụ hơn nữa, Ngọc thấy bên cạnh chồng có Trần-Lập, anh tài phú bình nhựt không mấy niềm nở với Ngọc.

Trần-Lập thấy Ngọc và một người đàn ông lạ cùng kề cận nhau trong bóng tối, Lập đã hiểu chồ sợ hải của Ngọc và sự nóng nảy cũa Xồi từ hồi mới bước ra đi. Lập hiểu luôn Xồi dắt mình theo để làm gì.

Hai vợ chồng chỉ ngó nhau trong năm giây.

Bình chen đứng trước mặt Ngọc lườm Xồi, hình như cố ý che chở Ngọc.

Xồi không kể Bình, lách mình đi ngay lại Ngọc dỏng dạc bảo:

— Hảy ra xe, đi theo tôi.

Ngọc liếc Bình, đoạn ríu ríu theo Xồi. *(Còn nữa)*

COI TIẾP Ở ĐÂY.

Ba ngày với các cô Thái

không có giường gì cả. Họ nằm ăn dưới đất, thấy thương biết bao! Đã vậy mà ăn cũng dưới đất, cực khổ quá, mà tiền ăn hàng bánh cũng chẳng có nửa. Trong các anh ấy có cậu bé 13 tuổi tên là *Y-Sôay* biết tiếng Pháp vì đã lỗ bằng sơ-học. Còn mấy người cùng đi với cậu ta đều là lính-tập Mọi cả.

Căn thứ 15 của tài-tử Mọi ở Xuân-Pha ở.

Căn thứ 16 của mọi Djarai ở Pléiku và mọi Sédang ở Kontum ở.

Căn thứ 17 của Khá Tahoï ở Paksé và Khá Alat ở Paksé.

Căn thứ 18 của Phnong ở Haut Chlong và Stieng ở Biênhòa. Mấy chú mọi đó không cần hỏi cũng biết họ say mê Saigon như chết. Nhưng ở lại Saigon chắc họ cũng không ham, vì ở lại đặng ăn mày, chớ làm quái gì được.

Đều đáng phàn nàn hơn hết là sự đối đãi hơi bất công. Cũng thì là thổ dân ở bán đảo Đông-Pháp tự nhà nước dẫn lại đây làm trò vui, mà sao lại giống thì được trọng đãi hoặc nằm giường, lãnh 5 đồng mỗi ngày, giống thì được có 1 đồng một ngày mà không được ăn cơm nhà nước, giống lại có 2 hào một ngày, nhứt là giống 2 hào lại có lộn mấy cô Thái đẹp như tiên-nữ trên trời lọt xuống kia; giống thì, trời ơi! nói sao được, nằm càng dưới đất, ăn cơm dễ dưới gạch mà một ngày không được lấy một đồng... lên dễ mút kẹo hay cà-lem cụt chơi.

Hôm ấy, có một anh Thái trắng nghe đâu là con của quan Châu nào đó phân bì với mấy người được nhiều-tiền, còn mình chỉ có 2 hào mỗi ngay mà ăn cơm không ngon. Anh ta quên ngó tới mấy chú đồng-bào vận khố, không xu mút kẹo kia.

Tuy vậy nhà nước cũng có công ơn đem về đây đủ thứ người lạ gái xinh cho người ta ngó chơi! Nhứt là mấy cậu công tử nên cám ơn trước hết, vì mấy cậu đeo theo các cô Thái tối ngày!

Dù sao đi nữa, nhiều bạn si-tình cũng muốn « chém lãn da » cái anh chàng mang dấu Hướng-đạo (signe du boy-scout) đến be-he nựng má cô Lò-thi-Ẩn đẹp để gắt trong các cô *Thais noires*.

Đến ngày chót, người ta mới biết rằng Thái đen đẹp hơn Thái trắng. Họ tức sao mình lỡ xài tiền với mấy cô Thái-trắng làm cho hết ngày giờ rước Thái-đen đi chơi. Họ đang hâm hực mong cho đến ngày có lễ khánh thành gì nữa để có dịp lại gặp mấy cô Thái đen ở đây.

KHANH-HỘI.

XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc NGUYỄN-VĂN-MƯỜI hiệu **Chơn dung cô hai** *ở Long-đức Travinh là một nhà thuốc chuyên môn về bịnh phụ nử, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.*

Những thuốc của hiệu nầy hoàn tán đều hiệp thủy thổ xứ Namkỳ. Hay nhứt là ba thứ thuốc: BẠCH-ĐÁI TÁN, VẠN-ỨNG ĐIỀU KINH HOÀN, *và* TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC HOÀN.

Giá rất rẻ. Thuốc hiệu nghiệm như thần.

CHỈ CÓ DỈA MÁY HÁT KIM ĐIỆN

mới làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì.

1· Nó thanh như tiếng hạt

2· Nó rỏ bằng mười các thứ dỉa hát khác.

Trong nhà có dỉa **BÉKA** *tức là có một người bạn quí hóa, đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.*

HẢY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon -:- SAIGON

THEO SÔNG MÉKONG

của

NGỦ - YÊN

IX.— MÔT NGU'Ò'I KHÁCH BÍ MÂT

ANH CHỒNH KHÔNG TRÒN PHÂN SƯ'

Bịn rịn với mấy cô gái Lèo hồi lâu, chúng tôi từ giã họ, ai đi đàng nấy.

Xuống tàu, tôi lật đật đi tìm anh chồng vô duyên. Đen đúa, răng lộ, mắt ốc nhồi, anh đang lom khom cuốn giây neo, một điếu thuốc thật to vắt ở mép tai.

— « Phải hồi nãy vợ anh đón anh không ? »

Mỉm cười, đưa cái bộ miệng ăn trầu đỏ sậm, anh trã lời :

— « Phải.

— « Cưới bao lâu ?

— « Hơn sáu tháng nay.

— « Anh có về nhà thường không ?

— « Đâu có. Một vài tháng mới về một chút rồi đi ».

Anh ngồi, thong dong, nói chuyện chầm rãi. Tự nhiên là anh nói tiếng Lèo. Chúng tôi phải cần anh thông ngôn để nói lại.

Anh bạn cắc cớ :

— « Anh đi hoài, không sợ vợ ở nhà buồn sao ?

— « Mình đi làm ăn, buồn cái gì ?

— « Không sợ đờn ông lối xóm người ta thĩnh mất vợ sao ?

— « Chung quanh là bà con, người ta tử tế, biết đều hết, có gì mà sợ.

— « Người Lèo bị người ta lấy vợ có tìm cách trả thù không ?

— « Có chớ, họ cũng hay đâm chém nhau để tranh giành đờn bà, nhưng mà chuyện đó ít xãy ra.

— « Anh thương vợ không ?

— « Thương mới lo đi làm để mà nuôi nó ».

Hình ãnh cô Lèo trắng trẻo, dễ thương, khêu khích, vẫn vơ trong trí tôi. Để gần bên anh nầy, thật là để một bức tranh « Tố-Nữ bên tượng đồng »

Nhưng với cái quan niệm ái-tình dản dị và đơn sơ, không lãng-mạn, không có những tật xấu (vice) về tánh dục, của họ, cặp gái lứa trai tơ nầy cũng có thể yêu nhau đến lúc đầu bạc răng long được.

●

BỐN ÔNG CỐ ĐẠO

Bốn cố-đạo lượt bượt lên tàu. Mặc dầu là nhà tu, họ vẫn giữ cái đặc quyền của người da trắng. Đi tàu, đi xe lửa, họ vẫn ngồi các hạng đặc-biệt để giành cho người Pháp.

Râu dài, áo đen chấm gót, họ đi đâu cũng giữ cái tánh-cách đạo đàng hoàng mà họ đã tập giữ từ thuở mới rửa tội.

Bốn ông vào phòng quan tàu uống rượu.

Ở chế-độ nầy, mấy ông cố-đạo không có ông nào ốm. Ông thì mập béo, ông thì tròn-trịa ú-nù, bốn ông đi một đám, như bốn tấm thớt mặc vãi đen.

Mấy ông nói tiếng Lèo, như người Lèo. Thâm-nhập với thổ-dân đã lâu, mấy ông hiểu rỏ cã tánh-tình tâm-lý của dân-tộc mà bị các ông giáo đạo. Nên cố-đạo bao giờ cũng khẩn đất dễ dàng hơn là người Pháp khác.

Họ có ích cho việc cai-trị. Họ vô trước làm lảnh đạo cho anh lính vác súng theo sau, công ơn của họ đối với thực-dân chủ-nghĩa chẳng phải là nhỏ vậy.

Bốn ông bu nhau nói chuyện. Chúng tôi xạo vô. Mang giầy không vớ, gần gũi với cái sống đơn dản của người Lèo, bốn ông tập-tành một cách sống mường-tượng như người chung quanh mà chỉ có mấy ông là tiêu-biểu cho sự văn-minh tiến-bộ.

●

PAKSÉ.

Tàu đến Paksé hồi 7 giờ tối. Đèn khí trên đường rọi xuống sông, dưới ngó lên, Paksé hiện ra, một thành phố lớn hơn hết, từ Khône lên đây. Cầu tàu đen nghẹt người ta, Lộn xộn. Thiên-bạ kêu réo nhau, vang rân.

Lên cầu, chúng tôi gặp ba chú lính răng đen hỏi giấy căn cước Đưa coi. Chú lính giữ luôn, bảo rằng mai sáng sẽ đến bót mà lấy lại. Quái gở thật ! Thế mà người ta cứ nói, với giấy căn-cước, dân Đông-Dương có thể lưu hành khắp năm xứ.

Thôi đành chịu.

Lên một cái *taxi*, đạp như dông, theo các con đường sáng trưng, chúng tôi đến một phòng ngũ của người Bắc-kỳ. Paksé là tỉnh của người Bắc hơn là của Lèo. Người Bắc qua đây, buôn bán, làm các nghề lao-động, kinh dinh sự nghiệp bên nầy, như là khách-trú choán bề thương-mãi ở Nam.

Anh bồi phòng đưa chúng tôi lên một cái buồng tối om om, mùi á-phiện nực nồng. Giường cây, cái bàn cây cũ kỷ, cái ghế, thế là đũ bộ vận.

Bên kia, một anh « bắn khỉ » lóc bóc, khói bay lên trần nhà, ngui ngút.

Tọc mạch, chúng tôi nhón gót, đi dạo khắp cả các phòng.

Bên cạnh, một cánh cửa mở hé đưa lọt ra ngoài, cái ánh sáng yếu-ớt của một ngọn đèn điện 10 nếu.

Sẻ ngó vô cái kiến, tôi thấy một chú Tàu đang châm chỉ sũa bộ râu, nó giống in là bộ râu giã.

Quần áo là thứ của khách, ong rộng, thùng thình, áo nút vãi Nhưng cái bộ mặt đeo râu nầy không phãi lạ.

Tôi ráng sức ôn lại trong trí nhớ cái hình dạng người nầy.

Phãi, tôi có gặp rồi. Nhưng ở đâu ? Khách lạ, vẫn bí mật, ôn tồn gắn bộ râu, đứng trước gương, nhắm nhía tướng dạng, so vai, so cẳng.

Trong cái phòng quạnh hiêu, dưới ngọn đèn lờ, anh khách giã nầy tạo một không khí mờ ám, khó thở.

Có một nhà mật-thám nói rằng: « *Ở* nơi mỗi người, đều có anh lính kín tại bên trong ».

Bước chơn đến đất lạ, gặp một chuyện kỳ cục, tôi ráng sức nén mình vào cửa, để coi anh Tàu nầy tính việc gì.

Lần lần, nhìn kỹ cặp con mắt đặc biệt của khách, tôi nhớ lại. Anh nầy là người đi tàu chung với tôi hôm qua. Anh mặc âu-phục đàng-hoàng, Anh nói tiếng Bắc-kỳ. Có lẻ anh là người Bắc.

Nhưng hôm nay, cải trang là để làm gì đây ?

Một, là người Cách-mạng ẩn mình. Không lý. Người cách-mạng không có những cử chỉ cẩu thả đến đổi tôi rình bắt được.

Hai, là anh thám-tử đang đi tò mò, tìm kiếm chuyện cho nhà nước. Cũng không có lẻ.

Vậy thì buôn á-phiện lậu.

Paksé là tỉnh giáp giới Xiêm-la, nghề buôn thuốc phiện dễ giúp ho người ta sống.

Nhưng tôi cũng còn nghi ngờ.

Một chút anh khách lạ kỳ đóng cửa phòng, dông mất, nhẹ nhàng trong đêm tối.

Bị rệp cắng, ngũ không được, tôi nạo nực, thức đến một giờ, mới nghe tiếng cửa mở. Anh Tàu trở về. Cũng êm ái như lúc đi, anh khóa cửa phòng, tắt đèn, tối thui.

Sáng ngày, gặp một người Pháp ở Paksé, anh bạn được tin :

— « Các ông coi chừng, ở đây nhiều thám-tử lắm. Paksé là ở đầu đường sang Xiêm, nên nhà nước đề phòng cả mọi phương diện ».

Từ Paksé đến Oubone, chỉ vài giờ đồng hồ, thảo nào, người ta muốn chận đường, đón gnõ, phải trả thám-tử ra đề dề phòng, xem xét.

(*Còn nữa*)

CHÚNG tôi tiếp được thơ của của ít nhiều bạn độc-giã ở xa gởi về hỏi rỏ gốc tích của trà « VIỆT-THÁI » là vì chỗ sở tại của chư vị độc-giã chưa có trà đó đến nơi.

Xin nhắc lại rằng : Trà « VIỆT-THÁI » là trà của xứ mình trồng đất núi ở tỉnh Phú-thọ ngoài Bắc. thuở nay thường bán cho người Tàu đem về chế hóa ra trà Tàu của họ. Ông Phạm-hạ-Huyền thấy vật sãn mình bị người ngoài lợi dụng rồi bán lại cho mình, nói là vật-sản họ, nên chi mấy năm nay ông mua trà Phú-thọ mà chế hóa ra trà *Việt-thái*, hương vị y như trà Tàu, mà tánh chất nó còn tốt hơn nhiều.

Ai đã uống qua cũng phải khen ngợi rồi sau muốn uống nó hoài. Có gói, có hộp, có đóng ve, đũ kiểu mà giá lại rẻ hơn trà Tàu.

Độc-giã ở xa cứ viết thơ về cho M. Phạm-hạ-Huyền ở N° 32 rue Sabourain, Saigon.

Chư vị thử uống coi và nên cổ động cho thứ nội-hóa đáng quý ấy.

●

M. LÊ-XUÂN-DƯ, chũ tiệm sũa đồng hồ ở số 16 đường Carabelli, như chúng tôi đã giới thiệu, là một nhà chuyên môn cơ-khí có biệt tài.

Ngoài đồng-hồ các kiểu, ông Dư lại thiện nghệ sửa sang cã máy viết, máy đánh chữ, đồng hồ xe hơi, máy may v. v...

●

TRƯỜNG học Đào-thao-Vĩ ở đường Roland Garros đã mở thêm lớp nhứt, chớ không phải chỉ có các lớp đồng ấu như xưa rày mà thôi.

Ở đó, thầy giáo chuyên môn sư-phạm, dạy mau có kết-quả, chúng tôi từng thấy rỏ ràng. Ai có trẻ nhỏ đều nên phú thác sự giáo-dục cho trường ấy, chắc được vừa lòng như ý.

N.

TIN LÀNG BÁO

Tạp-chí MỸ-NGỌC NỬ-CÔNG sắp ra chào đời.

Bài vở nhiều, hình ãnh đẹp, nhiều kiểu thêu sắc sảo, bánh mức và món ăn theo lối Tây Tàu Nam thật ngon.

Ai là phụ huynh biết thương con, em, hãy mua đọc và học NỬ-CÔNG.

Muốn mua hỏi tại hiện MỸ NGỌC NỬ-CÔNG 51-53 Boulevard Galliénie Saigon.

Toà-soạn cần dùng gấp nhiều cô cổ-động và thâu tiền.

Giá báo một năm : 3 $ 00

TOA THUỐC RƯỢU

GIA-TRUYỀN

TRỊ BÁ CHỨNG HẾT SỨC HAY

TRẦM HƯƠNG 3 CHỈ — MỘC HƯƠNG 4 CHỈ — ĐẠI HOÀNG 3 CHỈ

LƯU HỘI 5 CHỈ — MỘC DƯỢC 4 CHỈ — NHŨ HƯƠNG 4 CHỈ

Gốc nó của một vị ngự-y truyền lại cho một giòng giống nọ ở Tam-bình (Vinhlong) hồi nước Pháp mới sang cai trị đến nay.

Coi đơn sơ mà hết sức công hiệu, hiện giờ có nhiều người đàn bà tại đó ngâm ra vô ve nhỏ lớn đủ cở đem bán các nơi, từ 0 $ 30 đến 1 $ 00, đặng công chúng hết sức hoan nghinh, nhưng tiếc vì của một cắt họ bán ra năm bảy đồng.

Tôn chỉ của chúng tôi bao giờ cũng binh vực quyền lợi cho bịnh nhơn, nên không nhúc nhác sợ sệt gì mà không chỉ ra cho đồng bào tự tiện làm lấy mà dùng như :

I.— Khí hư, huyết kém, ăn uống không tiêu, sanh ra phù thủng, sưng tê, bại xuội, ngứa lở, ghẻ chốc, đau lưng, tức ngực hay là bị té, bị thương, bị vết, bị đòn, trong uống ngoài thoa, hết sức thần hiệu.

II.— Những nhà thể tháo, mỏi gân nhứt thịt, chóng mặc nhức đầu đều dùng đặng.

III.— Đàn bà kinh nguyệt trồi sụt, đường tiểu không thông, đau lưng đau bụng hay là lâu năm mà không thai nghén, hoặc bặc đường kinh cùng lúc lâm bồn dùng thuốc rượu uống rửa lòng và thoa bóp thì máu huyết đặng điều hòa trừ luôn chứng sản hậu và tê bại.

CACH NGÂM VÀ UỐNG.— Đỗ một lít rượu với mấy vị thuốc trên đây, mua ở tiệm thuốc Bắc ngâm hai ngày hai đêm, lượt sát bỏ, mỗi ngày uống hai lần, sớm mai và tối trước khi đi ngủ, mỗi lần uống từ một đến ba muỗng cà-phe, trẻ nhỏ và người có thai không nên dùng, người bón uất đường đại đường tiểu không thông tùy sức uống thêm nó xỗ thật tốt.

Nhà thuốc ÔNG - TIÊN

NOTA.— Nên lựa cho đặng vị Trầm-hương thứ tốt mới đặng hiệu nghiệm.

Sưu độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIEN gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bịnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

NGƯỜI YÊU CỦA TÔI

của Dông-Chi

BƯỚC chơn lên xe lửa, tôi gặp ngay cô Ba Tâm, chào hỏi tôi một cách niềm nở thân mật, như một bạn nhân-tình.

Tôi quen cô Ba Tâm hồi tôi còn lang thang ở Huế, sau ta lại gặp cô ở Hà-nội mấy lần. Hồi ấy tôi còn làm phóng-viên của tờ « *Hoàn-Hải Tân-Văn* ». Tôi với Tâm, dù sao cũng là còn chút duyên cũ càng, nay bông « tha hương ngộ cố tri », Tâm gặp tôi liền níu tôi ngồi xuống chuyện trò.

Cạnh chỗ Tâm ngồi, còn một thiếu-nử mà hồi nãy đến giờ tôi chưa kịp hỏi, thì Tâm đã giới thiệu với tôi :

— Anh, em xin giới thiệu chị Nguyệt-Hương, nữ-sĩ.

Nguyệt-Hương nữ-sĩ lanh lợ, đứng dậy bắt tay tôi liền, rồi Tâm giới thiệu tôi cho Nguyệt-Hương biết :

— Đây là ông Tây-Đông-Pha phóng viên báo « *Hoàn-Hải Tân-Văn* » ở Hà-thành, chị à.

Nguyệt-Hương nghiêng mình, nói kiểu tây :

— Rất lấy làm hân hạnh.

Một cuộc hội kiến tình cờ mà có vẽ quí-phái lắm.

Nguyệt-Hương mặc áo Cát-tường màu rượu chát, khuôn khổ đầy đặn, vì kiểu áo mốt tân thời, may sát mình. Hơn nữa, làn tóc mây xõa đôi bên, má hồng phơi phới, càng lộ vẻ mặt kiều diễm ; cặp môi thì đỏ thắm bao giờ cũng điểm một nụ cười say sưa, với cặp mắt hiền hậu.

Nguyệt-Hương đẹp mà đa tình thì phải, chẳng vậy mà mới gặp tôi nàng đã cãm ngay.

Thế là chuyến xe lửa từ Huế vào đến Hàn, hôm ấy tôi đã được ngồi kề hai người bạn gái, còn hân hạnh gì bằng ? Thôi thì chuyện nổ như pháo rang, chuyện dòn như cốm phổng, tôi còn trông cho xe lửa cứ chạy quanh vòng tròn hoài, đừng bao giờ tới đâu hết.

Nhưng độc-giả cũng biết, xe lửa có chiều theo ý mình muốn đâu.

Gặp nhau trên một chuyến xe mà nên quen, nhưng nói là quen thì không đúng, vì, tôi thú thật tôi đã nặng lòng vì sắc đẹp của Nguyệt-Hương rồi. Không thế thì việc gì lúc xuống xe, tôi lại « nịnh » cô, tôi xách hoa-ly cho Nguyệt-Hương về ở chung một ô-ten ? Không thế thì can cớ gì tôi định vào Saigon mà còn nán ở lại Tourane làm quái gì nữa ?...

Ở ô-ten, căn phòng tôi cách xa phòng nàng tới ba bốn buồng khác. Phòng của nàng ở lúc nào cửa cũng khóa kín, hành lý nàng cũng chỉ có hai cái hoa-ly. Mỗi lần tôi qua thăm viếng đàm đạo, nàng tiếp đãi tôi một cách ân cần, niềm nở.

Con người có sắc duyên mặn mà ấy, mỗi lúc tôi trông thấy là mê mẩn hồn vía, thành ra ngoài cái lòng cuồng vọng viển vông, tôi không nghĩ sự gì khác nửa. Vẻ đẹp của Nguyệt-Hương càng sắc sảo bao nhiêu, càng làm cho tôi như gà đạp nhằm một nùi tóc rối, đã mấy lần tôi định kệ thây nàng mà đi thẳng tuốt vào Sàigòn, nhưng rồi cũng bỏ không đành, đi không nở. Đâm mê, rồi tôi mới biết sự mê của tôi đến anh chàng Raphaël của cụ Balzac cũng không bằng. Có lúc tôi rắp tâm đem « đờ-măng ái-tình » mà nạp, nhưng rồi nghỉ dại nghĩ khôn không dám, vì sợ người ta là gái có học, rũi người ta cho mình một bài học luân lý thì lại lỗ vốn to.

Tôi lại muốn viết thơ « điều trần dân-nguyện » mong đài gương soi tấu, nhưng viết rồi lại xé đi. Con tim non của tôi hồi hộp thổn thức, lưởng lự, bâng khuâng. Mà bốn con mắt đa tình, chúng tôi vẫn hẹn nhau một đời xa xăm vô định.

Một bữa tôi văng vẳng nghe tiếng nàng hát bài « *un jour loin de toi* » tôi càng giựt mình, không những âm điệu đã như đầm, mà nghe nó còn du dương rúng động, đến ngây cả người. Nếu tài học nàng mà tầm thường thì chưa dễ đã hát được thế.

Có hôm, tôi xách đờn violon ra tựa cửa, có ý kéo một vài bản đưa tình, thử xem nàng có cảm cảng. Nguyệt-Hương qua liền, ngó tôi mỉm cười :

— Ông đờn violon nghe sao buồn ?

— Chính thiệt cô à, tôi buồn lắm.

Nhờ ngón đờn, tôi biết là Nguyệt-Hương đã cảm vì tiếng đờn của tôi. Chỉ duy còn tài nghệ làm văn của nàng thì tôi chưa kiếm cách gì để thử.

Từ ngày ấy về sau, chẳng chiều nào chúng tôi không khoác tay nhau đi hóng mát trên bải biển, Nguyệt-Hương hay mặc bộ đồ Kimono lụa Nhật-bổn, màu bông cà, cổ tay có một đường viền xanh nhỏ tý. Ngọn gió biển thổi vào, đánh tung mái tóc mai của nàng, tôi trông càng ngây ngất.

Tôi lượm một nhánh củi khô, khỏa bằng mặt cát, mà vẻ hình trái tim trên đá rồi viết mấy chữ : « *Je t'aime* ». Nàng đưa mắt liếc tôi và cửa miệng như bông hoa, hé ra một cái mỉm cười, không đáp. Sợi tơ tình ràng buộc tôi với cô mỗi ngày môi chặt ?

Chúng tôi chỉ biết thương nhau, chớ không cần biết căn cước của nhau bao giờ. Cho đến cái ngày phân ly là một sự chẳng may, mà chúng tôi cũng không nghỉ đến. Có lần Nguyệt-Hương đã nói với tôi :

— Cuộc gặp gở của hai ta, rồi cũng theo thời gian mà xóa mờ, trôi mất. Vì cuộc sinh tồn, trong óc mỗi người đương bị một bức màn đen bao phủ, nên em yêu anh, anh yêu em, thì có sự phân ly xum họp cũng là tự nhiên, anh đừng lấy thế làm sự đau đớn. Rồi, thế nào anh sẻ đi đàng anh, em đi đàng em, việc gì phải ưu-phiền ? Sự gặp gở của chúng ta là do tình cờ mà có, thì cuộc ái-ân của ta cũng vậy, hết nồng nàng đến phai lạt, chia phôi. Ai, không có gan, chớ em đây đủ can đảm bẻ đôi chữ chung tình, tình gặp gở... tình lảng mạn... tình yêu đương... Huống, chi anh phải biết, có sự phân ly không phải tôi muốn, nhưng mà anh hay trời cũng không cãn được thì sao ?

Nguyệt-Hương nói rồi cười rũ rượi, với vẻ mặt kiêu căng, tự phụ ; cười một cách chua cay.

Tôi cũng vậy, tôi củng tưởng tôi không kể gì đến sự phân-ly là khổ, là bồn. Nhưng nói trắng ra thì nay tôi đã nuốt phải cục tình quá nặng, cái sắc đẹp của Nguyệt-Hương không phải đã in sâu vào tim óc tôi mà thôi, nó còn thấm chạy khắp cả trong những huyết-quản của tôi nữa. Cầm bằng nay ai đem tôi bán sang châu Phi mà tôi được ở cạnh Nguyệt-Hương tôi cũng bằng lòng, người ta cho là tôi si, tôi dại. Phải, tôi si, tôi dại, nhưng ai có ở vào cảnh của tôi mới biết nghĩa chử ly-tình nó đau đớn là chừng nào. Tôi thú thật, tôi ở trong cãnh ấy tôi thấy nó đau đớn vô cùng. Chã thế mà có lúc tôi đã muốn liều mình quyên sinh, nhãy xuống biển trước mặt cho Nguyệt-Hương biết. Thôi bây giờ các ông thử nghĩ thế nầy có tức tối hay không ?

Tối hôm qua tôi tắm biển về, tìm quanh quẩn mải mà không thấy Nguyệt-Hương nằm trên bãi cát mới kỳ, chiều nào nàng lại không cùng đi với tôi, khi thì nàng cùng tắm, khi thì nàng nằm dưới gốc thông đợi tôi ; nhưng lạ, hôm nay nàng bỏ tôi đi đâu ?

Tôi vội trở về phòng tìm kiếm Nguyệt-Hương. Ghé mắt dòm qua cửa phòng, thấy Nguyệt-Hương ngồi đối diện với cô ba Tâm đương thì thào to nhỏ một chuyện gì mà tôi không nghe rỏ. Rồi, nghe ba Tâm hối thúc Nguyệt-Hương đi xuống :

— Mau lên! có xe hơi chực sẵn ngoài cửa... Mau !

Tôi nép mình bên cửa. Ba Tâm cùng Nguyệt-Hương đi ra ; mỗi người xách một chiếc hoa-ly, ba Tâm đi trước Nguyệt-Hương lẻo đẻo theo sau. Tôi đón Nguyệt-Hương lại nắm tay, nàng vùng vằng hoảng hốt, mặt tái xanh, trợn mắt nhìn tôi ;

— Lạy anh, để em đi, việc cần kíp lắm, mai sẻ gặp anh.

— Em đi đâu bây giờ ?

— Trời ôi ! Em van anh, lạy anh, anh muốn giết em sao chớ.

Nàng nói mà có mặt như một con thú dữ, vùng vằng cắn vào tay tôi, rồi lật đật chạy xuống thang lầu.

Tôi sững sốt, không hiểu việc gì, thình lình Nguyệt-Hương lại bỏ tôi đi, không kịp nói với tôi một lời từ biệt, mà bộ tịch nàng lại hoảng hốt như thế ?

Năn phút...

Mười phút...

Tiếng người nói ồn ào lẫn tiếng giày guốc kéo lê ngoài đường nghe inh ỏi ; tôi vội vàng chạy xuống...

Tôi cố chen lấn mấy bức thành người vây quanh, thấy Ba Tâm và Nguyệt-Hương đương bị ba người lính đoan giữ lại. Bên cạnh một chiếc ô-tô lồng kiến, trước mặt mỗi người một hoa-ly thuốc phiện mở tung, đầy nhóc.

Tôi đờ mắt ngó Nguyệt-Hương. Rồi rống lên như một thằng điên:

— Nguyệt-Hương!

DÔNG-CHI.

NAM-CẢNH DƯỢC PHÒNG

TRAVINH-VILLE

(ở gần nhà việc làng Long-Đức)

Cô Như-Mai Y-nữ đã được Nhà bão phê cho là « Nữ-Thần-Đồng » sẽ chẩn mạch cho qui bà qui cô.

Ai Ho lao lâu năm ?

Xin giới thiệu ba môn thuốc trị giứt bịnh Ho lao, xa gần thấy đều công nhận.

1°) « Nam-Cãnh Tam-tài-hoàn » trị ho lao, phổi yếu, nhọc mệt, kém ăn kém ngủ, xây xẩm mặt mày, tinh thần tiêu tụy vân vân.... Giá mỗi 2 hoàn : 0,p 35

2°) Nam Cãnh Chĩ-khái-Thấu (Thuốc ho gia truyền thần hiệu) trị giứt các chứng ho.

Giá mỗi bao : 0p. 10

3°) Tẩy đàm tiêu độc hoàn, đàm sanh bá bịnh. Thuốc nầy trục đàm độc thật hay có, tài sát trùng, trừ tuyệt u nhọt, ngứa gãi ghẽ chóc ngoài da ,vân vân.....

Giá mỗi bao : 0p. 15.

Mạnh rồi nên dùng « Sâm Nhung Bổ thận kim đơn » hiệu « Nam Cãnh » giá mỗi hộp 2 hoàn : 0p 80.

Hỏi cách dùng về bịnh Ho lao, xin viết thơ kỷ lưởng.

Nguyễn-văn-Kiển

Lương-y Trung-Việt à Travinh - Ville.

Cần dùng Đại-lý khắp nơi, có hoa-hồng nhiều. Xin viết thơ thương lượng.

Kể từ ngày 1er Novembre sẽ mở phòng coi mạch

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur DANG-VAN-HIEU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bịnh ngoài da, BỊNH PHONG-TÌNH BỊNH ĐÀNG BÀ

DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSÉS

VAN - PHƯỚC - THANH

87, Boulevard Charner - SAIGON

MIROITERIE & VITRERIE

Thiện nghệ mài cạnh, xi thủy kiến mới, củ. Khuôn hình, lảnh làm bảng hiệu, chuyên môn cắt kiến xe hơi

Không có gì quí hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít **2 $10**

CHỖ TRỬ BÁN : **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

KIEU AO MO'I!

Tiệm may **LIÊN=HOA** có bán nút đủ kiểu và có trên 40 kiểu áo mới, do cô **Jeannette HUÊ-MỸ**, nữ-sanh-viên trường mỹ-thuật, Hànội vẻ giúp. Nhiều thợ thiện nghệ.

Madame Tru'o'ng-công-Mùi

Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

TAI TRƯỜNG PHÚ-THỌ

Chúa nhựt 11 Octobre 1936

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỞNG Hh. VĂN TỐT

Đua trơn 1.200 thước.

Ngựa hạng nhì.

Carna Flag	35 k
Loyal	35
Vang-Nam	35
Thạch-Long	35
Đạm-Hay	33.5
Citadelle	32
Kim-Ngân	32
Hồng-Son II	32

Trong đám nầy ngựa hay hơn hết là Loyal, Kim Ngân, Citadele và Thạch Long, thế nào về mứ ăn thua cũng nội trong mấy con nầy tranh với nhau mà thôi. Kim Ngân tuần rồi bị té nơi chỗ cua, chớ nó còn đi mạnh lắm. Loyal là ngựa hay, mà tánh cự nự, bây giờ hết rồi thì độ nầy nó có đường ăn nhiều hơn hết, theo ý tôi thì nên đánh như vầy :

Nhứt : Loyal

Nhì : Kim Ngân và Citadelle

Ngược : Thạch Long.

⁝⁝⁝

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỞNG ALBERT OUDOT

(1er épreuve)

Đua trơn 1000 thước

Ngựa ngoại hạng

Vang-Danh	39k.
Hồng-Hên	39
Le Lion	39
Majunga	37.5
Garuda	37
Đạm Ngọc	35.5
Plein Air	35
Phi-Vân	35
Vang-Ngọc	35 5
Kim-Xanh	33 5
Fillette	33
Café Crème	27

Độ nầy nếu con Majunga mà dáng mạnh mẻ như mọi lần thì nó sẽ ăn trùm hết đám nầy, kế ó thì nên kể Kim Xanh, Plein Air và Café Crème, vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Majunga

Nhì : Kim Xanh và Plein Air

Ngược : Café Crème.

⁝⁝⁝

Độ thứ ba

PHẦN THƯỞNG LƯƠNG-VĂN-THÂN

Độ bán 175p, đua trơn 1.200 thước — Ngựa hạng nhì

Long-Thành	100p.	36 k
Vang-Anh II	175	35
Triện-Long	50	34
La Voleur	50	34
Đạm-Châu	75	33
Vang-Em	75	33
Vang-Vân	50	32
Khứu-Lợi II	50	32
Đạm-Chỉ	50	32
Khứu-Vàng	75	31
Vang-Huê	125	28 5
Hỏi-Long	50	28 5
Thanh-Hương	25	27 5

Đám nầy thiệt khó kiếm dặn con nhứt lắm, con nào về thì cũng ăn từ 5 đồng xấp lên là ít, theo ý tôi thì nên tín mấy con nầy : Le Voleur, Đạm Châu, Vang Anh II và Hỏi Long, con sau đây là ngựa của nhà nghề phải coi chừng nó. Vậy độ nầy nên đánh :

Nhứt : Le Voleur

Nhì : Đạm-Châu và Vang-Anh II

Ngược : Hỏi-Long.

Độ thứ tư

PHẦN THƯỞNG A. OUDOT

(2è épreuve)

Double-Event

A Lương	39k
Popok Sath	39
Soudan	39
Anh-Hùng	39
Ô-Vân	39
Kim-Long-Vân	39
Champa Eck	37 5
Kim-ngân-Hoa	37 5
Đạm-Sang	35
Bửu hòa-Mai	33 5
Calypso	30 5

Những ngựa trên đây toàn là ngựa hiền, mà chạy có 1000 thước thì nên lựa con nào chạy mau và phát trước thì tốt hơn, theo ý tôi thì nên chọn : Calypso, Bửu-hòa-Mai, Kim-long-Vân và Champa Eck. Vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Calypso

Nhì : Bửu-hòa-Mai, Kim-l-Vân

Ngược : Champa Eck.

⁝⁝⁝

Độ thứ năm

PHẦN THƯỞNG HAI DỎNG

Độ chấp, đua trơn 1 400 thước.

Ngựa hạng nhứt.

Hồng-Lạc	36 k
Vang-Tiên	33
Đạm-Sọc	33
Xích Phụng	32
Hoa-bích Liên	32
Tía Vân	32
Vang-Bầu	32
Vang-hữu-Lợi	32
Kim-Y	31
Ô Ngọc	30 5
Van Lộc	30
Đạm-Phước	29
Rialto	29
L'Espoir	29
Van-tấn-Tài	29
Ngọc-Linh	28
Kim-Em	28
Lapin	27
Huỳnh-Hồ	27

Trong đám nầy ngựa có đường ăn hơn hết là L'Espoir, Tía-Vân, Ô-Ngọc, Vang-hữu-Lợi. Độ nầy con nào ăn cũng có tiền nhiều, và khó tín con nào ăn chắc được. Theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt : L'Espoir

Nhì : Tía-Vân và Vang-hữu-Lợi

Ngược : Ô-Ngọc.

⁝⁝⁝

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỞNG CAMPBENARD

Độ chấp, đua trơn 1 500 thước ngựa ngoại hạng chưa ăn độ trong mùa nầy.

Double-Event

Phi san-Hồ	36 k
Thiên-Kim	34
Séo-Cọp	34
Van-xuân-Lộc	34
Hồng-phi-Long	33.5
Kim-lang Em	33.5
Sraiandet	33
Kỷ-lang-Anh	33
Ngọc-Anh II	32
Le Gain	32
Vang-thanh-Liêm	30
Vang-mỹ Nữ	30
Đạm-Hường	29
Long-Phát	29
Vas-y-Arthur	28.5
La Gloire	28

Độ đúp tuần nầy thế nào cũng ăn đặng nhiều tiền, độ nầy cũng khó mà biết con nào ăn được, ngựa trên đây toàn là ngựa chạy không có chừng dồi gì hết, khi hay quá khi thì dở tệ. Theo ý tôi thì nên tín : Phi-sang-Hồ, Sraiandet, Thiên-Kim và Vang-mỹ-Nữ, vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Phi-sang-Hồ

Nhì : Sraiandet và Thiên-Kim

Ngược : Vang-mỹ-Nử.

⁝⁝⁝

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỞNG GIADINH

Đua trơn 1 000 thước

Ngựa hạng ba.

Đạm-Rùa	37k5
Đạm-Em	35 5
Ngọc-Sơn	33.5
Hồng-Tài	32
Đạm-Bầu	32
Vang-Xuân	32
Khứu-Dân	32
Long-Phi	30 5
Vang-Nử	30.5

Ngựa trên chưn hơn hết trong đám nầy là Đạm Rùa, Đạm Bầu, Đạm Em và Ngọc Sơn, con sau đây là ngựa mới dượt hay lắm nên để ý nó, vậy nên đánh :

Nhứt : Đạm Rùa

Nhì : Đạm Bầu và Đạm Em

Ngược : Ngọc Sơn.

●

D. E. nên đánh

Calypso { Phi sang Hồ / Sraiandet / Vang mỹ Nử

Bửu hòa Mai x Phi sang Hồ

Champa Eck x Phi sang Hồ

NÀI-HÊN

NGƯỜI SỐNG ĐỐNG VÀNG

Tục ngữ ta có câu : Người sống đống vàng, còn bên phương Tây thì có câu : Sự khỏe mạnh là trước hết mọi việc.

Thiệt vậy, người đau yếu mà nằm trên đống vàng thì cũng không vui, còn người được sức khỏe mạnh thì dầu tay không cũng làm ra đống vàng được.

Nói vậy để cho ai ai cũng đều biết quí-trọng sự khỏe-mạnh, người mà thiếu sự khỏe mạnh thì ở đời không còn có gì là vui thú cã.

Ông Nguyễn-an-Cư chuyên về nghiệp làm thuốc đã hơn 30 năm nay, trị bệnh biết số muôn ngàn nào mà kể ; nhờ sự kinh nghiệm về phong-thổ và các bệnh chứng ở xứ ta, mà ông sáng chế ra được một phương thuốc rất linh-nghiệm là THUỐC SỐ 39. *Phương thuốc nầy từ ngày ông sáng-nghỉ chế-luyện ra cho tới khi thiệt được hoàn toàn là 15 năm. Sự linh-nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng.*

Cây trái rau cỏ, muốn cho nó được tươi tốt sum-sê, thì người ta vun phân tưới nước còn thân-thể con người muốn cho được khỏe-mạnh, tươi tốt, không tật, không bịnh, thì ta cũng phải vun phân tưới nước vậy.

Phân nước rất thích hạp cho thân-thể người ta, tức là HOÀN THUỐC SỐ 39 *đó.*

Những người đã có dùng thuốc nầy rồi, đều quá tặng nó là một phương thuốc thánh. Lời tặng ấy cũng là quá đáng, thiệt ra nó chỉ là một phương thuốc mà bịnh nào cũng phải sợ nể nó cã.

THUỐC SỐ 39 *có phép thần-thông biến-đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh. Trong thân-thể người ta, hễ có được huyết tốt gân mạnh, thì dầu ngủ-tạng, lục-phủ có bịnh gì, cũng chữa được mạnh lành cã.*

THUỐC SỐ 39 TRỊ CHÁNH MẶT

THUỐC SỐ 39 *trị các chứng bịnh phong tê, bại xụi. Hoặc tê-liệt một bên hoặc tê hết hai bên. Bịnh nặng nằm một chỗ đi đứng không đặng, còn bịnh nhẹ thì có khi tê, khi không. Có bịnh ban đêm thì tê, ban ngày hết. Hoặc ngoài da nổi sần, nổi mục nhám và ngứa.*

Có các chứng kể trên đó đều là do trong mình yếu, máu xấu, trong máu có phong độc nhiều, nó làm bại liệc các đường gân. Hễ gân mà yếu thì máu chạy tới chậm, chuyển-vận không đều sanh ra bịnh tê, hay là bại xụi.

Bịnh nhẹ hễ uống thuốc nầy trong vài ba ngày thì thấy hết, còn như bịnh nặng, như bại xụi cã mấy tháng, đi đứng không được, thì chỉ uống một, hay là hai hoàn thì lành bịnh đi đừng được như thường.

Người có bịnh nhiều, gân yếu, vậy khi mới uống thuốc nầy, mấy ngày đầu thuốc nó giần thì thấy như đau nhứt thêm, có thấy như vậy cũng đừng sợ, cứ vững lòng tin và uống tiếp cho mau thấy sự công hiệu.

Người tê liệc thì các đường gân bị yếu, máu chạy không đều, nay vì có sức mạnh của thuốc làm chuyển gân cốt, thì tất nhiên mình mẩy phải mỏi nhức, có vậy mới mau lành bịnh.

THUỐC SỐ 39 ĐỔI MÁU

Người có bịnh cứ đau yếu hoài hoặc xanh-xao gầy-ốm, xem mạch nơi các danh-y đều vô hiệu quã, coi thì chẳng có bịnh gì, kỳ thiệt chỉ trong máu có phong độc nhiều tại máu xấu. Uống thuốc số 39 đổi máu xấu ra tốt, lần lần nhờ ăn ngủ được, sức khỏe hồi lại, da thịt được tươi-nhuận hồng-hào, thân-thể tráng kiện như buổi mới dậy-thì. Công-hiệu phi-thường. Đàn bà để dùng thuốc rượu nầy mau phục sức và rất khỏe mạnh.

Cũng có nhiều người biết mình mắc bịnh đau gan, đau bao-tử, đau phổi, hay đau thận, đau tim mà đã uống đủ thứ thuốc đều không công hiệu, đó là tại nguồn gốc của bịnh chỉ vì máu xấu mà ra.

Đau gan chữa gan, đau phổi chữa phổi, mà gan phổi đều là tại máu xấu, nếu không sửa trị máu cho tốt thì gan phổi làm sao lành được. Tiền mất tật còn đầu là tại sự chạy thuốc men không nhằm vậy.

THUỐC SỐ 39 UỐNG BỔ

Muốn bồi-bổ sức khỏe, hay là ngăn-ngừa bịnh tật xãy ra mỗi ngày bất hạn là người già hay trẻ, người có bịnh mới mạnh hay người suy yếu, muốn mau phục sức đều nên uống thuốc số 39 nầy.

Dược liệu dùng làm hoàn thuốc 39 nầy có dùng chánh vị thứ sâm thiệt tốt vi quân còn cách chế luyện cho nên hoàn thuốc rất lắm công phu ; Trong mười ngày, mười đêm luyện mới hoàn thành. Nếu ai có thể dùng thuốc nầy luôn luôn, thì trọn đời tránh khỏi các chứng bịnh phong tê, lao tổn.

LỜI DẶN RẤT CẦN KÍP

Người có bịnh nên ăn rau, cá, cãi, đậu cho nhiều, ăn thịt ít. Chỉ có thịt trâu là rất tốt cho các người có bịnh, ăn được nhiều chừng nào càng tốt. Người có bịnh, mỗi buổi sáng phải tập thức sớm lối 5 giờ, ra ngoài hô hấp khí trời trong sạch đặng giúp cho bịnh mau lành.

Uống thuốc năm mười ngày thấy hết bịnh thì chớ tưởng là thiệt hết mà không uống thuốc nữa, phải uống tiếp luôn luôn cho hết thuốc để bồi bổ sức khỏe và cho thiệt tuyệt các chứng bịnh.

CÁCH DÙNG THUỐC SỐ 39

Con nít từ 10 tuổi sấp lên, đàn ông, đàn bà đều uống được cã. Con nít thì mỗi ngày uống bằng nữa phần của người lớn.

CÁCH DÙNG CHO NGƯỜI BIẾT UỐNG RƯỢU

Mài hoàn thuốc với rượu ra cho đặc, rồi hòa với hai lít rượu nếp tốt, xóc trộn cho đều, phân ra uống trong 20 ngày cho hết. Uống trước hai bữa ăn, và trước khi đi ngủ.

CÁCH DÙNG CHO ĐÀN BÀ VÀ CÁC NGƯỜI ÍT UỐNG RƯỢU

Cũng mài hoàn thuốc ra cho đặc, rồi hòa với một lít hoặc nữa lít rượu nếp ngon rồi cũng chia ra mà uống như trên đã dặn. Còn bột quế khi ngâm hãy cho vô rượu. Trừ ra đàn bà có thai thì không nên ngâm bột quế vào.

CÁCH DÙNG CHO NGƯỜI KHÔNG BIẾT UỐNG RƯỢU VÀ CHO CON NÍT

Cũng mài hoàn thuốc với chút rượu cho ra thuốc, rồi hòa với một lít nước cơm rượu và chia ra uống trong 20 ngày cho hết.

Uống trước hai bữa ăn và tối trước khi đi ngủ. Con nít chia ra uống trong 40 ngày.

Hoàn thuốc 39 và bột quế giá : 1 $00

Mua thuốc do nơi :

M. CAO-VĂN-TRỰC

N° 52, rue Aviateur Garros

-:- SAIGON -:-

(Đường sau chợ)

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bịnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

TỔ-SƯ ẢO-THUẬT LÀ AI?

Chuyên dạy khảo cứu và xuất bản các sách về khoa ảo-thuật và thần-học. Trên 5000 trò ảo-thuật bảo lảnh dạy rành nghề, sẵng lòng chỉ mánh lới ảo-thuật để pha vào tuồng hát thêm đặt sắt, lúc biến hóa hiện hình tàn hình khỏi phải tắt đèn như các gánh hát ta thường thấy.

50 trò ảo-thuật rất mầu nhiệm giá bán chỉ có 0 50 (ở xa thêm 0 20 cước) Ai muốn lấy chương trình ảo-thuật xin gởi 3 xu cò (timbre poste).

Nhận làm đại-lý và quảng-cáo lối dẫn-dụ-học (Suggestion écrite) cổ-động nhanh chóng các món hàng cho các hiệu buôn toàn cỏi Đông-Dương, xin đến thương nghị, thơ và mandat gởi cho : M. NGUYỄN-THÀNH LONG

Directeur du ÂN-NAM,
171, Boulevard Galliéni.
(Entre Saigon-Cholon) Poste de Choquan.

Kính cáo độc-giả ở Nam-Vang

Từ nay về sau mỗi tuần, báo « MAI » đều có bán tại hiệu Huỳnh-Trí ở đường Ohier.

Qui vị xưa nay hay mua lẽ ở chỗ khác, nay xin mời lại đó.

MAI.

CHƯ vị đọc báo MAI nên cổ động cho những người quen biết cùng đọc với

KINH-TẾ TIỂU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN ♦ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 8/10/1936

LÚA

Gocong	2 60	Omon	2.42
Bentre Batri	2 60	Cairang	2.44
Bentre	2 48	Thonot	2 42
Mytho-Tanan	2 50	Longxuyen	2 40
Cailay	2 43	Chaud blanc	2 25
Caibe	2 43	— rouge	2.10
Vinhlong	2 40	Tan-chau	2.10
Bakse	2.48	Sadec Blanc	2.38
Cau chong	2 48	— rouge	2.10
Cang-Long	2 48	CAO-MIÊN	
Travinh	2 50		
Baixau	2.50	Battambang	2.43
Baclieu	2 50	Banam	2.40
Rachgia	2.52	Soairieng	
Phuoc-Long	2.52	Paddy rouge	2.10

GIÁ GẠO
Mỗi tạ 68 kilo

Gạo N° 1	25 %	
Gạo N° 2	40 %	
Tấm	1-2	2 23
Tấm	3-4	2.15
Cám trắng		1 80
Cám lức		0.65
Bao lúa		14 00
Bao gạo		20 00

BAP và DỪA

Bắp đỏ			6.50
Dừa khô	từ 9.60	tới	9 80

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô	10/8/36	6.10
Singapore	—	0.26 1/2
Londres	—	7d 5/8

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA
Đổi ra tiền Ngoài quốc

Tiền Hồngkong	219 p. 3/4
Tiền Thượng-hãi	217 p. 1/3
Tiền Nhựt-bổn	222 p. 1/2
Tiền Singapore	111 p. 5/8

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ
0 $ 49 1/4

TÀU TỚI

PHÁP

L'Entrecasteaux — *12 Oct.*
Le Sontay — *10 Oct.*
L'Aramis — *11 Oct.*

TRUNG BẮC

Le Cap Varella — *10 Oct.*

TÀU và NHỰT

Le Lt St Loubert Bié — *18 Oct.*

TINH CHÂU

Le G.G. Pasquier — *15 Oct.*

TÀU ĐI

PHÁP

Le d'Artagnan — *11 Oct.*
Le Cap Varella — *13 Oct.*
Le Lt St Loubert Bié — *15 Oct.*

TRUNG BẮC

L'Entrecasteaux — *14 Oct.*
Le Claude Chappe — *12 Oct.*

TÀU và NHỰT

Le Sontay — *11 Oct.*
L'Aramis — *13 Oct.*

TINH CHÂU

CHỈ THUỐC TRI BINH N° 2

Ban trắng

Con nít người lớn, nóng mê mang nằm vùi suốt ngày, uống các thứ thuốc giải cảm, hay là uống các thứ thuốc ban không hết thì hãy uống « THẦN-HIỆU-TIÊU-BAN-TÁN » hiệu Vỏ-đình-Dần giá 1 ve 0p.10 được hết ngay.

Bịnh phong tình

Đã thí nghiệm 101 người có bình lậu, giang-mai, hột xoài thì được 92 người uống thuốc « HUÊ-LIỄU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN » Vỏ-đình-Dần 1p. 00 1 hộp, được mạnh. Dùng 5 hộp tuyệt nhiên không có lại nửa. Thuốc có danh là hay nhứt ở xứ ta, vì có nhiều người đã dùng rồi và công nhận như thế.

Di tinh, Mộng tinh

Mấy chứng nầy có nhiều hiệu thuốc rao bán lắm, nhưng chỉ nên uống « THẦN-HIỆU-CỐ-TINH-HOÀN » Võ-đình-Dần thì mới trị được và mau lành. Gia 1 hộp 1p. uống được 6 ngày.

Liệt dương, Đau lưng

Hãy uống thuốc « TƯ-LAI-TÌNH » Vỏ-đình Dần thứ 1p 50 1 hộp 6 hoàn, quí ngài sẽ thấy hiệu nghiệm trong 1 tuần lễ. Thuốc thật mạnh. Sanh tinh lực mau chóng, hết đau lưng Thuốc đáng giới thiệu cho mấy người trọng tuổi.

Trẻ con nóng mình

Muốn dứt liền theo tay, thì hảy cho uống « THỐI-NHIỆT-TÁN » hiệu Vỏ-đình-Dần mà thôi. Giá 1 bao 0p.10 trị ngay trong 5 phút.

Qui-vị mua thuốc đều được biếu **Cữu-long-hoàn** *dùng thử.*

VỎ-DÌNH-DẦN

DƯỢC-PHÒNG

319-323 rue des Marins — Cholon

CÓ 64 PHÂN CUỘC VÀ 600 ĐẠI-LÝ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

TAN-TAN-HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thường, kiến bống, tráng tủy, mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

MỸ-NHƠN VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard :-: SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƠNG HẢO HẠNG — SỮA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHƠN VIÊN đại danh ở Paris về, đích-thân sữa sắc đẹp cho quí khách

HUỲNH-HƯƠNG CON CÁ

Nước-Mắm HUYNH-HUONG
Con-Cá
MARQUE DEPOSEE

NƯỚC-MẮM 黃香 月 HUYNH-HUONG MARQUE DEPOSEE

Được bằng cấp tại Hội chợ Huế năm 1936

NƯỚC MẮM

dám cam đoan **bổ dưỡng và hiệp vệ sanh** hơn các hiệu nào khác. Vì hai lẻ sau nầy:

1°) *Làm ròng với cá tươi và muối tốt.*

2°) *Số đạm khí* (Azote) *bao giờ cũng đúng luật pháp, nên được* Viện Pasteur *nhiều lần ban khen.*

Đồng bào có mua nước mắm xin nài cho được hiệu HUỲNH-HƯƠNG CON CÁ và nhìn kỹ cái nhản hiệu in như trên.

Mua sĩ và mua lẻ xin mời đến Quai de la Marne và Quai de Belgique - SAIGON

Imprimerie Moderne J. TESTELIN N° 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant : ĐÀO-TRINH-NHẤT